

Số 353
(Tháng 03-2023)

▶ **Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Chủ tịch Hội
Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn

▶ **Tổng biên tập**

VI THỊ THU ĐAM
(*Phó Chủ tịch Hội*)

▶ **Ban Biên tập:**

TRỊNH TRỌNG ANH
(*Trưởng ban*)
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
(*Phó Trưởng ban*)
NGUYỄN LAN HUYỀN
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**

HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

▶ **Trị sự và phát hành:** VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

▶ **Trang thông tin điện tử tổng hợp**

www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

▶ **Tòa soạn:**

Số 1 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

▶ **Giấy phép xuất bản:**

Số 880/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23/5/2012; Giấy
phép sửa đổi, bổ sung số
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày
15/11/2012; Số 355/GP-
BTTTT do Bộ TT&TT cấp ngày
13/8/2020.

▶ **In tại:**

Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 03/2023

▶ **Trình bày:**

NGUYỄN LAN HUYỀN

GIÁ:12.000 đồng

**TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU,
LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**



TRONG SỐ NÀY

*** Thơ:**

Của các tác giả: NGUYỄN ĐÌNH THỌ,
HÀN KỲ, GIA TƯỞNG, NGUYỄN BÍCH
THUẬN, NGÔ BÁ HÒA, BÙI TUYẾT MAI,
VŨ KIỀU OANH, NGUYỄN LỆ HẰNG.

*** Văn xuôi:**

Văn học nghệ thuật Lạng Sơn góp phần xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước, Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn - 55 năm truyền thống, sáng tạo và phát triển - HOÀNG HƯƠNG, Những năm tháng qua đi và còn lại - CAO DUY SƠN, Chờ xuân trên đất quê mình - NGUYỄN LUÂN, Lũy tre bảo vệ biên thù Xứ Lạng - GIA TƯỞNG, Kỳ thú ếch tiến vua trên đỉnh Mẫu Sơn - NGUYỄN DUY CHIẾN, Chạm tay vào mùa xuân - NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA, Hội thảo khoa học cấp quốc gia 80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam (1943 - 2023) - Khởi nguồn và động lực phát triển - HOÀNG VI, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng một chặng đường và những kỳ vọng - VŨ KIỀU OANH, Nhiếp ảnh với vai trò quảng bá du lịch - HOÀNG THANH LUYỆN, Bước chuyển mình của văn học Lạng Sơn 22 năm đầu thế kỷ XXI - CHU QUẾ NGÂN, Lênh đênh trăng hạ - PHONG NGUYỄN, Đom đóm trở về - NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG, Tự hào Thành phố yêu thương - HOÀNG CHÂU TÂM, ĐOÀN THU TRANG.

*** Nhạc:** - Tình mẹ

Nhạc và lời: HOÀNG HUY ÁM

- Xuân trên bản nhỏ

Nhạc: ĐÌNH QUANG TRUNG

Ý thơ: NGÔ THU HÀ

- **Và các chuyên mục khác.**

Bìa 1: Làng bình yên - Lụa - HOÀNG THỊ PHƯƠNG

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 353-03/2023

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN GÓP PHẦN XÂY DỰNG, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA, SỨC MẠNH CON NGƯỜI VIỆT NAM, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC*

*(Phát biểu của đồng chí Đoàn Thu Hà - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội thảo “Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn
- 55 năm truyền thống, sáng tạo và phát triển”)*

*Thưa quý vị đại biểu, thưa toàn thể anh
chị em văn nghệ sĩ!*

Hôm nay, tôi rất vui mừng thay mặt các đồng chí Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tới dự Hội thảo chuyên đề “Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn 55 năm truyền thống, sáng tạo và phát triển” với sự tham dự đông đảo của các thế hệ lãnh đạo, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh. Tôi cho rằng đây là sự kiện trọng đại, thiết thực trong dịp kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn (02/3/1968 - 02/3/2023); là dịp ghi nhận một chặng đường lịch sử đáng tự hào của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn, đánh giá những kết quả đạt được, các mặt còn hạn chế trong chặng đường 55 năm qua, đặc biệt là giai đoạn 05 năm gần đây (2018 - 2023), đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu và một số giải pháp tổ chức hoạt động trong thời gian tới; tiếp tục định hướng cho hội viên phấn đấu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, góp phần tuyên truyền, động viên, cổ vũ các tầng lớp Nhân dân phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh, tôi xin trân trọng gửi đến các quý vị đại biểu, các anh chị em văn nghệ sĩ và gia đình lời chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc hội thảo thành công tốt đẹp!

Thưa quý vị đại biểu!

Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển Văn học nghệ thuật trong thời kỳ



Đồng chí Đoàn Thu Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu tại Hội thảo.

Ảnh: PV

mới đã đi vào cuộc sống qua gần 15 năm, đem lại những chuyển động tích cực cho lĩnh vực văn hóa nước nhà. Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Văn học nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam” trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và phát triển đất nước. Chức năng cao cả của Văn học nghệ thuật là xây dựng nền tảng đạo đức xã hội, nuôi dưỡng tâm hồn con người. Cũng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc tổ chức tại Hà Nội vào tháng 11 năm 2021, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định những đóng góp to lớn của văn hóa, văn nghệ

Văn nghệ

Số 353-03/2023 - Xứ Lạng

trong phát triển đất nước, coi văn hóa, văn nghệ cũng quan trọng như chính trị và kinh tế, trong đó văn nghệ sĩ có vai trò xung kích.

Là một tổ chức Hội Văn học nghệ thuật hình thành sớm trong khu vực Tây Bắc, Việt Bắc, trải qua hành trình 55 năm xây dựng và phát triển, ở hầu hết các giai đoạn, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện tốt vai trò là nơi tập hợp các văn nghệ sĩ, phát huy sức mạnh, sứ mệnh của văn học nghệ thuật, thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Các văn nghệ sĩ của tỉnh luôn giữ vững lập trường, quan điểm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới của quê hương, đất nước, miệt mài lao động nghệ thuật, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn học nghệ thuật của Nhân dân. Nhiều tác phẩm đã phát hiện và khẳng định những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần xã hội, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Trong hành trình sáng tạo 55 năm qua, các thế hệ văn nghệ sĩ Lạng Sơn đã đạt được nhiều giải thưởng quốc tế, khu vực, quốc gia và cấp tỉnh, nhiều người được kết nạp vào Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương, nhiều nghệ sĩ nhận giải thưởng cao quý về văn học nghệ thuật, được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú. Văn nghệ sĩ Xứ Lạng đã có những đóng góp thuyết phục trong bức tranh chung của văn học nghệ thuật khu vực miền núi phía Bắc và của cả nước.

Văn nghệ
Xứ Lạng - số 353-03/2023

Thưa toàn thể anh chị em văn nghệ sĩ!

Lãnh đạo tỉnh luôn ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của văn nghệ sĩ Lạng Sơn qua các thời kỳ, đặc biệt là thế hệ các văn nghệ sĩ gạo cội như nhà thơ Mã Thế Vinh, nhà văn Vy Thị Kim Bình, nhà văn Nguyễn Trường Thanh, nghệ sĩ nhiếp ảnh Vũ Bách, Nguyễn Tiến Thắng, tiến sĩ Hoàng Văn An... Sự nghiệp to lớn mà họ để lại đã trở thành tài sản tinh thần quý giá, góp phần tạo nên bản sắc, diện mạo văn học nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. Nhưng vấn đề đặt ra là làm sao để văn học nghệ thuật tỉnh nhà tiếp tục phát triển, trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp xây dựng Lạng Sơn thành một tỉnh giàu, đẹp, văn minh, hiện đại?

Tại Hội thảo ngày hôm nay, bên cạnh những thành tích, kết quả đã đạt được, các tham luận, ý kiến đóng góp của anh chị em văn nghệ sĩ cũng cần thẳng thắn chỉ ra những mặt còn hạn chế và đưa ra những đường hướng khắc phục. Các tác phẩm của văn nghệ sĩ Xứ Lạng đạt nhiều giải thưởng của Trung ương, của khu vực và quốc tế nhưng tính lan tỏa chưa cao. Văn học nghệ thuật Lạng Sơn vẫn còn thiếu những tác phẩm phản ánh những góc cạnh của đời sống hiện đại, những vấn đề mang tính thời sự, tương xứng với tiềm năng hiện thực và sự kỳ vọng của công chúng. Lực lượng sáng tác chưa được trẻ hóa về độ tuổi, chưa có sự tiếp nối vững vàng giữa các thế hệ... Chúng ta cần bàn thảo, tìm ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho những vướng mắc đó. Để Hội Văn học Nghệ thuật ngày càng phát triển, tiếp tục đóng góp nhiều hơn nữa công sức, trí tuệ cùng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh nhà xây dựng Lạng Sơn ngày càng giàu đẹp, văn minh; và đặc biệt trong triển khai nhiệm vụ năm 2023, tôi cơ



Đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại gian trưng bày ảnh tư liệu, ấn phẩm tại Hội nghị.

Ảnh: TRỊNH QUỐC TOẢN

bản đồng tình với những phương hướng, nhiệm vụ quan trọng mà Ban Chấp hành Hội Văn học Nghệ thuật đã đề ra. Đồng thời nhấn mạnh và gợi mở thêm một số nhiệm vụ mà Hội Văn học Nghệ thuật cần quan tâm thực hiện như sau:

Thứ nhất, Văn học nghệ thuật cần tiếp tục khẳng định vai trò, và trách của mình trong việc góp phần xây dựng và phát triển văn hóa và con người ở Lạng Sơn. Hội Văn học Nghệ thuật cần tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, chính sách của tỉnh về văn hóa, văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới cũng như chiến lược phát triển văn hóa và con người Việt Nam theo yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

Thứ hai, Hội Văn học Nghệ thuật cần tập trung củng cố, xây dựng tổ chức bộ máy vững mạnh, đoàn kết, thống nhất, thực sự là hạt nhân, nòng cốt của phong trào văn hóa văn nghệ trên toàn tỉnh. Tập hợp, động viên và tạo điều kiện cho hội viên phát huy tiềm năng sáng tạo, chủ động, tích cực góp sức xây dựng, phát triển sự nghiệp văn học nghệ thuật của tỉnh. Cần đổi mới phương thức hoạt động, trên tinh thần đoàn kết, dân chủ và thống nhất. Chú trọng từng bước nâng cao chất lượng hoạt động sáng tác, công bố, phổ biến tác phẩm. Hội viên, bên cạnh những quyền lợi trong hoạt động văn học nghệ thuật cần xác định trách nhiệm với cộng đồng, có khát vọng cống hiến, sáng tạo, sáng tác những tác phẩm nghệ thuật tâm cỡ phản ánh nền văn hóa phong phú, đa dạng, về những kết quả về kinh tế - xã hội nổi bật mà Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã đạt được. Công tác xây dựng tổ chức đội ngũ cần chú trọng quan tâm đào tạo bồi dưỡng tài năng trẻ; thường xuyên mở các trại sáng tác, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, hội thảo, các cuộc thi sáng tác chuyên đề, giáo dục truyền thống yêu nước nhằm thu hút, tập hợp lực lượng văn nghệ sĩ sinh hoạt và sáng tác.

Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng. Tích cực mở rộng giao lưu sáng tác văn học nghệ thuật với các tỉnh, thành phố trong cả nước. Nâng cao chất lượng mỹ thuật của Tạp chí và xây

dựng phiên bản điện tử của Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng

Thứ ba, Tăng cường phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước (nhất là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) trong việc tiếp tục đề xuất, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách về Văn học nghệ thuật, cơ chế khuyến khích, động viên văn nghệ sĩ sáng tạo phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh, tạo điều kiện cho văn nghệ sĩ học hỏi, đổi mới, có phương thức thể hiện mới trong sáng tạo nghệ thuật, tích cực phát hiện, phản ánh những nhân tố mới, những vấn đề mới nảy sinh trong xã hội, góp phần thiết thực và hiệu quả vào công cuộc bảo vệ, xây dựng, phát triển quê hương, đất nước. Có cơ chế phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, nhất là các tài năng trẻ...; nghiên cứu, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thu hút, vận động các nguồn lực cho hoạt động Văn học nghệ thuật.

Nhân dịp này, tôi cũng đề nghị các cấp, các ngành, đặc biệt là các cơ quan quản lý, tham mưu về công tác văn hóa văn nghệ cần nâng cao nhận thức, hiểu biết về lĩnh vực văn học nghệ thuật; Tiếp tục phối hợp với Hội Văn học Nghệ thuật xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách, quan tâm đến việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng tài năng văn học, nghệ thuật, phát huy tiềm năng, kích thích năng lực sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ.

Dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song tôi mong muốn và tin tưởng rằng, với tâm huyết, khát vọng, tài năng, trách nhiệm của đội ngũ văn nghệ sĩ Xứ Lạng, nền văn học nghệ thuật tỉnh nhà sẽ có những bứt phá mới trong thời gian sắp tới, góp phần xứng đáng thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Kính chúc các quý vị đại biểu, các văn nghệ sĩ dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

** Tiêu đề bài viết do Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đặt*

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

55 NĂM TRUYỀN THỐNG, SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 28/02/2023, tại hội trường Nhà khách A1, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn long trọng tổ chức Hội thảo “Văn học nghệ thuật Lạng Sơn - 55 năm truyền thống, sáng tạo và phát triển” nhân dịp Kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn (02/3/1968 - 02/3/2023). Tới dự có đồng chí Đoàn Thu Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Nghệ sĩ Nhân dân Vương Duy Biên, Phó Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam; đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành của tỉnh; đại diện lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật các tỉnh: Bắc Ninh, Bắc Giang, Cao Bằng cùng đông đảo các thế hệ lãnh đạo, hội viên, văn nghệ sĩ Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn.

Cách đây hơn nửa thế kỷ, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đang trong giai đoạn đầy cam go, thử thách, ngày 02/3/1968 tại Bản Khoai, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, Chi hội Văn nghệ Lạng Sơn (tiên thân của Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn) thuộc Hội Văn nghệ Việt Bắc được thành lập. Và là Chi hội Văn nghệ được thành lập sớm nhất của khu vực Đông Bắc và Tây Bắc. Trải qua 55 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các thế hệ hội viên, văn nghệ sĩ Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đã phát huy tinh thần đoàn kết, lao động sáng tạo đầy trách nhiệm, dùng tác phẩm và trái tim yêu nước làm vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. 55 năm qua, đội ngũ văn nghệ sĩ tỉnh nhà đã miệt mài bám sát thực tế sinh động của cuộc sống, các tác phẩm văn học nghệ thuật của văn nghệ sĩ Xứ Lạng đã góp phần khơi dậy và phát huy mạnh mẽ sức mạnh nội sinh của truyền thống văn hóa, những phẩm chất, cốt cách tốt đẹp của vùng đất, con người Xứ Lạng, góp phần thực hiện các nhiệm vụ



Bà Vi Thị Thu Đạm, Phó Chủ tịch phụ trách Hội, Tổng Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng phát biểu khai mạc Hội thảo.

Ảnh: THANH HUYỀN

chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

Hội thảo là hoạt động ý nghĩa Kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Hội nhằm ghi nhận một chặng đường lịch sử đáng tự hào của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn, đánh giá những kết quả đạt được, các mặt còn hạn chế trong chặng đường 55 năm qua, đặc biệt là giai đoạn 5 năm gần đây (2018 - 2023). Đồng thời đây cũng là diễn đàn học thuật để nhận diện đặc điểm và thành tựu, phân tích những giới hạn, đặt ra những yêu cầu để văn học nghệ thuật Lạng Sơn tiếp tục có những bước phát triển hơn nữa trong giai đoạn tiếp theo; tiếp tục định hướng cho hội viên phấn đấu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, góp phần tuyên truyền, động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh.

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 353-03/2023

Hội thảo đã thu hút 16 tham luận từ các nhà nghiên cứu, nhà lý luận phê bình, nhà văn, nhà giáo và các văn nghệ sĩ là hội viên các chi hội thuộc Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. Các tham luận đã đưa ra những phân tích từ góc độ phương diện để có cái nhìn tổng thể (Khái quát văn học Lạng Sơn 55 năm; Đội ngũ sáng tác; Lĩnh vực văn xuôi, thơ, mỹ thuật, nhiếp ảnh, âm nhạc, văn nghệ dân gian...); đồng thời đi sâu vào góc độ điểm để có cái nhìn cụ thể với từng vấn đề, đối tượng (Lực lượng sáng tác, vai trò của văn học nghệ thuật trong việc nâng cao trình độ, năng lực thẩm mỹ của công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ; đề tài nông thôn mới trong các sáng tác văn xuôi; nhiếp ảnh, mỹ thuật, âm nhạc trong thời đại mới...). Đặc biệt, các tham luận cũng đi sâu vào làm rõ một số gương mặt tác giả nổi bật để qua đó phác họa diện mạo chung của văn học nghệ thuật Xứ Lạng trong hành trình 55 năm qua, đặc biệt là giai đoạn 5 năm gần đây. Không chỉ nêu bật những vấn đề, thành tựu, các tham luận cũng chỉ rõ những vấn đề còn hạn chế để cùng đặt ra những giải pháp, hướng phát triển của văn học nghệ thuật Lạng Sơn ở những chặng đường phía trước.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, bà Vi Thị Thu Đạm, Phó Chủ tịch phụ trách Hội, Tổng Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng nhấn mạnh: 55 năm cần thiết cho một sự khẳng định về thành tựu của văn chương Xứ Lạng cả về chiều sâu và bề rộng, vượt qua những giới hạn mang tính địa phương để hòa nhập vào đời sống văn chương cả nước... Thông qua Hội thảo lần này với mong muốn và kỳ vọng



Các ấn phẩm do Hội Văn học Nghệ thuật xuất bản thu hút đại biểu tham quan.

Ảnh: TRỊNH QUỐC TOÀN

đời sống văn học nghệ thuật Lạng Sơn sẽ ngày càng phong phú, hòa vào dòng chảy chung của văn học nghệ thuật cả nước với một diện mạo mang gương mặt Lạng Sơn, phát huy những giá trị truyền thống, mở rộng biên độ sáng tạo, phát triển sự nghiệp văn học nghệ thuật bằng trách nhiệm và tình yêu với quê hương, đất nước.

Nhằm ôn lại truyền thống những ngày đầu thành lập Hội với muôn vàn khó khăn, thách thức, tác giả Nguyễn Quang Huỳnh (Nguyên Phó Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật) có bài tham luận “Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh những ngày đầu thành lập”. Tham luận đã khẳng định: “Trải qua hơn nửa thế kỷ hoạt động, lao động sáng tạo, đội ngũ anh chị em văn nghệ sĩ Lạng Sơn đã ngày càng lớn mạnh, trưởng thành... Chúng ta càng tự hào, phấn khởi khi nhìn lại, ngay từ những ngày đầu thành lập, mặc dù với số lượng hội viên còn ít ỏi, điều kiện hoạt động rất khó khăn, thiếu thốn, nhưng đội ngũ văn nghệ sĩ Lạng Sơn đã có nhiều nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, lập nên những thành tích rất đáng tự hào trong lao động sáng tạo, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, quê hương Xứ Lạng thân yêu của chúng ta” và “nguyện cùng nhau giữ vững, phát huy truyền thống vẻ vang của Hội, của đội ngũ văn nghệ sĩ Xứ Lạng” trên những chặng đường phía trước.

Trong tham luận “Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng: một chặng đường và những kỳ vọng”, nhà báo Vũ Kiều Oanh (Nguyên Quyền Chủ tịch Hội, Tổng biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng 2005 - 2008) đánh giá: Từ tập san “Hương Hồi” rồi “Xứ Lạng”, trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, đến nay, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã phát triển ổn định, xuất bản đều kỳ và trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của văn nghệ sĩ và những người yêu văn học nghệ thuật Lạng Sơn. Các tác giả, hội viên coi Hội, coi Tạp chí là mái nhà chung, nơi gặp gỡ, đàm đạo chuyện văn, chuyện đời, nơi bày tỏ tình cảm yêu mến, trân trọng, nể phục lẫn nhau. Tạp chí là cầu nối giữa các tác giả với công chúng, là nơi phát hiện những mầm mống, tín hiệu của tài năng, là nguồn động viên, khích lệ, hướng dẫn, bồi dưỡng những cây bút từ những bước đầu tiên đến với văn học

nghệ thuật đến những chặng đường phấn đấu, trưởng thành, ghi dấu, thành danh trên con đường sáng tạo... Trên cơ sở đó, bà cũng đề xuất những cách làm bài bản, liên tục, kiên trì đối với Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng trên chặng đường tiếp theo như: Tạo dựng và phát huy bản sắc văn hóa địa phương qua từng số Tạp chí; Ban Biên tập cần phát huy vai trò đặc biệt quan trọng khác biệt với các biên tập viên cơ quan báo chí thông tấn khác là phát hiện, động viên, khích lệ, hướng dẫn, bồi dưỡng đối với các cây bút trẻ, cây bút mới để họ tự tin, tâm huyết hơn, bước những bước mạnh mẽ, dứt khoát và bạo dạn vào con đường sáng tạo; Tạp chí cần chú trọng hơn đến trang Nghiên cứu, lý luận, phê bình về tất cả các bộ môn nghệ thuật, tập trung vào các tác giả, tác phẩm trong tỉnh; Cần xây dựng Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng bản điện tử để phù hợp với xu thế phát triển công nghệ và thu hút đối tượng độc giả yêu văn học nghệ thuật...

Đến với Hội thảo bằng tham luận “Văn học Lạng Sơn - Cần một cú hích cho người viết trẻ”, dưới góc nhìn của người viết trẻ, tác giả Ngô Bá Hòa ghi nhận thể mạnh của văn học Lạng Sơn về đội ngũ, lực lượng sáng tác; đồng thời nhấn mạnh cần phải có sự phối hợp, đổi mới nhằm tìm kiếm, đào tạo, chuẩn bị được đội ngũ sáng tác kế thừa nhất là lực lượng sáng tác trẻ cho văn học tỉnh nhà.

Đi sâu vào lĩnh vực nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn văn nghệ dân gian ở Lạng Sơn, Tiến sĩ Hoàng Văn Páo (Chủ tịch Hội Di sản văn hóa tỉnh Lạng Sơn, Nguyên Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn 2008 - 2016) khẳng định: Trong suốt 55 năm qua văn nghệ dân gian Lạng Sơn đã đạt nhiều thành tích quan trọng. Kết quả này thuộc về sự nỗ lực, miệt mài phấn đấu, lao động sáng tạo của các thế hệ hội viên... Nhiều tác giả đã nêu cao tinh thần sáng tạo đi sâu khai thác mảng đề tài văn nghệ dân gian, phát huy truyền thống, bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số, nhiều tác phẩm đã đạt giải thưởng Quốc gia, giải thưởng văn học nghệ thuật Hoàng Văn Thụ... góp phần làm phong phú nâng cao trình độ thẩm mỹ cho công chúng. Vinh dự này thuộc về những người đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp văn học, của các văn nghệ sĩ, các nhà nghiên cứu. Bên cạnh việc ghi nhận thành tựu, tác giả cũng chỉ ra những hạn chế cần giải quyết (các loại hình sưu tầm, dịch tiếng dân tộc, nghiên cứu còn nhiều hạn chế, nhiều lĩnh vực của văn nghệ dân gian đang bị mai một...).

Nhiếp ảnh trong những năm qua vẫn là thế mạnh của văn học nghệ thuật Lạng Sơn với đội ngũ nghệ sĩ tâm huyết và năng động, bắt kịp với

xu thế sáng tác của thời đại. Các tác phẩm thường tập trung vào các đề tài gắn liền với hình ảnh con người và vùng đất Xứ Lạng. Nhìn nhận về lĩnh vực nhiếp ảnh, nhà báo Hoàng Thanh Luyện (Chi hội trưởng Chi hội Nhiếp ảnh) có bài tham luận “Nhiếp ảnh với vai trò quảng bá du lịch”, trong đó ông đề xuất những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao vai trò của nhiếp ảnh đối với quảng bá du lịch như: tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ văn nghệ sĩ nói chung, đội ngũ nhiếp ảnh nói riêng; phối hợp tổ chức hội nghị chuyên đề về phát triển du lịch và các sản phẩm du lịch; có cơ chế chính sách phù hợp để khuyến khích hoạt động xã hội hóa trên lĩnh vực văn học nghệ thuật cũng như chuyên ngành nhiếp ảnh...

Nhận định, đánh giá về thành tựu văn học Lạng Sơn 20 năm đầu thế kỷ XXI, tác giả Chu Quế Ngân (hội viên Chi hội Nghiên cứu, lý luận phê bình) và nhà giáo Hoàng Thị Thu Hương (giáo viên trường Trung học phổ thông Chi Lăng, huyện Chi Lăng) cho rằng: Văn học Lạng Sơn 20 năm đầu thế kỷ XXI thực sự đã có một bước phát triển mới, có những thành tựu mới trên cơ sở tiếp nối và phát triển truyền thống văn học của các thế hệ nhà văn trước năm 2000. Tuy nhiên, văn học Lạng Sơn đầu thế kỷ XXI cũng còn có những giới hạn cần phải vượt qua. Đó là còn thiếu những tác phẩm văn học “đỉnh cao”, những tác phẩm thật đặc sắc, có sức chinh phục, lan tỏa cả nước... Trong giai đoạn mới văn học Lạng Sơn cần phải nỗ lực hơn nữa, phấn đấu để có thể vươn tới những thành tựu mới, đáng tự hào và đáp ứng kỳ vọng của người đọc trong tỉnh cũng như người đọc cả nước.

Một số tham luận đã đi vào từng tác giả, tác phẩm cụ thể để nhận diện một số gương mặt văn chương nổi bật của văn học nghệ thuật Lạng Sơn trong hành trình 55 năm xây dựng và phát triển. Nhà văn Cao Duy Sơn đi sâu làm rõ tác phẩm của những thế hệ tác giả đầu tiên đặt nền móng cho nền văn học nghệ thuật tỉnh nhà như: nhà thơ Mã Thế Vinh, nhà văn Nguyễn Trường Thanh, nhà văn Vy Thị Kim Bình, tác giả Vũ Ngọc Chương, Nguyễn Quang Huynh... đến những thế hệ kế cận: Vi Thị Thu Đạm, Chu Thanh Hương, Nguyễn Luân... Qua đó, ông khẳng định: “Qua nhiều năm được đọc và dõi theo, thấy rõ sự trưởng thành của những người viết trẻ Lạng Sơn. Cách nhìn về nghệ thuật của các bạn đã có sự mới, mới từ tư duy, cảm nhận và quá trình sáng tạo. Những tác phẩm của các bạn điển hình cho xu hướng tư duy nghệ thuật của giới trẻ cả nước hiện nay. Thời gian đã giúp cho những người viết trẻ Lạng Sơn ngày thêm

tự tin, chững chạc. Bạn đọc hãy tin ở họ, thế hệ các văn nghệ sĩ hãy tin ở sự chuyển giao thế hệ. Thành tựu của 55 năm xây dựng và trưởng thành mà các thế hệ tiền bối xây đắp gửi lại hôm nay, tin chắc sẽ là khối tài sản vô giá để thế hệ trẻ hôm nay giữ gìn và định hướng đúng đắn để Lạng Sơn trở thành một vùng đất của đổi mới sáng tạo trên lĩnh vực văn học nghệ thuật điển hình của cả nước”.

Bên cạnh đó, một số tham luận đặt ra những vấn đề cần quan tâm cũng như nhiều sự gợi mở như: “Vai trò của văn học nghệ thuật trong việc nâng cao trình độ, năng lực thẩm mỹ của công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ” của nhà văn Nguyễn Luân; “Xây dựng và từng bước hoàn thiện về công tác tổ chức cán bộ và cơ chế hoạt động của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh trong thời kỳ mới” của nhà báo Lê Quang Bình (Chi hội phó Chi hội Văn xuôi); “Mỹ thuật Lạng Sơn trước những vấn đề mới của thời đại” của họa sĩ Cao Thanh Sơn (Chi hội trưởng Chi hội Mỹ thuật); “Âm nhạc Lạng Sơn - Những điểm nhấn từ phương diện đội ngũ sáng tác” của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tân (Chi hội trưởng Chi hội Âm nhạc - Sân khấu), “Nông thôn mới trong khu vườn văn chương Xứ Lạng” của Vy Thị Ngọc Hằng (Biên tập viên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng)... Đây là những thảo luận, gợi mở hết sức hữu ích trong bối cảnh mà hoạt động văn học nghệ thuật hơn bao giờ hết cần sự chuyển động, đổi mới, bứt phá để đáp ứng yêu cầu của hoàn cảnh mới, thời đại mới.

Phát biểu tại Hội thảo, đồng chí Đoàn Thu Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ghi nhận, biểu dương và chúc mừng những kết quả, thành tựu của văn học nghệ thuật Lạng Sơn trong 55 năm qua. Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhấn mạnh và gợi mở thêm một số nhiệm vụ như: Hội Văn học Nghệ thuật tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp; tập trung củng cố, xây dựng tổ chức bộ máy Hội Văn học Nghệ thuật vững mạnh, đoàn kết, thống nhất, thực sự là hạt nhân, nòng cốt của phong trào văn hóa, văn nghệ trên toàn tỉnh; đổi mới phương thức hoạt động gắn với từng bước nâng cao chất lượng hoạt động sáng tác, công bố, phổ biến tác phẩm, khơi dậy nhiều hơn nữa tính sáng tạo, chủ động, tích cực, chung sức đồng lòng xây dựng, phát triển sự nghiệp văn học nghệ thuật của tỉnh; củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng; nâng cao chất lượng mỹ thuật của Tạp chí và xây dựng phiên bản điện tử của Tạp chí Văn nghệ Xứ

Lạng; đồng thời quan tâm đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ, thường xuyên mở các trại sáng tác, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, hội thảo, các cuộc thi sáng tác chuyên đề cho hội viên... Đồng chí cũng đề nghị Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh chủ động nghiên cứu, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước trong xây dựng cơ chế, hoàn thiện chính sách về văn học nghệ thuật; các cấp, ngành quan tâm dành nguồn lực về tài chính, vật chất cho văn học nghệ thuật.

Nhân dịp này, thừa ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Đoàn Thu Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trao tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 9 tác giả là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đạt giải thưởng văn học nghệ thuật cấp Quốc gia năm 2022.

Kết thúc Hội thảo, lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh tiếp thu, ghi nhận những nhận xét, đánh giá và kiến nghị, đề xuất trong 16 tham luận mà các tác giả đã dày công nghiên cứu, gửi đến và trình bày tại hội thảo. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh mong muốn tiếp tục đón nhận những tham góp của các tác giả, văn nghệ sĩ và những người quan tâm để có những phương cách hoạt động hiệu quả hơn. Sau Hội thảo, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ sẽ nghiên cứu lựa chọn những đề xuất thiết thực và khả thi để xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Trong khuôn khổ các hoạt động chào mừng Kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đã xuất bản hai ấn phẩm: tuyển tập thơ “Men tình Xứ Lạng” và tuyển tập truyện ngắn “Mùa hoa gạo” đồng thời tổ chức trưng bày sách, ảnh tại Hội thảo “Văn học nghệ thuật Lạng Sơn - 55 năm truyền thống, sáng tạo và phát triển”. Việc trưng bày giới thiệu các hình ảnh, tài liệu, tư liệu về Hội Văn học Nghệ thuật và sách, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng xuất bản trong những năm qua đã để lại ấn tượng cho các đồng chí lãnh đạo, đại biểu và hội viên về dự Hội thảo. Qua đó củng cố bồi đắp thêm niềm tin, niềm tự hào trước những thành tựu mà Hội Văn học Nghệ thuật đã đạt được trong hành trình 55 năm truyền thống và sáng tạo; phần đầu xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, phát triển, bắt nhịp với thời đại, đưa văn học nghệ thuật tỉnh nhà phát triển theo chiều rộng, lẫn chiều sâu đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các giá trị văn hóa ngày càng cao của công chúng.

HOÀNG HƯƠNG

Văn nghệ

Số 353-03/2023 - **Xứ Lạng**

NHỮNG NĂM THÁNG QUA ĐI VÀ CÒN LẠI

CAO DUY SƠN

55 năm với đời người đủ để hình thành nên tiền đồ, sự nghiệp; với một tổ chức, đơn vị sẽ là quãng thời gian dịch chuyển cùng bao niềm vui, tự hào, cả những va vấp ưu tư khi công việc không được như ý. Đó âu cũng lẽ thường. Mọi thứ, mọi trạng thái cảm xúc sẽ trở thành bài học, kỷ niệm, là cơ hội để hơn nửa thế kỷ sau như lúc này chúng ta cùng ôn lại, lòng xốn xang, bồi hồi, tự hào khi thấy mình đã đóng góp một phần nhỏ bé vun đắp sự nghiệp văn học nghệ thuật Xứ Lạng trên chặng đường 55 năm qua.

Từ buổi đầu sơ khai (năm 1968) tại Bản Khoai, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, Phân hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn chính thức được thành lập đã trở thành dấu mốc quan trọng trong lịch sử hình thành, phát triển của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh nhà. Một tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp, ngôi nhà chung của tài năng văn học nghệ thuật địa phương sau 55 năm đã trưởng thành vượt bậc. Có được sự phát triển như hôm nay chúng ta không quên những người đầu tiên đặt nền móng và cả những người tiếp nối sự nghiệp qua các thời kỳ như ông Hoàng Quốc Hoan,



Đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội thảo

Ảnh: TRỊNH QUỐC TOẢN

Trưởng ty văn hóa kiêm phân hội trưởng Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn năm 1968. Tiếp đến là các ông, bà Vi Hồng Nhân, Mã Thế Vinh, Nguyễn Trường Thanh, Hoàng Văn An, Vũ Kiều Oanh, Hoàng Văn Páo, Lộc Bích Kiệm, Hoàng Quang Độ, La Ngọc Nhung và Vi Thị Thu Đạm hôm nay.

Mỗi giai đoạn cho dù có lúc thuận lợi, khó khăn khác nhau nhưng công tác tổ chức hoạt động của Hội đều cùng hướng; một hướng đi luôn được đặt lên hàng đầu trọng trách đó là chăm lo lực lượng văn học nghệ thuật trẻ, phát hiện tài năng bổ sung thế hệ kế cận sáng tác, biểu diễn ngày càng vững vàng, hùng hậu. Tiến tới có đội ngũ văn nghệ sĩ chuyên nghiệp thực thụ, sáng tạo công trình, tác phẩm xứng với tầm vóc lịch sử đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ tổ quốc của Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Với Lạng Sơn tám gương về tinh thần bền bỉ, tự lực phải kể tới cố nhà thơ Mã Thế Vinh. Ông là trường hợp điển hình trong lao động sáng tạo, đam mê nghiên cứu, sưu tầm. Từ những năm 1950 (thế kỷ 20) ông đem tình yêu thơ ca theo cách mạng phục vụ đồng chí, đồng bào vùng kháng chiến khu Việt Bắc. Sau này khi được giao quản lý Hội Văn học nghệ thuật (1987 - 1991) ông đã là hội

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 353-03/2023

viên Hội Nhà văn Việt Nam. Danh hiệu đó đã gắn với các tác phẩm thơ *Vẽ bản đồ quê tôi*, *Hiến pháp ban hành như mùa xuân*, cùng các trường ca: *Con đường anh đi*, *Việt Bắc chuyển mình...* ghi đậm dấu ấn tình cảm, trách nhiệm của một người con luôn đau đáu với dân ca, văn hóa truyền thống trên quê hương xứ sở. Với tinh thần làm việc say mê, nghiêm túc trên chặng đường sáng tác, nghiên cứu sưu tầm Mã Thế Vinh đã cho xuất bản gần 20 đầu sách. Bên những tập thơ, trường ca, truyện ngắn có cả những công trình văn hóa, văn nghệ dân gian được ông nghiên cứu, sưu tầm và tổng hợp. Với tinh thần lao động bền bỉ, cống hiến suốt cuộc đời chỉ với nguyện vọng, giữ lại cho thế hệ sau khối tài sản tâm hồn vô giá mà cha ông trao truyền lại.

Góp phần làm bừng thức miền quê Xứ Lạng trên lĩnh vực văn học nghệ thuật một thời và còn đến hôm nay không thể không nhắc tới nhà văn Nguyễn Trường Thanh. Tuy không được sinh ra trên vùng quê Xứ Lạng nhưng Nguyễn Trường Thanh đã gắn bó với nơi đây từ những năm đầu thập niên sáu mươi thế kỷ trước với nghề thầy giáo. Một thầy giáo người Hà Nội kết duyên với một thiếu nữ Tày Bắc Sơn đã nguyện gắn bó cuộc đời với vùng đất huyền thoại, cùng các sự kiện lịch sử đấu tranh cách mạng hào hùng qua các thời kỳ. Từ khi nào ông đã đến với văn chương? Thiết nghĩ những chuyện về đời tư tác giả cũng sẽ thú vị với bạn đọc, những người yêu mến ông, ngưỡng mộ tác phẩm của ông khi biết thêm những câu chuyện quanh bếp núc văn chương của một nhà văn đáng kính. Nên chăng các nhà nghiên cứu, lý luận phê bình sẽ sưu tầm, tìm hiểu, cho bạn đọc biết thêm về trường hợp Nguyễn Trường Thanh, một con người luôn được giới cầm bút coi là tấm gương lớn về tinh thần lao động với sức sáng tạo đáng khâm phục và nể trọng.

Hình như khi những đứa con của tình yêu chào đời, cũng là lúc những trang tiểu thuyết của ông xuất hiện. Liên tiếp trong khoảng thời gian trên 10 năm ông đã hoàn thành và cho xuất bản với gần mười tiểu thuyết. Mới thấy sức làm việc của nhà văn thật đáng nể. Một khối lượng tác phẩm khổng lồ được viết, hoàn chỉnh, rồi công bố không dễ ai cũng có thể làm được như vậy. Bên công việc quản lý Hội, tổ chức các hoạt động văn học nghệ thuật cho hội viên, gặp gỡ, giao lưu với bạn bè trong và ngoài tỉnh, không hiểu thời gian nào ông dành cho những trang

viết? Mà lại viết về vấn đề không dễ. Đề tài cách mạng kháng chiến, mà trong giới văn chương thường gọi "Tiểu thuyết lịch sử". Một thể loại đòi hỏi người viết phải nắm chắc sự kiện lịch sử; khi phục dựng phải thổi được hồn vào tính cách, chuyển động, giao tiếp, không gian, thời gian vào nhân vật... sống động, tự nhiên. Tư liệu khi tổng hợp phải được lựa chọn, sắp xếp, tiết chế tinh tế có chủ ý, khoa học. Nói chung đòi hỏi người viết phải vận dụng trí não, làm việc với cường độ lớn. Có thể nói đó là giai đoạn thăng hoa nhất của nhà văn Nguyễn Trường Thanh. Ông tận dụng triệt để những giây phút riêng tư hiếm hoi cho trang viết; miệt mài và liên tục cho ra đời những tiểu thuyết đồ sộ: *Hoa trong bão*, *Tướng không phong hàm*, *Hoa bắt tử*, *Một thời biên ải*, *Kỳ tích Chi Lăng*, *Phò mã Động Giáp...* Hầu hết những chủ đề Nguyễn Trường Thanh chọn viết đều về cách mạng kháng chiến; hoặc các sự kiện, nhân vật lịch sử có công lớn trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Đề tài sáng tác đa dạng, nhà văn có thể lựa chọn; lựa chọn sự kiện lịch sử để tạo ra tác phẩm là hành trình có thể nói là gian nan nhất. Vậy mà ông chọn, không chút phân vân hay né tránh. Đó chính là tính cách Nguyễn Trường Thanh. Luôn thử thách bản lĩnh, ý chí bằng cách đối diện, chấp nhận đối đầu với khó khăn và vượt qua. Ông đã thành công. Với những tác phẩm để lại cho bạn đọc hôm nay và mai sau, ông xứng đáng được Đảng bộ và chính quyền địa phương vinh danh và truy tặng phần thưởng xứng đáng, vì đã có công lớn trong tái hiện lịch sử bằng những tiểu thuyết đề tài cách mạng kháng chiến. Những trang viết tâm huyết về những người con ưu tú của quê hương Lạng Sơn như Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Tri, Hoàng Đình Gióng... và nhiều những chiến sĩ kiên trung đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng được tái hiện một cách sống động, hào hùng nhưng cũng thật bình dị, gần gũi, thân thương với bạn đọc cả nước.

Nói đến lĩnh vực văn học không thể không nhắc đến cố tác giả Vũ Ngọc Chương với những đóng góp của ông cho văn học nghệ thuật Lạng Sơn. Vũ Ngọc Chương đến với văn học hơi muộn. Là căn cứ vào những tác phẩm của ông được công bố vào những năm khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới. Nhưng nếu đọc những tiểu thuyết ông viết, có lẽ ta sẽ hiểu hơn tâm hồn một con người. Cái tình Vũ Ngọc Chương dành cho văn học có lẽ đã từ lâu lắm.

Nó được ấp ủ từ hồi ông còn trai trẻ kia. Ngày tháng qua đi, tuổi trẻ dần qua đi, bước thời gian mang đến cho ông thêm những trải nghiệm về thể thái nhân tình. Ký ức chặng đường qua, từ một thanh niên tham gia cách mạng, kháng chiến, sau này khi trở thành Phó Bí thư Tỉnh ủy Lạng Sơn có lẽ ông đã ấp ủ ý định sẽ viết một chuyện gì đó về những gì mình từng chứng kiến, trải nghiệm cùng những chiến sỹ cách mạng đàn anh, những đồng chí, đồng đội cùng chung lý tưởng cách mạng, một lòng theo Đảng nguyện chiến đấu vì độc lập tự do cho dân tộc... Tôi hình dung, từ dung dưỡng âm thầm đó Vũ Ngọc Chương đã cẩn thận ghi chép những trang nhật ký, với những mẩu chuyện nho nhỏ, giản dị... để sau này khi khói lửa chiến tranh đã tan, bước vào bậc lão mới bình tâm ngồi lại thanh toán món nợ cuộc đời. Bằng cách tỉ mỉ khâu nối lại ký ức một thời và hoàn thành nó với sự cố gắng vượt bậc. Rồi đặt cho cái tên xứng với những gì diễn ra trong tác phẩm: "*Khau Slin hùng vĩ*", một tiểu thuyết viết về những năm tháng oanh liệt chống thực dân Pháp của quân dân Lạng Sơn. Với lối viết giản dị, sống động đầy cảm xúc của người trong cuộc Vũ Ngọc Chương đã hồi sinh những năm tháng hào hùng, giúp bạn đọc hôm nay hiểu thêm những năm tháng gian nan đầy thử thách. Với những nhân vật có thật, sự kiện có thật dù được thay tên, thay địa danh nhưng đã giúp cho tiểu thuyết càng trở nên hấp dẫn hơn với bạn đọc. Với giới cầm bút có lẽ sự xuất hiện của lão tác giả Vũ Ngọc Chương là trường hợp hy hữu gây không ít ngạc nhiên. Một tác giả cao niên, chưa một lần xuất hiện trên văn đàn bỗng đem công bố hẳn hoi một tiểu thuyết: "*Khau Slin hùng vĩ*", trên đà đó chỉ vài năm sau ông lại cho ra đời 2 tiểu thuyết: "*Con lốc bạc*", "*Rừng vàng*". Hay, dở bàn sau nhưng bằng những đóng góp này Vũ Ngọc Chương xứng đáng có một vị trí trang trọng trên văn đàn của vùng quê Xứ Lạng. Những đóng góp tuy muện nhưng đáng được ghi nhận bởi tài năng, tâm huyết của một nhà chính trị, kiêm nhà văn đã dành cho quê hương nghĩa tình trọn vẹn bằng những trang viết thấm đậm cảm xúc và những trải nghiệm thực tế bằng chính cuộc đời mình.

Trong 55 năm qua những người góp phần làm nổi lên tên tuổi giới văn nghệ Lạng Sơn phải kể đến nhà văn Vy Thị Kim Bình. Vy Thị Kim Bình xuất hiện trên văn đàn khá sớm. Từ năm 1962 bà đã có truyện ngắn "*Đặt tên*" một tác

phẩm đầu tay được in trên Tạp chí Văn nghệ Việt Bắc, liền đó đã được trao giải khuyến khích. Tiếp năm 1968 truyện ngắn "*Những bông huệ trắng*" của bà đã được báo Văn nghệ in và cũng được trao giải khuyến khích. Tác phẩm này sau được lấy tên đặt cho tập truyện ngắn, cùng với tập "*Niềm vui*". Vậy là suốt cuộc đời sáng tác bà chỉ trung thành với thể loại văn xuôi. Với các truyện ngắn và ký. Bằng nỗ lực cá nhân và hỗ trợ của nhà xuất bản Văn hóa dân tộc bà có thêm tuyển tập truyện ngắn và ký gồm 49 tác phẩm. Cứ nghĩ vốn liếng người viết đã tới hồi cạn kiệt, năm 2018 khi đã gần tuổi tám mươi Vy Thị Kim Bình bất ngờ trình làng cuốn tiểu thuyết tự truyện "*Theo con đường gặp ghềnh*" (Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc). Tác phẩm gồm 130 trang. Người viết đứng ngôi thứ nhất kể chuyện mình. Hay nói cách khác, đi tìm lại mình cách đây hơn bảy mươi năm, những ngày người dân Việt Bắc dật dừ nhau tản cư khi thực dân Pháp cho quân tấn công lên Việt Bắc hòng tiêu diệt cơ quan đầu não của Đảng và chính phủ. Cuộc tản cư đó sử sách cũng đã ghi, nhiều người còn nhớ, nhưng cuộc sống của người dân hồi đó ra sao thì ít người tường tận. Đói cơm, thiếu muối còn lo giữ mạng sống cho mình và người thân giữa chốn thâm u rừng già nước độc ra sao? Trong tình cảnh đó con người chia sẻ, đùm bọc nhau như thế nào? Tất cả được tái sinh, hiện nguyên trong 130 trang tác phẩm với đủ các trạng thái cảm xúc... Cách viết không mới, nhưng có thể thấy tác giả đã cố gắng tự làm mới cách tiếp cận hồi ức để trình diễn văn bản theo cách gọn nhất có thể. Và đã hoàn thành được công việc cực khó, là đã dẫn độc giả theo hết câu chuyện mình kể không bỏ trượt một trang hay chương đoạn nào. Thành công đó liệu có phải do chuyện cuốn hút, hay tài năng người viết? Theo tôi kết quả đó đến từ cả hai phía nói trên.

Năm 2021 Vy Thị Kim Bình lại tiếp tục công bố tiểu thuyết tự truyện mới: "*Tim tôi có vắng hồng của ánh bình minh*". Về quy mô tác phẩm nổi trội hơn "*Theo con đường gặp ghềnh*" ở số lượng trang in. Cũng là tự truyện nhưng những chuyện về đời tư đã bước sang thời kỳ mới, thời kỳ sau kháng chiến chống thực dân Pháp miền Bắc được sống trong hòa bình, chung tay xây dựng cuộc sống. Rồi tiếp đến kháng chiến chống Mỹ. Tác giả đưa bạn đọc đi qua những năm tuổi học trò; mối quan hệ bạn bè cùng lớp trong sáng, hồn nhiên. Những ngày tạm biệt núi

rừng về thủ đô theo học ngành Y. Ra trường rồi đi làm trong bối cảnh khó khăn thiếu thốn... Gặp lại bạn học cũ, ranh giới mong manh giữa tình bạn, tình yêu vừa hồi hộp lãng mạn cũng thật khó nói lên lời. Dù muốn lắm nhưng không thể mở miệng. Cái thời ấy nó thế. Giữa tình bạn xen lẫn tình yêu trong sáng, bình dị; Chưa dám cầm tay, ngồi bên nhau còn lặng lẽ giữ khoảng cách. Một khoảng cách vừa đủ cho chừng mực đức độ khuôn lấy nỗi lo lắng vô có, giữ cho đúng tư thế của một con người đứng đắn. Cái tâm lý ấy là của một thời đã được tác giả tái hiện, gây cho người đọc trạng thái cảm xúc vừa đáng yêu, vừa đáng thương cả vừa đáng trách. Nó có vẻ ngờ nghệch, hèn hèn. Cái vẻ ấy, cái khuôn đạo đức ấy là trào lưu, là mẫu của cách sống một thời đã làm lỡ bao cuộc tình. Để rồi khiến người ta mỗi khi hồi ức lại thấy thương mình, thương người. Tâm lý ấy còn theo mãi trong hồi tiếc. Là hồi tiếc kỷ niệm, hồi tiếc tuổi trẻ hồn nhiên, hồi tiếc mỗi tình đã vĩnh viễn cam lạng trong niềm ân hận và trân trọng mang theo suốt đời. Người viết quả dũng cảm. Đã lấy cái tình riêng dãi bày vào trang viết. Một cách như để giải tỏa, lại như nghệ thuật trình diễn ngôn từ hồi sinh quá khứ đang độ thăng hoa. Một quá khứ với những cũ kỹ, lỗi thời cả những ấu trĩ với bao nhớ nhàng, bất hạnh nhân sinh. Người viết đã lấy cái bản lĩnh, cái tình nghệ sĩ ra bày tỏ. Tưởng như hồn nhiên, vậy mà nghe như tiếng thở dài. Thật đáng trân trọng và đồng cảm. Tuy nhiên nếu để nguyên tên nhân vật, địa danh với cảm xúc không kiềm chế trong hành trình sáng tạo tác phẩm, e sẽ gây hiểu lầm cho không ít người. Có khi còn gây bức xúc, khó chịu với người khác nữa. Hy vọng chúng ta hãy đồng cảm với nhà văn. Với một tâm hồn nghệ sĩ, đã mang đến cho chúng ta một bữa tiệc nghệ thuật để thưởng thức và chiêm nghiệm, còn được biết thêm nhiều điều mới mẻ khác trong thế giới tâm hồn của con người. Một thế giới thật gần gũi đáng yêu, song cũng tựa như một mê cung khó định dạng. Đó liệu có là mục đích của người viết và nội dung nghệ thuật tác phẩm được phản ánh như ta biết. Hãy tự đưa ra câu trả lời.

Còn nhiều nữa những cây bút Xứ Lạng, những người tâm huyết đã có công lớn đóng góp cho sự phát triển văn học nghệ thuật của một vùng đất trong suốt hơn nửa thế kỷ qua. Ở lĩnh vực văn học có thể kể tới tác giả Nguyễn Quang Huynh. Ngoài công trình khoa học “*Thổ ty Lạng Sơn trong lịch sử*”, anh còn cho xuất bản

tập bút ký “*Một thời và mãi mãi*”. Đây là tập tác phẩm khá tiêu biểu gồm 22 bài viết sống động, sâu sắc viết về những kỷ niệm, chiến công oanh liệt của quân và dân Lạng Sơn trong những ngày khói lửa của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; về con người, thiên nhiên Lạng Sơn, về những danh lam thắng cảnh của một vùng đất tươi đẹp và huyền thoại.

Bên những tác giả tên tuổi như đã nêu những năm gần đây Lạng Sơn đã bắt đầu hình thành một đội ngũ những cây viết trẻ. Một đội ngũ thật sự tiềm năng, từng xuất hiện trên văn đàn cả nước gây được sự chú ý với bạn đọc, đó là Vi Thị Thu Đạm với loạt truyện ngắn và ký in trên các báo Trung ương như: “*Tô Thị*”, “*Muối mặn gừng cay*”, “*Sương mù*”, “*Ngọt ngào sương núi*”...; hay Chu Thanh Hương một nữ nhà văn trẻ chuyên viết về đề tài công an nhân dân, tác phẩm từng được nhận giải thưởng cao quý của ngành và của tỉnh. Nhà văn trẻ Nguyễn Luân, dù mới xuất hiện gần chục năm trở lại đây nhưng đã kịp cho xuất bản tới 3 đầu sách, gồm một tập truyện viết cho thiếu nhi “*Bước về phía mặt trời*”; 2 tập truyện ngắn “*Đôi mắt sơn dương*”, gần đây nhất là “*Mây tía ngang trời*”. Và “*Mây tía ngang trời*” năm 2022 đã được trao giải C của Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam. Và còn nữa những cây bút chưa thể điểm đến. Qua nhiều năm được đọc và dõi theo, thấy rõ sự trưởng thành của những người viết trẻ Lạng Sơn. Cách nhìn về nghệ thuật của các bạn đã có sự mới, mới từ tư duy, cảm nhận và quá trình sáng tạo. Những tác phẩm của các bạn điển hình cho xu hướng tư duy nghệ thuật của giới trẻ cả nước hiện nay. Thời gian đã giúp cho những người viết trẻ Lạng Sơn ngày thêm tự tin, chững chạc. Bạn đọc hãy tin ở họ, thế hệ các văn nghệ sĩ hãy tin ở sự chuyển giao thế hệ.

Thành tựu của 55 năm xây dựng và trưởng thành mà các thế hệ tiền bối xây đắp gửi lại hôm nay, tin chắc sẽ là khối tài sản vô giá để thế hệ trẻ hôm nay giữ gìn và định hướng đúng đắn để Lạng Sơn trở thành một vùng đất của đổi mới sáng tạo trên lĩnh vực văn học nghệ thuật điển hình của cả nước.

Tham luận tại Hội thảo “Văn học nghệ thuật Lạng Sơn - 55 năm truyền thống, sáng tạo và phát triển” do Hội VHNT Lạng Sơn tổ chức tháng 2/2023.

Chờ xuân TRÊN ĐẤT QUÊ MÌNH

Ký của LINH SA

Tôi nhận một cuộc điện thoại khi đã quá nửa đêm. Nhìn dây số lạ tôi định bụng không nghe. Nhưng lại sực nghĩ, nhớ cô người cần mình thì thật không phải lẽ, đành bắt máy trả lời. Thật không ngờ đầu bên kia lại là Lý Văn Hiệp - thằng bạn từ thuở chẵn trâu, từng vít cổ tựa lưng nhau mà lớn lên gọi cho tôi. Đã lâu lắm chúng tôi không gặp lại nhau. Giờ chuyện cũ, chuyện mới cứ ào ạt tới. Thế là chúng tôi đã có một cái hẹn ngay sau khi cuộc gọi kết thúc, một cái hẹn treo lơ lửng trong tôi với bao xúc cảm tràn về...

Suốt đêm tôi khó ngủ. Mỗi lần nhắm mắt lại thấy tiếng vịt kêu khèm khèp, tiếng gà gáy ó ó, từng bước chân con trẻ pàp pạp chạy trên những con đường mòn lẩn đá trắng. Như ở ngay bên cạnh vang vọng tới hay từ đâu đó xa xăm bỗng trỗi dậy trong tôi. Những âm thanh ngày tháng ở quê xưa cũ như có đôi chân thúc tôi dậy khi ngày mới còn lặn sâu dưới những vầng mây cuối chân trời. Có lẽ tôi không đợi thêm, tôi sẽ về quê khi mặt trời lên cao rực rỡ đón ngày mới.

Quê tôi ở xã Yên Bình, một xã vùng ba của huyện Hữu Lũng. Cửa ngõ phía Nam của mảnh đất Xứ Lạng. Nơi mà người Tày, Nùng sống với nhau như tre như hóp giữa rừng, như bầu như bí trên nương từ bao đời nay. Bố tôi mỗi lần nhắc chuyện ngày cũ vẫn thường bảo, mẹ sinh tôi ra mà dây rốn đóng thành tràng, thành bánh quăn cổ. Bố đem nhúm nhau của tôi chôn xuống gốc cây cọng



Vườn xuân Ảnh: TRỊNH QUỐC TOẢN

già ở phía sau ngôi nhà cũ. Tôi nhớ mãi những câu chuyện như thế. Chẳng biết có phải vì một phần máu thịt của tôi đã hoá vào đất vùng quê nghèo khó ấy mà cho đến bây giờ mỗi lần nằm mơ, tôi vẫn thường mơ về mảnh đất ấy.

Bây giờ sáng, tôi một mình cưỡi trên chiếc xe máy cũ. Chiếc xe gắn bó với tôi từ thời đại học, người bạn ấy đã cùng tôi rong ruổi trên khắp nẻo đường. Và lần này cũng thế, cậu ta như đang reo vang rộn rã trên mặt đường. Cứ nhắm theo đường tỉnh lộ 242 từ trung tâm thị trấn Hữu Lũng mà đi thẳng, chừng non tiếng đồng hồ sẽ tới quê tôi. Bây giờ tiết trời đã cuối đông, hơi lạnh vẫn vờ len vào vai áo người đi dưới những chân núi đá vào buổi sớm mai. Chỉ mấy hôm trước thôi, sương muối còn buốt rát trên những mái nhà, trên từng con đường ủ ê xám ngoét. Tôi luôn có cảm

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 353-03/2023

giác thấp thỏm lo âu trong lòng khi có ai đó đưa tin sương muối, giá rét làm trâu, bò chết ở quê lên facebook. Tôi chẳng lạ gì cái giá rét của giá rét ở quê tôi, cái rét âm thầm bò lù rù từ trên những vách núi đá xuống, lê thê, thè lè như những cái lưới lạnh buốt xuyên qua vách nhà, chui vào chăn bông dọa người già, trẻ con không dám ra khỏi giường. Những chú trâu, bò quanh năm cúi đầu kéo cày đã gầy yếu. Nay chuồng trại không được bưng kín, được sưởi lửa lại đói cỏ ăn cứ thế chúng lăn ra chết, thân cứng đờ, hai mắt bàng bạc, da thịt tím ngắt. Lại có tiếng khóc thương của ai đó. Những tiếng khóc của người nghèo mất con vật nuôi, tài sản lớn nhất của cả gia đình bỗng trở nên giá lạnh hơn cả thời tiết bên ngoài vốn là những gì tôi nhớ về mùa đông thời thơ ấu.

Xe vào những khúc cua, tôi nhìn lên những vòm núi cao thấy hộc lên những vạt lá vàng. Nắng sớm như hạt bạc lên ngàn lá. Mùa này nắng thật hiếm hoi, đôi lúc nắng như chân gà đàn ông say rượu trên đường đi chợ phiên về nhà. Sáng, tối chập chờn, đá núi cũng nhàn nhúm ngủ vùi trong giá rét. Xe mãi miết lăn bánh trên đường tỉnh lộ 242 trải nhựa phẳng lì, trong trí nhớ tôi con đường này cách đây hơn mười lăm năm về trước, có lẽ nhiều người không thể quên được con đường đầy ổ trâu, ổ gà, lởm chởm đá bụi tung mù mịt vào mùa khô, bùn đất như sinh lầy vào mùa mưa ngày ấy. Tôi nhớ mãi ngày mình mới vào cấp ba, những đứa trẻ như chúng tôi ra trung tâm thị trấn học phải đạp xe hơn



Gọi mùa Ảnh: DƯƠNG CÔNG BAO

hai mươi cây số và đi ở trọ. Lần ấy tôi đi nhập trường, nhận lớp, con đường vừa trải qua mùa mưa tan hoang như hững những trận bom của thời chiến tranh. Tôi lò dò đạp xe lên những vĩa đất, lao cả xuống những vũng bùn đất đỏ mà đi. Một cú ngã làm chiếc áo trắng mới mua chuẩn bị cho buổi tựu trường của tôi biến thành màu đỏ của bùn. Sau này tôi cứ chắc mẫm trong lòng một cách hải hước nhất rằng đó là cú ngã đầu đời, cú ngã đã đánh mất đi sự trong trắng của tôi. Điều ấy hoàn toàn đúng nghĩa đen đối với tôi vào những ngày tháng gian khổ ấy.

*

Lý Văn Hiệp đón tôi ngay dưới chân thang của ngôi nhà sàn cũ kĩ. Trong tôi hơn mười lăm năm về trước, ngôi nhà này vẫn y nguyên như thế. Có chăng thay đổi cũng chỉ là vài thứ bài trí trong nhà. Vậy mà chúng tôi đã quá nhiều thay đổi. Tôi nhìn gã đàn ông đứng trước tôi bây giờ mà lòng cứ hồ nghi về thằng bạn thời thơ bé của mình. Hiệp trông già hơn cái tuổi mà chúng tôi đang có. Hàng râu mép rậm rì lan cả sang hai má. Mái tóc xơ xác còn vương dấu của nắng gió, bụi đời gian lao. Tôi chợt thấy sống mũi mình như có gió hanh thổi vào. Nỗi mừng vui, buồn tủi, nhớ thương như vây riết lấy chúng tôi.

Kéo tôi lại bên bếp đang đun lửa. Hiệp cười hề hả bảo:

- Không nhớ đã mấy năm không gặp nhau rồi, tao đi cũng như trâu thả rông mà ạ.

Giọng nó vui, nhưng nghe thấy gợn buồn quá. Tôi với Hiệp học cùng nhau hết cấp hai. Hiệp nhà nghèo, rất nghèo vào ngày ấy. Tôi nhớ rõ lắm, cũng tại căn bếp này, có lần Hiệp mời tôi ở lại ăn cơm, nhà đông người, trên mâm cơm chỉ có rau cải xanh và cơm ngô vàng. Những nồi cơm ngô còn lẫn lớp mây khô mỏng tang khi vỡ hạt được nấu trong chiếc nồi lớn nhà nghèo đông con ám ảnh tôi suốt thời thơ ấu. Những năm ấy quê tôi đói dữ dội, mấy năm liền trời hạn to. Đất quê tôi vốn đã khô cằn, bạc màu, cây lúa cây xuống chưa kịp căng đồng đất đã khô nứt nẻ. Lúa nghẹn đồng, đến cuối vụ trở ra những bông trắng phau, phơ

phơ bay như mẩu khăn tang. Lúa chết, người đói cũng rồi cũng sẽ chết theo. Người trong bản bảo nhau thế. Mùa đông đến, cái đói đẩy người ta đi đào củ mài đến lở cả đồi, mỗi buổi sáng thức dậy nhìn lên những sườn đồi, những bờ nương hồ đào củ mài lở chỗ, đen ngòm như hố mắt trên chiếc đầu lâu đến rợn người. Người ta ăn cả củ nửa đại trên núi cao. Ngô, sắn, lúa mì... cũng trở thành thứ xa xỉ một thời ở quê tôi ngày ấy.

- Vợ chồng tao đi Trung Quốc mấy năm nay, giờ về rồi, lần này về hẳn thôi mấy ạ. - Tiếng Hiệp kéo tôi về hiện tại.

Ngày ấy, tôi lên cấp ba trường huyện, rồi tôi đi đại học, còn Hiệp, nghe nói nó đi làm công nhân ở đầu mải tận Hải Phòng rồi lấy vợ. Hiệp vẫn thế, ít nói và nói rất chậm. Cái chậm rời rạc trong câu chuyện khiến người nóng nảy phải sốt ruột. Tôi muốn hỏi thật nhiều về cuộc sống của nó những ngày tháng đã qua, nhưng cũng đành chờ đợi để chấp nối từ câu chuyện rời rạc của bạn. Hiệp lấy vợ người Hải Phòng, nhưng lần này tôi không được gặp vì nàng đi về thăm quê ngoại. Thăng bé đi học cả ngày ở trường, còn bà Sen - mẹ của Hiệp tôi thường xuyên gặp hơn cũng đang rong ruổi theo đàn trâu ở một ngọn đồi hoang nào đó phía sau nhà. Căn nhà chẳng còn ai, chỉ có hai chúng tôi ngồi giữa vắng lặng. Sau thời gian chuyện trò tôi vỗ vai thăng bạn bảo: "Hai thằng mình lang thang một chuyến, lâu lắm tao không đi hết bản mình". Lý Văn Hiệp nhìn tôi cười ái ngại nhưng cũng đồng ý lên xe. Chúng tôi đi trong gió vi vút thổi. Từ phía xa màu vàng gụ của rơm khô, cửa cỏ úa xanh mờ, vài đụn khói đốt nương của ai đó bỏ lại khiến lòng tôi chột như ấm lại, lạ thường.

Xã Yên Bình, với diện tích hơn năm mươi ba ki-lô-mét vuông, dân số chưa tới năm nghìn người. Mật độ dân số chỉ đạt chín mươi ba người trên một ki-lô-mét vuông. Cho đến nay, xã vẫn thuộc diện khó khăn nhất nhì của huyện Hữu Lũng. Cả xã được chia thành mười thôn bản, nằm rải rác kéo dài từ bờ sông Trung đến chân núi đá vôi cao sừng. Nơi đây người Tày, người Nùng là người bản địa có mặt từ lâu đời. Vào đầu thập kỷ 60 những người Kinh từ một số nơi như Nam Định, Thái Bình, Hà Tây (cũ) theo diện khai hoang vùng kinh tế mới đã di cư đến vùng đất này. Ông nội tôi là một trong những đảng viên, đến khai hoang, xây dựng kinh tế từ năm 1963. Tôi không hiểu vì cơ duyên gì mà ông tôi đã lựa chọn xã Yên Bình, một trong những xã vùng sâu xa và khó khăn nhất. Ông tôi vốn là người huyện Thường Tín, Hà Tây (thuộc Thành phố

Hà Nội ngày nay). Ngày ông bà tôi đến đây, bố tôi chưa chào đời. Cả bố tôi và các bác, các chú của tôi đều có cuộc sống chật vật ở mảnh đất này. Chẳng rõ bố tôi có bao giờ nghĩ mình sẽ có một cuộc đời suôn sẻ hơn hay không, nếu ông tôi không đi đến vùng đất này. Nhưng với riêng tôi, có lẽ tôi biết ơn ông bà tôi, đã chọn mảnh đất "khó" nhưng dày văn hoá vùng miền để bây giờ trong tôi luôn có một tình yêu, một căn cước văn hoá, bén duyên với nghiệp viết như bây giờ.

*

Chúng tôi đi ngang qua một quán nhỏ. Nhìn qua tấm bạt lợp xụp rủ từ trên mái xuống, tôi loáng thoáng nhận ra dáng hình của một người quen, tôi ra hiệu cho Lý Văn Hiệp dừng lại. Tôi nhìn kĩ gã đàn ông đang ngồi một mình. Trước mặt là chai rượu đang uống dở, gã đàn ông đang dăm chiêu nhìn gì đó phía sau chai rượu. Hình ảnh những gã đàn ông như thế này thường ám ảnh tôi, hay xuất hiện trong những trang viết của tôi nhiều lần. Lần này tôi lại bắt gặp, nhưng đó không phải một nhân vật nào mà tôi hư cấu nên mà đó là anh Hoàng Văn Đông, nhà ở thôn Quý Xã, một người anh họ rất gần của tôi. Người đàn ông này còn trẻ nhưng đã mang theo mình nhiều nỗi buồn đau trong cuộc đời.

Anh Đông là con trai thứ hai của bác tôi. Đó là một gia đình phải hứng chịu vì cái chết trắng tàn phá nặng nề đến bây giờ chưa dứt hẳn. Bố của anh Đông là một người nghiện thuốc phiện từ những năm trước đổi mới. Đến mãi sau này Nhà nước tập trung cai nghiện nhưng tái lại đến vài lần. Trong trí nhớ của tôi cho tới bây giờ đó là một người đàn ông luôn xuất hiện với thân thể ủ rũ, ánh mắt lờ đờ ngồi một mình trước căn nhà xiêu vẹo trống hoác không có lấy một thứ tài sản giá trị nào. Bác gái tôi là một người đàn bà khắc khổ khi một tay phải nuôi năm đứa con và một người chồng nghiện. Anh Đông lớn lên trong một gia đình như thế. Những tưởng anh sẽ nhìn bố là tấm gương lớn, ai cũng mừng cho anh khi anh lấy được chị Liêng, vừa xinh đẹp lại chịu thương chịu khó. Anh chị sinh được một trai, một gái. Ai cũng nghĩ đó sẽ là một gia đình vuông tròn ở đất này, nhưng cái nghèo đã không buông tha một ai. Anh Đông nghe theo lời lôi kéo của kẻ xấu đã vướng vào đường dây vận chuyển ma tuý. Anh bị tuyên án chín năm tù giam. Ngày anh bị bắt chỉ còn ít ngày nữa là Tết. Khi ấy con gái thứ hai mới hơn một tuổi. Tôi nhớ mãi hình ảnh chị Liêng bế con nhìn anh bước lên chuyến xe chuyên dụng chở anh đi trả án. Anh đi vẫn ngoài đầu lại dặn

chị cố gắng chăm sóc con thật tốt. Còn bác tôi đã khóc cạn nước mắt bảo “Nó bảo đi kiếm tiền Tết này cho con, ai ngờ nó đại dột thế chứ!”. Đó là những ngày cuối năm mà nỗi buồn len lỏi vào bản nhỏ của tôi. Nhưng có lẽ mọi thứ chưa dừng lại ở đó, hai năm sau, cũng vào những ngày cuối năm, chị Liêng vào rừng gánh than thuê bị rắn độc cắn. Nọc độc đã cướp đi sinh mạng của chị, bỏ lại hai đứa con thơ. Lũ trẻ thiếu vắng cha, nay lại mãi mãi mất đi người mẹ của mình. Không còn nỗi đau buồn nào dài hơn thế!

Anh trở về hoà nhập với cuộc sống hiện tại đã được mấy năm nay. Người ta thấy anh ít nói hẳn, anh luôn trầm tư suy nghĩ, hay uống rượu một mình. Bác tôi lo sợ anh sẽ không vượt qua được cú sốc quá lớn với cuộc đời này. Nhưng có lẽ tôi tin ở người đàn ông này sẽ đủ sự mạnh mẽ để bước qua, khi anh nói với tôi rằng:

- Ngày mai anh đi làm rồi em ạ, công ty thời vụ nên cũng đều việc từ giờ đến Tết. Chỉ thương hai đứa nhỏ nhà anh...

Tôi nhận ra trên khuôn mặt vẫn lẩn khuất những nỗi u buồn của anh bừng lên một niềm hy vọng. Niềm hy vọng ấy phải chăng được níu kéo và vực dậy bởi thứ tình cảm cha con thiêng liêng. Phía sau anh còn hai đứa trẻ, chúng đã mất mát quá nhiều. Giờ đây, anh chính là chỗ dựa sau cùng của chúng sau những tháng ngày đã qua.

Tôi cứ mãi miết nhìn theo bước chân anh Đông khi anh trở về trên con đường quen thuộc. Từng bước chân chậm rãi như



Khoảnh khắc xuân

Ảnh: TRỊNH TỔ OANH

chứa chất bao dự định. Tôi tin, Tết này sự ấm áp và đủ đầy sẽ đến với cha con anh. Dẫu sóng gió cuộc đời có làm chao đảo con người ta đến mấy đi chăng nữa thì niềm tin vào một ngày mai bình yên sẽ là cánh buồm vững vàng nhất để người ta vượt qua giông tố.

*

Chúng tôi ngồi trên vạt cỏ giữa cánh đồng để phóng tầm mắt ra xa. Những bờ nương, những lũy tre cong gù gọng vó, từng vạt đồi phủ bóng cây trong gió đồng. Không gian lặng lẽ càng phồng, đâu đó tiếng mõ trâu vắng lại lẫn trong tiếng chim đập cánh lèo xèo trên những vòm cây cao. Tôi và Hiệp cùng im lặng. Chẳng rõ người kia đang nghĩ gì, nhưng vào giây phút này có lẽ mọi lời nói đều dư thừa quá đỗi. Bởi xúc cảm yêu thương, những điều cũ mới như kéo người ta mãi miết đi tìm một cõi cho riêng mình.

- Có nhớ mỏ Hùng không mày!

- Nhớ chứ!

Lý Văn Hiệp hỏi tôi câu ấy khi ngoái đầu nhìn về phía gò đá phía sau lưng. Mỏ Hùng là một mỏ nước lớn hơn chiếc chiếu hoa, nằm giữa một gò đá cao cây cối um tùm xanh tốt bốn mùa. Quanh năm, nước từ dưới hang đá đùn lên trong vạt chảy thành suối quanh năm. Tôi nhớ, ngày xưa cứ mỗi độ Tết đến thì mỏ Hùng là nơi đông vui nhất. Bởi đó là nguồn nước chung của cả bản nên nhà nhà kéo nhau ra giặt giũ, rửa lá dong, đãi gạo chuẩn bị cho ngày Tết đang cận kề. Nếu ngày thường, người ta chỉ mong nhanh chóng, thật mau để ra giặt quần áo rồi lại lao vào nương vào bãi. Thì ngày giáp Tết, sự thanh thoi, nhàn rỗi có thể làm những người phụ nữ chụm đầu với nhau cả nửa ngày chỉ để làm một vài công việc nhỏ. Chẳng nặng nhọc gì đâu, nhưng chuyện của những người đàn bà dưới chân núi đá này thì dài và nhiều lắm. Tôi chẳng biết họ nói gì với nhau, mà trên những khuôn mặt quanh năm chẳng tô điểm lấy một lần phấn son, chỉ

có thời gian và gian khổ tô hằn lên gò má và đuôi mắt họ. Nhưng họ vẫn đẹp, cái đẹp từ lao động và niềm vui ngày cuối năm bỗng sáng bừng lên trên những khuôn mặt của những người đàn bà quanh năm phơi mình trong gió sương...

Giờ đây tôi đứng trước mộ Hùng mà buồn đến nao lòng. Trong lòng chiếc hang đá ngày nào vướng đầy lá khô rơi rụng, con nước vẫn lặng lẽ chảy ra âm thầm và lạnh lẽo. Những lối mòn mọc đầy cỏ dại lấp hằn lối đi. Chẳng còn ai tha thiết và nhớ đến một nơi đã từng rất náo nhiệt vào những ngày cuối năm của ngày ấy. Người ta đã không còn đến đây để gặp gỡ nhau nữa hay chẳng, hay giờ đây con người ta chẳng còn điều gì để nói với nhau, chẳng còn gì để đem khoe với nhau khi ngày Tết đến. Tôi chợt nhớ đến một người con gái cầm trong bản. Đó là nàng Ý, người con gái đẹp nhưng ông trời lấy đi giọng nói của nàng từ khi mới sinh ra, như con chim sơn ca xinh đẹp nhưng bị tước đi tiếng hót. Ngày tôi còn bé, tôi nhớ cứ đêm trăng sáng, nàng Ý lại ra gọi đầu ở mộ Hùng. Nàng xoắn tóc xuống dòng nước mát, vắt lên cây đào già phía sau lưng chiếc áo trắng tinh bay phơ phất trong ánh trăng đêm. Đám thanh niên kháo nhau rằng nàng không phải người thường, mỗi lần nàng đi gọi đầu, thì trong làn nước có con thuồng luồng nhô lên, trên đầu lộ rõ chiếc mào đỏ rực, hai mắt thao láo nhìn nàng Ý cầm gọi đầu. Có người còn khoe tận mắt chứng kiến chuyện ấy đến mấy lần. Chẳng ai rõ thực hư thế nào, nhưng chuyện con thuồng luồng có cái mào đỏ doạ đám trẻ con chúng tôi sợ vỡ mật, gan, chẳng đứa nào dám đi ngang qua mộ nước mỗi khi bóng đêm phủ xuống. Còn cây đào mọc cạnh mộ nước thì từ đó bỗng trở ra những bông hoa trắng tinh như hoa mận. Các cụ già bảo đó là cây đào phai hoa phớt hồng, nay biến thành hoa trắng thì quả là lạ. Nhưng cũng có người bảo đó chỉ là cây mận rừng hoa trắng. Từ ngày ấy đến nay chẳng ai còn nhắc lại chuyện cũ. Tôi nhận ra cây đào ấy vẫn còn, nhưng thân cây đã bị mối xông đến một nửa. Trên cành lá còn tươi đã lấm tấm những nụ lá xanh nõn trở lông măng như bụi sương. Chẳng mấy nữa mà xuân sẽ về trên đất này, không rõ trên cành hoa kia là một sắc hồng hay một màu trắng tinh khôi...

*

Mang theo nỗi niềm băng khuâng, chúng tôi lại lên xe men theo con đường đất khoáng về thôn Đồng La mà tiến. Con đường xưa kia vào nơi đây vốn do những người dân đi rừng mà nên. Những con đường đổ về cửa rừng có tên Hang Chải một thời đông đúc đến nghẹt

thở. Người từ khắp nơi đổ về vào rừng hạ cây, xẻ gỗ kiếm tìm chút vốn liếng của mẹ rừng. Nhưng vốn rừng cũng cạn kiệt, thôn Đồng La thuộc địa bàn khó khăn nhất của xã Yên Bình. Vốn là vùng đất nằm sát chân núi đá cao, người dân trước đây vốn dựa hoàn toàn vào việc khai thác rừng làm kế sinh nhai. Rừng hết, những khó khăn bỗng bủa vây lấy dải đất dưới chân núi này. Nhưng được sự hỗ trợ từ các cấp chính quyền, đoàn thể, người dân nơi đây bắt đầu có những bước tiến kinh tế bền vững hơn từ việc trồng lại rừng keo, bạch đàn đến chăn nuôi gia cầm, vật nuôi và trồng cây ăn quả. Giờ đây trên mảnh đất này đã thay da đổi thịt đến ngổ ngàng. Nhìn những mái nhà mới xây khang trang, những vườn cây, trang trại quy mô nằm ẩn mình dưới những tán cây xanh, chẳng còn ai nhớ về những tháng ngày đời khổ một thời đã đi qua.

Khi đi ngang qua một căn nhà sàn, tôi nhận ra đó là nhà của Loan, cô bạn học cùng lớp hôm nào. Ngày mà chúng tôi đã biết đến những rung động đầu tiên, những xúc cảm khe khẽ, trong veo của tuổi học trò nở ra thật đẹp và mơ hồ biết mấy. Tôi nhớ có lần mình đã đạp xe trong bóng tối đến nhà Loan chơi. Đến rồi chỉ dám đứng phía ngoài nhìn lên căn nhà sàn lập loè ánh đèn phía trong, rồi lại ra về với những tưởng tượng ước mong thật ngây dại, nhưng đến bây giờ tôi chẳng để quên. Những người bạn ở quê cũ thường cho người ta nhiều hoài niệm. Bước chân mỗi con người trong cuộc đời thật mệnh mông bề sở quá đổi. Nhưng chắc chắn có một điều rằng người ta cũng sẽ chọn cho mình một vùng đất để neo đậu tâm hồn suốt cả một đời người.

Trời đã ngả sang chiều, hai chúng tôi leo lên một mỏm đá dưới dãy núi đá cao trước mặt. Tôi nhìn lên trên vòm núi, nơi những vạt cây rừng đã trút lá suốt mùa đông. Đâu đó những búp lá non đã bắt đầu xanh trên những cành cây khẳng khiu gầy guộc. Và kia, tôi chợt muốn reo lên khi thấy vài sắc hoa rừng đã bắt đầu nở. Mùa xuân quê tôi thường bắt đầu từ trên lưng núi đá. Nơi ấy là cửa ngõ đón mùa về sớm nhất. Tôi quay đầu nhìn về những mảng đất màu xám tro trên những vạt nương ngày cuối năm. Vài cánh chim bay trên những mái nhà sàn. Đâu đó vẳng lại những tiếng hát của một em bé nhỏ. Tiếng hát lạnh canh như giai điệu một hồi chuông ngân.

Hiệp giục tôi lên xe. Tôi hỏi bạn sẽ đi đâu vào lúc này? Hiệp không trả lời. Có lẽ chúng tôi sẽ đi thêm một vòng nữa chẳng? Đi để đợi xuân về trên mảnh đất quê mình. Mảnh đất đã nuôi dưỡng mùa xuân của chúng tôi mãi xanh đến giây phút này./.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 353-03/2023

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

Chợ tình phố cổ

Vút cao ôm trọn vòng mây núi
Ấm trầm ru nổi rừng xanh
Kỳ Cùng xôn xao khúc
Nhi... à... bông bênh vời vợi

Dập dìu một dáng trắng nghiêng

Nhi à... sloong hầu... ngọt ngào tan chảy
Đằm sâu ánh mắt yêu thương
Trăng tỏa đôi bờ, ánh vàng run rẩy
Khép lại tháng ngày xa vắng chờ mong

Lồng lộng gió, đường vui trẩy hội
Bảng lảng hồn, bồi hồi say mê
Sâu thăm trong nhau, duyên rừng tình núi
Thao thiết đường trăng, rạo rức tiếng thăm thi

Phố khóa duyên, ừng gió xuân thì...

HÀN KỲ

Mùi đất nường

Những viên gạch mới ra lò
Thơm mùi đất nường
Hồn nhiên trò chuyện cùng nhau...

- Ngày mai mình sẽ lên khách sạn tầng cao
Ngắm nhìn sao trời non nước

- Ngày mai mình sẽ đến công viên
Thiên đường ước mơ hạnh phúc

- Ngày mai mình sẽ đến chùa
Nơi mọi người thấp nhang cúng lễ

Viên gạch già chỉ cười khế nói:
- Mình trở về với tầng sâu nền móng
Bền vững muôn đời nơi đất mẹ sinh ra.

GIA TƯỜNG

Tháng Ba

Một mình lững thững về quê
Lại đi trên những đường đê thửa nào
Lá đa rụng xuống lao xao
Xập xòe xanh đỏ đám cào cào bay.

Tháng Ba lại nhớ những ngày
Mẹ xoa thùng gạo ngón tay cũng buồn

Cô cò trắng liệng xuống chuôm
Cặp ngang chú tép tìm đường nuôi con.

Tháng Ba ai đó mỗi mòn
Nhớ ai đôi mắt còn son thửa nào
Ai mang hương bưởi bên rào
Để ai tìm chút ngọt ngào đã xa...

NGUYỄN BÍCH THUẬN

Điểm tựa mùa xuân

*(Nhân kỷ niệm 64 năm, ngày truyền thống
Bộ đội Biên phòng 03/03/1959 - 03/03/2023)*

Ngân nga câu hát, tiếng đàn
Mây giăng giăng lối, đại ngàn gió reo
Điểm tựa dốc đá cheo leo
Chênh vênh sườn núi lưng đèo nắng vương.

Đồng đội gắn kết thân thương
Sẻ chia sương gió trên đường tuần tra
Tình yêu "Biên giới là nhà"
Bao quê hội tụ đều là anh em.

"Bốn cùng" trên khắp vùng biên
Nét duyên gái bản càng thêm nồng nàn
Lời ca hòa quyện tiếng đàn
Cho câu sli chín chứa chan nghĩa tình.

Ngôi sao xanh sáng lung linh
Cho mùa xuân tới, cho tình thăng hoa
Sánh vai các nẻo tuần tra
Quân - dân gắn kết đậm đà tình quê.

NGÔ BÁ HÒA

Biên giới chiều mưa

Những nốt chai sần
dưới bàn chân
gỗ ghe hơn đá tai mèo trên núi
anh tuần tra biên giới
bước chân dài hơn mọi nẻo đường

Cơn mưa chiều buông
ướt màu áo xanh lẫn vào sắc lá
hình bóng quê hương sưởi ấm cơn lạnh giá
mưa rừng

Những nốt chai sần
ghim bước chân
giữ biên cương Tổ quốc
đôi mắt hướng về phía trước
ánh nhìn thấu đại ngàn
anh vượt gian nan
vượt mọi hiểm nguy không lùi bước
có những chiều mưa đẹp như mơ

Giữa bạt ngàn hoang vu
anh đứng dưới ngọn cờ

vững niềm tin
giữ gìn
Tổ quốc
mồ hôi thấm sâu từng thớ đất
hoà giọt mưa
theo dòng nước về xuôi
anh đứng bên núi, đồi
canh từng cột mốc
màu áo xanh nở hoa trong bao ánh mắt
hướng về biên cương, người chiến sĩ Biên phòng.

BÙI TUYẾT MAI

Tương tư Mùng

Ái xuân mưa
Non mưa đêm thâu
Biêng biêng nóm chiêng
Cầu thang chín bậc
Nhà ai cao vút
Nhà ai mây vờn
Khung cửa lơi thoi
Mưa chùng óng nuột
Chiêng neo bông bênh
Chiêng lơi Khai hạ^[1]
Mưa làm nghiêng ngả
Khụ Dọt mùng trong
Mưa Bi mưa Vang
Mưa Thành mưa Động^[2]
Lang thang giấc mưa
Đầu nguồn cuối nước

Mưa ôm túi khốt^[3]
Mưa mo nhẩn nha
Đề đất đề nước
Mưa cầu mưa ước
Ai người làm mưa

Rùa^[4] khe khẽ rứt
Khụ Dọt khói mây
Đâu đụn chín quạ
Đâu nhà chín gian
Đá Cấn gõ nhịp
Mưa ở hay về

Vin Vưng^[5] Vin Vưng
Bập bùng trống hội
Mưa cuốn lốc bụi
Cuồn cuộn bão nghiêng
Kìa là mắt lửa
Tan đom đóm sao
Lỡ hẹn tua rua
Gội mềm ngực núi
Mưa bông klặng
Ngựa mòn chân đợi
Hóa đá giấc nồng
Tóc mưa sông Bôi
Tương tư xanh rợn
Vòng xa chậm trôi

Rọc đôi câu ví
Lênh đênh thác ghềnh
Gói lời thường rang^[6]
Mưa màu đắng đốt
Lau ngô phơ phát
Đong nhiều hoang mang

Mưa khăn đội đầu
Mưa nằm trong óp
Mưa thon cá lặn
Mưa vời chim sa
Mưa rơi mưa bay
Đầu sàn cuối lửa
Chân mây cuối trời

Giọt ái xuân mưa.

[1] Lễ Khai hạ Mùng Bi (huyện Tân Lạc, Hòa Bình) tổ chức vào ngày mùng Tám tháng Giêng âm lịch hàng năm. [2] Từ đại mùng cổ của Việt Nam: Mùng Bi, mùng Vang, mùng Thành, mùng Động. [3] Túi khốt: Túi đựng các vật thiêng được các ông Mo dùng làm phép thuật khi cúng bái trong các buổi tế, lễ. [4] Rùa: Là linh vật đã chỉ cho nhân vật ông Lang Đá Cấn trong sử thi Đề đất đề nước cách làm ra ngôi nhà sàn đặc trưng của người Mùng. [5] Vin Vưng: Người con gái tài giỏi, đẹp người, đẹp nét trong truyền thuyết. [6] Thường rang: Là điệu dân ca Mùng ở các sự kiện của nghi lễ vòng đời.

VŨ KIỀU OANH

Chuyện đời

Không đếm nữa, dù tuổi trời lại đến
Ngắm đôi tay trải biết mấy tháng trầm
Người đàn bà lặng im ngồi gõ phím
Kể chuyện đời mình vào cõi mạng xa xăm

Chuyện ngày bé chạy trong rừng mận trắng
Hứng mưa hoa trong lạnh lạnh tiếng cười
Chuyện học kỳ tóc thề bên tóc nhớ
Chiếc lá sân trường xao xuyến mãi không nguôi

Chuyện tình yêu như sóng ngầm bể cả
Chuyện quả tim thức đập tuổi đôi mươi
Mang vết xước đến bây giờ còn nhói
Một một mình tự hát với mình thôi

Chuyện mấy mươi năm quay cuồng cơn áo
Mộng và Đời vắt kiệt tâm tư
Lại tự mình ôm lấy mình mà khóc
Dù mình đi qua lớp lớp sương mờ

Chuyện một ngày đến bên bờ suối vắng
Chân trần đi trên phiến đá xanh rêu
Nghe trong vắt tiếng chim trên triền lá
Chợt nghe mình sống dậy trái tim yêu

Người đàn bà thôi không còn đong đếm
Đón tuổi mình đầy ấp hai tay
Làm chiếc lá xanh tận khi vàng úa
Góp thân mình cho đất lại xanh cây....

NGUYỄN LỆ HẰNG

Mưa xuân tháng Ba

Mưa phùn lác rắc tháng Ba
Mộc miên thấp lửa đỏ hoa rục trời
Xoan bung cánh tím nhẹ rơi
Trắng ngần hoa bưởi tinh khôi dịu dàng

Mưa sương lất phất nhẹ nhàng
Phủ lên tươi tốt lúa đang trở đồng
Bạc thang tô đẹp cánh đồng
Thanh âm róc rách suối trong êm đềm

Câu sli diu dặt dịu êm
Gửi trao ước hẹn tình duyên thắm nồng
Tháng Ba đầy ấp ước mong
Xuân quê một dải mênh mông điệp trùng

Mưa bay lác rắc đầy thung
Mềm như một tấm mây nhung mượt mà
Núi rừng rộn tiếng chim ca
Một miền biên ải, tháng Ba xuân tràn!

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 353-03/2023

Lũy tre bảo vệ BIÊN THÙY XỨ LẠNG

GIA TƯỜNG

Mùa xuân này lên biên thùy Xứ Lạng, chúng ta sẽ bắt gặp những nụ cười chan chứa niềm tin của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao... Họ đã và đang cùng bộ đội Biên phòng Lạng Sơn trồng những khóm tre đầu tiên nơi mốc giới. Trong tương lai không xa, sẽ có những thành lũy xanh bảo vệ vững chắc biên cương. Đó là những gì mà chúng tôi được tận mắt chứng kiến khi có dịp tới thăm Đồn Biên phòng Ba Sơn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Bảo vệ biên giới xanh

Nghe chúng tôi trình bày muốn đi thực tế để viết bài về bộ đội biên phòng, Đại tá Trịnh Hữu Tăng, Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn gợi ý: “Các bạn chịu khó đi thăm Đồn Biên phòng Ba Sơn một chuyến, ở đó bộ đội mình cùng bà con Nhân dân đang có phong trào trồng tre tạo hành lang xanh bảo vệ biên giới”.

Là phóng viên thường trú ở Lạng Sơn nhiều năm qua, tôi đã biết Đồn Biên phòng Ba Sơn chỉ cách Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh khoảng bốn mươi cây số. Nhưng vào được đó thì phải tính bằng vài giờ đi xe ô tô. Nếu có thể ví đường đến Đồn Biên phòng Ba Sơn là con đường đau khổ của đồng bào nơi đây có lẽ không ngoa bởi đường đi khó với vô số ổ voi, ổ trâu... Xe chúng tôi phải mất hơn hai giờ đồng hồ mới đến Đồn Biên phòng Ba Sơn. Đồng chí Đồn trưởng là Trung tá Đặng Hùng Cường - tác giả của ý tưởng “lũy tre biên giới Việt”, mặc dù rất quý mến các nhà báo nhưng anh cũng chỉ dành cho chúng tôi được ít phút: “Các anh thông cảm, hôm nay huyện Cao Lộc diễn tập phòng thủ



Bộ đội Biên phòng Ba Sơn cùng người dân trồng và chăm sóc lũy tre biên giới.

Ảnh: GIA TƯỜNG

cụm gồm bốn Đồn Biên phòng tổ chức bắn đạn thật. Là chỉ huy đơn vị nên tôi phải có mặt cùng bộ đội diễn tập”. Anh Cường chia sẻ thêm, sau nhiều lần suy nghĩ, anh đã thực hiện ý tưởng xây dựng lũy tre để bảo vệ biên giới và được các thủ trưởng cấp trên ủng hộ, chính quyền địa phương đồng thuận và nhất là bà con Nhân dân các dân tộc trên địa bàn đồng lòng cùng chung tay góp sức. Ngày 8 tháng 9 năm 2022 vừa qua, Đồn Biên phòng Ba Sơn đã cùng với bà con ra quân trồng 3500 khóm tre đầu tiên ở các mốc giới: 1193, 1195, 1189. Đó là giống tre Bát Độ được lựa chọn kỹ từ vùng đất Tổ Phú Thọ. Qua thử nghiệm nghiên cứu thì giống tre này rất phù hợp với thổ nhưỡng ở địa phương, chỉ khoảng sau hai năm là có thể tạo nên hàng rào vững chắc và cho những búp măng non, tạo ra sinh kế cho bà con các dân tộc sinh sống ở nơi giáp biên hẻo lánh này.

Câu chuyện về lũy tre biên ải với đồng chí Đồn trưởng Đặng Hùng Cường của chúng tôi bị cắt ngang bởi một chiến sĩ liên lạc đến báo là đã đến giờ phải xuất phát ra thao trường. Trước khi chia tay

chúng tôi, anh Cường bày tỏ sự tiếc nuối: “Đáng nhẽ ra hôm nay mình xin đưa anh em lên đường biên mốc giới nơi bộ đội cùng Nhân dân trồng và chăm sóc những lũy tre đầu tiên. Các bạn thông cảm nhé! Đồng đội mình sẽ đưa các bạn tới thăm mốc và kiểm tra các khóm tre mới trồng”.

Người phụ trách đưa anh em chúng tôi hành quân tới khu vực đường biên là đồng chí Chính trị viên Phó, Thiếu tá Lương Văn Tuấn - một cán bộ người dân tộc Mông. Anh Tuấn giới thiệu với chúng tôi: “Các anh yên tâm, từ Đồn đến mốc giới cũng chỉ ngót hai mươi cây số thôi, đường bê tông đẹp lắm rồi, xe ô tô của chúng ta sẽ đến tổ công tác Tân Cương, các cán bộ chiến sĩ mình đóng quân ở đó kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát đến nay. Sau đó chúng ta sẽ lấy xe máy đi tiếp lên gần tới mốc, nơi trồng tre, cũng không vất vả lắm đâu”.

Quân dân cùng chăm tre

Thiếu Tá Nguyễn Văn Hương, sinh năm 1980 Tổ trưởng Tổ công tác Tân Cương đợi sẵn chúng tôi cùng với chiếc xe máy, buộc sẵn một con dao quắm để phát cỏ đưa chúng tôi đến mốc. Trên đường di chuyển, thi thoảng chiếc xe máy do anh Hương chở tôi chực bỗng đầu lên vì dốc, lúc thì loạng choạng do đường lầy. Như đọc được suy nghĩ của tôi, anh Hương trấn an: “Anh cứ ôm thật chắc vào mình, cứ cài số một thì kiểu gì anh em mình cũng tới được mốc”. Chưa đầy nửa giờ đồng hồ nín thở ngồi sau xe Thiếu tá Hương thì đường biên hiện ra rất rõ ràng, bên đất nước bạn đã có một hàng rào cứng kiên cố, được phủ kín dây thép gai và cao đến khoảng năm mét, chắc chỉ có chim mới bay qua chứ không còn con gì chui lọt được.

Ngay sát cạnh hàng rào đó là những khóm tre Bát Độ của quân và dân chúng ta mới trồng đã bắt đầu lên mầm phát triển. Vừa phát những đám cỏ xung quanh, anh Hương vừa nói: “Để trồng được những khóm tre này, bộ đội cùng dân đã phải gánh bộ lên đây, xách từng can nước tưới, chính vì thế mới đảm bảo trồng khóm nào sống khóm đó. Tuần nào chúng tôi cũng đến thăm, kiểm tra, rồi phát cỏ vì ở đây chỉ vài tuần không để ý tới là cỏ mọc um tùm, ăn mất chất dinh dưỡng của tre. Nếu chúng tôi tính toán đúng thì chỉ vài năm nữa thôi, chúng ta sẽ có những hàng rào tự nhiên kiên cố, đảm bảo che chắn biên giới rất tốt và tăng cường cho công tác bảo vệ đường biên ngày

càng vững chắc hơn lại không phải bảo dưỡng vì hồng hóc, xuống cấp như hàng rào cứng”.

Cùng chăm sóc những khóm tre nơi đường biên với bộ đội Biên phòng là anh Lương Văn Đài, sinh năm 1987. Nhà anh Đài ở thôn Tân Cương chỉ cách đường biên vài trăm mét. Anh Đài chia sẻ: “Trước kia biên giới chưa rào thì bà con vẫn qua lại thăm thân, tảo mộ cuối năm. Vì tuy là công dân hai nước nhưng thực tế thì ở đây bà con họ hàng với nhau khá nhiều. Hàng xóm làm hàng rào cứng thế này thì bây giờ bà con không giao lưu được nữa. Mình là người dân sống nhiều đời ở đây, thấy việc trồng tre bảo vệ đường biên là rất hợp lí. Người dân hàng ngày lên đây chăm sóc, thu hái măng cũng sẽ là những vọng gác thường xuyên nơi biên giới, có điều gì bất thường bà con có thể báo lại với bộ đội biên phòng để xử lý ngăn chặn kịp thời”.

Đứng từ cột mốc 1193 nhìn xuống thôn Tân Cương, xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc, đa số là những căn nhà tầng được xây vừa đẹp mắt vừa kiên cố. Trong đó nổi bật nhất là ngôi nhà kiểu biệt thự sơn trắng của anh Lương Văn Đài. Anh Đài chia sẻ: “Tất cả đều nhờ trồng rừng, những năm gần đây nhựa thông có giá ổn định nên bà con ở đây có nhà ở kiên cố, có điện và có internet chất lượng cao. Chúng tôi có được cuộc sống thoải mái như hôm nay phần lớn là do bộ đội biên phòng luôn đồng hành cùng bà con nơi biên giới. Tôi tin tưởng rằng mỗi khóm tre mà bộ đội và dân làng mình trồng sẽ góp phần bảo vệ biên giới vững chắc, giúp bà con yên tâm làm giàu ngay chính quê hương mình”.



Giữ vững bình yên mốc giới Ảnh: HOÀNG THANH LUYỆN

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 353-03/2023

Kỳ thú ếch tiến vua trên đỉnh MẪU SƠN

NGUYỄN DUY CHIẾN

Màn đêm bàng bạc trắng tỏ trên đại ngàn Mẫu Sơn dẫn lối cho chúng tôi hướng lên non cao, tìm những lạch nước nhỏ trên núi Mẹ. Các sơn nữ người Dao tiên phong dẫn đường đi tìm sản vật quý hiếm: Ếch hương - ếch tiến vua.

Dây Mẫu Sơn trùng điệp, hùng vĩ, chạy dọc biên giới Việt - Trung có nhiều hoa thơm, trái ngọt. Xuân về rục rịch sắc đào nở rộ. Dịp này, người Dao chọn những đêm trăng sáng để soi đuốc, bấm đèn pin đi tìm con ếch hương - sản vật quý hiếm của rừng mang về đãi khách mừng năm mới.

Kỳ thú săn ếch

Già làng Đặng Tăng Phúc năm nay gần 80 tuổi, quê ở bản Khuổi Tăng, xã Mẫu Sơn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và đã gắn bó với đỉnh Mẫu Sơn hơn nửa thế kỷ nay. Vốn là người xởi lởi lại yêu thích văn hóa, khi biết chúng tôi muốn tìm hiểu về loài ếch quý trên núi, ông bèn cho gọi một người phụ nữ còn trẻ tuổi giao việc đưa chúng tôi đi.

Chúng tôi nổi gót A Múi (một sơn nữ thạo việc đi rừng) mãi miết theo vệt đường nhỏ xuyên qua rừng núi rậm rạp, hướng về phía núi Cha. A Múi bảo, khu vực này cao trên 1500 mét so với mực nước biển nên mùa đông rất lạnh, áp Tết Nguyên đán thường xuất hiện băng tuyết. Phía trước là núi Phia Pò là đỉnh núi cao nhất thuộc quần thể 80 ngọn núi lớn nhỏ của dãy Mẫu Sơn. Đỉnh Mẫu Sơn thường được người



Anh Hoàng Văn Tạ hướng dẫn cách bắt ếch. Ảnh: MINH ĐỨC

dân Xứ Lạng gọi là núi Mẹ thì Phia Pò là núi Cha. Phia Pò nằm cách thành phố Lạng Sơn khoảng 30 ki-lô-mét về phía Đông Bắc, các ngọn núi của dãy Mẫu Sơn ở độ cao từ 800 đến 1500 mét, trong đó Phia Pò là đỉnh cao nhất với 1541 mét so với mực nước biển. Không nhiều người biết tới địa điểm này, ngay cả người dân bản địa nên Phia Pò vẫn còn khá hoang sơ và là điểm đến hấp dẫn cho những ai muốn khám phá địa điểm mới lạ. Đi hết gần nửa ngày đường chúng tôi mới đến “thánh địa” của sản vật quý ở Mẫu Sơn. A Múi cẩn trọng đặt chiếc gùi bên tảng đá to ven lạch nước chảy uốn lượn theo thớ đá bóng nhẫy rồi bảo chúng tôi nghỉ ngơi để cô đi dò “hàng”. Sau khi thám thính các góc, hang dọc lạch nước chảy từ bên kia biên giới sang, A Múi cười tươi, lộ ánh răng vàng nơi cửa miệng nói: “Cứ chờ nhé! Đến khuya thì sẽ thấy ếch hương ra chơi”. Dưới ánh trăng mờ tỏ, chúng tôi được nghe A Múi kể về chuyện xưa. Cách đây hàng nghìn năm, khi trời và đất còn gần nhau, các nàng tiên trên thiên đình thấy cảnh đẹp của Mẫu Sơn thì rủ nhau xuống hạ giới vui chơi, tắm ở những lạch nước trong vắt, uốn lượn như dải lụa. Các nàng nô đùa theo dòng nước cùng thú cưng nhỏ mà Ngọc

Hoàng ban tặng. Mãi nò đùa nên trễ giờ, khi Thiên Lô ới gọi các nàng tiên vội vã thu hồi xiêm áo bay về trời nhưng lại quên mất loài thú quý hiếm. Đó chính là loài ếch hương thơm ngon nức tiếng còn lưu truyền cho đến ngày nay. Người dân địa phương gọi bằng cái tên triu mến “ếch công nương”, “ếch đại gia”, hay “tồng keng” (ếch lớn). Thời phong kiến, mỗi năm ba lần người dân phải lên núi săn bắt sản vật quý mang về cho quan phủ để cống nạp lên bề trên, nên xuất hiện thêm cái tên: “ếch tiến vua”.

Vừa kể chuyện, A Múi dẫn chúng tôi đến những tảng đá nơi mấy con ếch hương đang nằm phơi bụng đón trăng. Đêm khuya, nhất vào độ trăng tròn, ếch hương thường ra khỏi hang đi kiếm ăn, chúng kêu ộp oạp vang trời. Dưới ánh đèn pin của A Múi, chúng tôi thấy ba con khá to đang ngoan ngoãn ôm nhau nằm ngủ. Khi bị đánh thức, mắt ếch màu đỏ au như mắt mèo. Chúng tôi cùng A Múi nhặt từng con cho vào bao tải rồi tiếp tục men theo dòng suối truy lùng vết tích của ếch.

“Loài ếch hương này rất hiền, chúng thấy người không chạy nên chỉ cần nhẹ nhàng túm lấy. Ban ngày, ếch ngủ trong những hang đá hoặc núp trong những đồng lá rừng mục. Chúng chỉ sống được ở những nơi có địa hình cao, khí hậu lạnh như Mẫu Sơn, nếu đưa ếch ra trời nắng ở nhiệt độ 30 độ C sẽ không sống nổi”. - A Múi chia sẻ.

Chạng vạng sáng, chúng tôi xuống núi, vừa đến nhà A Múi hú lên một tiếng, một số trai tráng và thiếu nữ người Dao xuất hiện. Họ đón bao tải nặng rồi nhanh nhẹn lấy ra những chú ếch hương căng tròn. Ếch có lớp da màu nâu đen, pha trộn

giữa màu của núi và cánh gián nên sẫm hơn các loại ếch khác. Con đực có gai ở cổ dưới, trọng lượng chừng ba đến bốn lạng một con.

Nghe có tiếng cười nói lớn ngoài sân. Thì ra, đó là anh Triệu Văn Lý, người Dao ở bản Khuổi Đeng đến góp vui. Trên tay anh cầm chiếc thuổng nhỏ và bảo vừa đi bắt ếch về. Anh kể, săn ếch buổi ngày thì vất vả hơn ban đêm. Vào trời mưa phùn, Triệu Văn Lý lên núi tìm trong mấy khe đá, phát hiện dấu hiệu có ếch thì đào. Tìm loài vật này rất khó vì chúng có thể đổi màu sắc nhằm trốn kẻ thù và biến hóa theo biến đổi của thời tiết, môi trường sống. Với hệ xương chắc chắn và tính đàn hồi cao, loài ếch này có khả năng nhảy từ trên cao xuống ba mươi mét để tìm kiếm thức ăn và né tránh kẻ săn mồi. Ngoài kinh nghiệm nhìn hang ếch thì phải tinh mắt, nhanh tay, không thì cả ngày trời không kiếm được con nào. Các nam thanh, nữ tú theo sự chỉ dẫn của Triệu Văn Lý nhanh tay lột da, mổ bụng từng con ếch hương. A Múi gọi tôi đến rồi giới thiệu, hôm nay sẽ đãi tôi món ếch hầm gia truyền. Cô lấy chai rượu men lá đổ vào cái bát to cùng gừng núi, sau đó tẩm ướp khoảng ba mươi phút để gia vị ngấm vào thịt ếch rồi đem hầm cách thủy khoảng hai tiếng. Hầm xong vớt ếch ra để nguội, sau đó rải một lớp măng chua lên trên và tiếp tục đun nấu cho đến khi lớp măng không còn vị chua nữa thì thôi. Ngoài hiền, bên nhánh hoa mận nở trắng, nhóm sơn nữ thôn Khuổi Tằng ríu rít cầm những con ếch béo ngậy cho vào chảo mỡ rán vàng, dậy hương thơm nức mũi.

Theo anh Triệu Văn Lý, loài ếch hương còn có ích là báo hiệu thời tiết cho người dân. Khi vào rừng thấy ếch hương đột ngột chuyển màu đen phải nhanh chóng về nhà, bởi sẽ mưa to, nước lớn, có thể lũ quét xảy ra. Nhờ vậy, người Dao Mẫu Sơn đã tránh được rủi ro, nguy hiểm. Vừa nói, tay anh thoăn thoắt chọn các gia vị chuẩn bị cho bữa ăn cuối năm. Anh bảo: “Thịt ếch hương có màu trắng, chắc hơn thịt gà chọi, vị ngọt nhẹ thanh, bùi, thơm, không có mùi tanh, đặc biệt là không bao giờ có giun, sán như ếch đồng. Sản vật này có tác dụng chữa bệnh sốt rét, mất ngủ, thần



Ếch tiến vua Mẫu Sơn

Ảnh: MINH ĐỨC

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 353-03/2023

kinh căng thẳng và cải thiện quan hệ vợ chồng rất tốt. Nhiều người coi thịt ếch hương là thần dược dành cho những đôi vợ chồng hiếm muộn”.

Sản vật quý hiếm

Là người lính biên phòng công tác lâu năm ở miền biên giới Xứ Lạng, Trung tá Nguyễn Ngọc Liêm, biết chúng tôi yêu thích ẩm thực liền chỉ cho chúng tôi hang ếch hương dưới chân núi Mẫu Sơn, nơi anh đã nuôi thành công. Anh Liêm tâm sự, khoảng đầu năm 2020 khi đang công tác tại Đồn Biên phòng Chi Ma, huyện Lộc Bình, anh được đơn vị điều lên khu vực núi Mẫu Sơn cùng đồng đội lập lán kiểm soát phòng chống xuất nhập cảnh trái phép và dịch Covid-19. Tại đây, anh được đồng bào Dao mách cho “bí quyết” nuôi sản vật quý này. Thế là, anh mang khoảng ba mươi con ếch từ đỉnh núi Mẹ về một góc núi sát đơn vị, nơi có nhiều hang hốc, lạch nước sạch để nuôi. Trung tá Liêm mày mò học hỏi, nghiên cứu đặc điểm sinh học, điều kiện sinh trưởng của con vật, từ đó xây dựng quy trình nuôi ếch hương sinh sản và ếch hương thương phẩm.

“Ếch hương thích ăn các loài côn trùng còn sống trong tự nhiên, mũi chúng rất thính nên thích ăn cả thức ăn có mùi thơm, ví như loài giun quế. May là số lượng ếch nuôi thử nghiệm đều phát triển ổn định, thích nghi với môi trường nuôi nhốt. Từ chỗ vài chục con, sau hai tháng, ếch hương đã đẻ hàng ngàn trứng. Chúng rất mắn đẻ, trung bình mỗi con đẻ một trăm quả trứng mỗi lứa, mà quả trứng to bằng hạt nhãn, khỏe mạnh, nhờ đó mà ếch con ra đời rất nhanh”. - Anh Liêm chia sẻ bí quyết.

Kỹ sư Hoàng Lê Minh, một chuyên gia nông - lâm nghiệp ở tỉnh Lạng Sơn cho biết: “Tại các tỉnh miền Bắc, duy nhất tại Lạng Sơn người ta mới tìm thấy giống ếch hương. Chúng là một trong những loài động vật lưỡng cư quý hiếm. Vào dịp cuối năm là thời điểm dễ dàng nhất để săn ếch trên đỉnh Mẫu Sơn. Trước đây, trên đỉnh núi Mẫu Sơn đã có một số hộ dân bắt ếch ngoài tự nhiên về nuôi thử nhưng không thành công”. Theo ông Minh, mùa sinh sản của ếch vào tháng Năm đến tháng Sáu hàng năm. Tới khoảng tháng Mười, Mười một là thời điểm ếch đạt trọng lượng và chất lượng cao nhất. Trong những năm gần đây, do biến đổi khí hậu và một phần bị săn bắt nhiều nên số lượng ếch hương Mẫu Sơn đã giảm đáng kể.

“Việc một số cá nhân, tổ chức tham gia nuôi ếch hương sinh sản vừa góp phần bảo tồn nguồn gen quý hiếm của địa phương, vừa có thể phát triển với số lượng lớn cung cấp ếch

thương phẩm cho thị trường là việc làm hết sức cấp thiết. Với giá ếch hương hiện đang bán ở thị trường từ khoảng sáu trăm đến tám trăm nghìn đồng một ki-lô-gam, nếu nghiên cứu thành công phương pháp chăn nuôi trong môi trường nhân tạo thì đây có thể là hướng phát triển kinh tế, làm giàu cho người dân địa phương”. - Kỹ sư Hoàng Lê Minh nói.

Trao đổi với chúng tôi về ếch hương, ông Hoàng Văn Tạ, sinh sống tại Bản Tằng, xã Mẫu Sơn cho biết thêm: “Thị trường vài ba ngày, người Dao trên đỉnh núi lại mang đến nhà ông vài cân ếch hương vừa kiếm được. Vì có giá trị kinh tế cao nên người bản địa dù sẵn được ếch hương, cũng hiếm khi giữ lại. Họ thường bán cho những thương lái bản địa, hoặc tự đem xuống các nhà hàng, khách sạn”. Gia đình ông Tạ mở quán bán hàng ăn phục vụ khách du lịch và trở thành địa chỉ thân quen của dân bản lẫn lũ khách gần, xa. Theo ông Tạ, ếch hương chế biến được thành nhiều món. Tuy nhiên, hàng trăm năm nay, người dân địa phương chỉ chế biến ếch hương thành những món chính, gồm hầm cách thủy, chiên giòn, nấu măng chua, lẩu, xào sả ớt, nấu cháo. “Ngoài các món nhậu lai rai ngấm mây mù, băng tuyết Mẫu Sơn cùng với chén rượu men lá thì món cháo ếch hương sẽ đem lại sự no ấm, giúp lấy lại năng lượng, chống say rượu và góp phần làm kinh lạc huyết vị thông suốt, giúp cho cơ thể tốt hơn mỗi ngày”. - ông Tạ chia sẻ.

Theo ông Hoàng Văn Tạ, gần đây nghe tiếng thơm đồn về ếch hương Mẫu Sơn, một số người dưới miền xuôi lên núi Mẫu Sơn mua ếch với giá cao, họ nhờ ông thu gom được khoảng vài chục cân rồi đánh xe lên lấy. Vì ếch chỉ sống được ở điều kiện lạnh, ẩm, nên thương lái phải sử dụng xe ô tô có điều hòa, đông lạnh lên để bảo quản ếch. Hiện nay, trung bình mỗi ngày người dân Mẫu Sơn cung cấp ra thị trường khoảng trăm cân ếch hương mỗi ngày. Cũng chính vì sản vật “trời cho” này mà đồng bào người Dao ở đỉnh núi Mẹ, núi Cha đã có thu nhập thêm, góp phần xóa đói, giảm nghèo, có người “mát tay” sẵn lòng được nhiều ếch hương mà gia đình đã có cuộc sống khá giả, vui xuân, đón Tết rộn ràng.

Nhìn ra ngoài hiên, khi trời chạng vạng tối mới thấy hết được sự mê mẩn, huyền ảo. Đêm nay, bên rừng đào đỏ thắm, chúng tôi cùng say men tình với những câu chuyện về loài ếch hương - “ếch tiến vua” độc, lạ miền biên ải với niềm xúc cảm dâng trào.

Văn nghệ

Số 353-03/2023 - Xứ Lạng

Chạm tay vào mùa xuân

Truyện ngắn của NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA

Tháng Chạp. Hoa lau hai bên đường tuần tra biên giới vẫn đang nở trắng. Nhìn từ xa, chúng như những chiếc kẹo bông của bọn trẻ con. Con đường uốn lượn theo các sườn đồi nên Thanh để xe đi chậm. Mọi người rôm rả trò chuyện. Anh thấy cô gái bên cạnh ngồi yên, không tham gia vào câu chuyện của các bạn. Thình thoảng ai hỏi câu gì đó thì cô trả lời rồi tiếp tục im lặng. Giao chăm chú ngắm cảnh bên ngoài. Cô choàng chiếc khăn voan màu tím nhạt trên đầu, mặt để mộc không trang điểm. Thanh ấn tượng về Giao ngay phút đầu gặp cũng vì lý do đó. Giao khá giống Linh, bạn gái cũ của anh, dáng thấp và khá mảnh mai, tóc đen dài thả tự nhiên đến ngang lưng. Chỉ khác là Linh khá hài hước, nói nhiều. Hồi mới quen anh, trong chuyến đi chơi đầu tiên cùng nhau, Linh cũng ngồi ghé trên cạnh ghé lái như Giao bây giờ nhưng suốt chặng đường Linh hỏi chuyện anh liên tục, nhí nhảnh và vô tư.

Vừa rẽ vào đường lên cột mốc biên giới Thanh nghe tiếng hát nhỏ phía bên Giao, giọng cô hạ thấp nghe bập bõm nhưng anh vẫn nhận ra bài hát: “Rừng chiều biên giới bao la, ngồi bên con suối ngân nga, có người chiến sĩ hát với cây đàn ghita”. Anh quay sang cô:

- Bạn thuộc bài này à?

Cô trả lời nhưng không nhìn sang anh:



Minh họa: NHẬT QUANG

- Em hay được nghe ạ.

Giao trả lời ngắn gọn rồi lại quay ra nhìn phía bên ngoài. Anh và cô im lặng cho đến khi dừng xe để đi bộ vào đường nhánh lên cột mốc. Đường đổ bê tông mới hồi đầu năm. Đây là con đường bê tông đầu tiên dẫn lên cột mốc ở địa bàn do đơn vị anh quản lý. Giao đi đầu, đeo chiếc ba lô to sau lưng. Tất cả các cô gái đều để đồ ở đồn, chỉ có Giao mang đồ theo. Thanh đi sau cùng. Các cô vẫn vừa đi vừa trò chuyện rôm rả. Trong số họ có Trang là em gái của anh. Nhận lời từ hơn một tháng trước đến ngày nghỉ sẽ đưa Trang cùng các bạn đi thăm đường tuần tra biên giới, lên thăm cột mốc. Từ sáng sớm hôm nay anh đã chờ ở đường rẽ ra quốc lộ đón mọi người như đã hẹn đưa vào thăm đồn.

Một cô gái tóc ngắn lên tiếng:

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 353-03/2023

- Anh Thanh ơi lên đây công tác mấy năm rồi mà anh chưa tán được cô gái nào ở đây à? Em thấy cái Trang bảo mẹ anh sốt ruột lắm rồi đấy.

Anh chưa kịp nói gì thì Trang đã lanh lảnh:

- Cũng thấy có lần nhắc đến chị nào đó nhưng chắc khô khan, lạnh lùng quá nên chị ấy bỏ đi lấy chồng rồi. Chả thất tình mất cả năm ấy.

Giọng Trang nửa đùa nửa thật, cái tính hài hước của em gái anh các bạn cô đều hiểu rõ nên mấy cô bật cười khanh khách. Trang đang làm báo ở Hà Nội, Mấy cô chơi thân với Trang đã về nhà anh chơi đôi ba lần nên khi gặp hay nhắc đến mẹ anh. Người Trang nhắc đến là Linh, người con gái đã chia tay anh hai năm trước. Suốt thời gian dịch căng thẳng, anh ở đồn không có nổi một giờ ra thành phố thăm cô. Đa số thời gian ở chốt điện thoại không có mạng 3G, thậm chí là không có sóng di động, cô từ giận dỗi đến không nghe điện thoại của anh. Ngày đầu tiên sau thời gian dài cấm chốt anh ra đến nhà gặp thì cô tránh mặt, mẹ cô tiếp anh nói cô ốm nằm trên phòng là anh hiểu. Đúng là anh đã buồn mất cả năm trời. Bây giờ nghĩ đến cô vẫn thấy nhói lòng.

Lên đến cột mốc, anh có nhiệm vụ chụp ảnh tập thể cho các cô. Anh có dịp nhìn kĩ cô gái choàng khăn tím. Như có luồng điện chạy qua tim anh, trên người cô lúc này là chiếc áo khoác của sĩ quan biên phòng. Ban nãy cô ấy đầu gặp ai ở đồn cũng chưa vào trong đồn mà chỉ đứng ngoài cổng chờ các bạn. Chắc chiếc áo cô để trong ba lô đeo trên lưng. Chiếc áo dài và quá khổ so với cô nên trông cô càng bé nhỏ. Trang hô to bắt tất cả cười nhưng anh không thấy nụ cười của Giao.

Anh băn khoăn mãi về chiếc áo cô gái ấy mặc. Anh cố lắng nghe xem có ai nhắc gì đến nó không nhưng không một cô nào nói tới, kể cả em gái anh. Bỗng Trang kéo anh về phía cột mốc:

- Anh trai vào chụp chung với mỗi đứa một kiểu đi! Nào Giao, mày chụp đầu tiên.

Anh thấy thoáng bối rối xuất hiện trên khuôn mặt cô. Anh bước vào cạnh cô. Một cô gái reo lên:

- Đẹp đôi quá Giao ơi! Màu áo cũng hợp nhau.

Anh thấy Trang lừ mắt. Cô bạn im lặng ngay, không nói gì đến chiếc áo nữa. Ai cũng vui vẻ khoác tay anh khi các bạn giờ điện

thoại lên. Chụp xong ảnh chung, để các cô ở lại tự chụp cho nhau, anh ra một góc ngồi. Phía dưới kia là những đồi thông mà đơn vị anh cùng dân bản gần đồn trồng mấy năm trước đã lên xanh che kín những vùng đất trọc. Nhiều quả đồi hoa lau đang tàn dần. Con đường chạy quanh những sườn đồi nhìn từ xa và trên cao như chú trăn khổng lồ đang uốn mình. Con đường này anh và đồng đội đi lại không biết đã bao nhiêu lần, nhiều hơn cả con đường làng ở quê anh. Những dãy núi đá phía xa xếp bên nhau thành từng lớp giống như bức tường thành. Bỗng dưng anh nghĩ đến Linh. Cô hẹn mãi nhưng chưa đến nơi này. Linh vào đồn thăm anh một lần, sau đó dịch Covid bùng mạnh, anh không rời được đơn vị mà cô cũng không vào được nơi anh công tác. Dường như tình yêu của cô kết thúc dễ dàng và nhanh chóng như khi bắt đầu với anh. Mùa xuân vừa rồi Linh đã lấy chồng. Chuyện ấy anh nghe một đồng đội nhà gần cô kể trong một buổi giao lưu. Tin đó không đột ngột với anh vì vốn dĩ anh biết nó sẽ xảy ra. Đêm đó ở chốt anh không ngủ một phút nào. Sau đêm ấy, dường như hình ảnh của mối tình đầu đã không còn trong tâm trí anh. Chính Thanh cũng bất ngờ về điều đó.

Nghe tiếng ho khúng khoảng ở phía sau, Thanh quay lại. Giao đang đi về phía anh:

- Em đi xuống trước mọi người đây. Anh có xuống luôn không ạ?

Anh đi ngay sau Giao. Nhìn dáng người nhỏ bé khoác chiếc áo to dày khiến anh bật cười. Giao quay đầu lại:

- Anh cười em đấy à?

Thanh gật đầu. Giao không nói gì. Cô gái dừng lại, bước sang đường loay hoay bề càn lau. Anh lẳng lặng bề mấy càn đưa cho cô. Giao ôm cả bó hoa lau to, khuôn mặt như bừng sáng dù cô không hề cười. Thanh đi chậm lại, giờ điện thoại lên chụp từ phía sau. Dù khăn đã choàng trên đầu nhưng vẫn có những sợi tóc bay trong gió bắc, dưới ánh nắng mùa đông trông vô cùng quyến rũ. Giao đứng lại bất ngờ khiến anh giật mình, thả vội điện thoại vào túi áo, giống như bị bắt quả tang làm một việc xấu. Cô nói, giọng nói như hòa vào trong gió:

- Anh Thanh có thể kể cho em nghe những công việc hằng ngày của anh và đồng đội trong đồn được không?

Anh hơi ngỡ ngàng. Chưa bao giờ có ai đề nghị anh việc này, kể cả Linh. Thanh chậm

rãi kể. Kể từ ngày đầu anh đến vùng biên này cho đến những tháng chống dịch căng thẳng, vất vả gần đây. Kể cho Giao nghe nhưng cũng là lúc để anh nhớ lại những ký ức của anh ở nơi đây, đặc biệt là những ngày chống dịch. Anh tự nhận thấy mình và đồng đội đã hết sức trách nhiệm, không quản khó khăn, hy sinh lợi ích riêng để phục vụ lợi ích chung của Tổ quốc. Anh Quang mẹ mất không thể về chịu tang, em Hùng vợ sinh con đầu lòng không thể về thăm, em Long phải tạm hoãn cưới lần một rồi lần hai để bám chốt cùng đồng đội. Những chiếc lều dã chiến được dựng lên là nơi sinh hoạt, ngủ nghỉ của cán bộ, chiến sĩ ở các chốt. Mùa hè, bước chân vào lều bạt, hơi nóng từ ngoài phả vào hầm hấp khiến bất cứ ai cũng cảm thấy căng tức ngực, khó thở. Mùa đông thì sương muối lạnh buốt thấu vào xương, gió lùa vào các kẽ hở, các anh phải đốt lửa cả đêm. Sương mù dày đặc đến độ người đứng cách nhau một mét không nhìn rõ mặt. Mưa phùn lầy rầy khiến quần áo người lính luôn ẩm ướt, ủ lạnh hơi sương.

Giao dừng lại. Cô lấy chai nước trong ba lô ra đưa cho anh. Thanh lắc đầu. Cô ngồi xuống thảm cỏ bên đường, cầm chiếc bình giữ nhiệt màu xanh rót nước đổ vào nắp rồi uống từng ngụm nhỏ. Uống xong cô mới nói nhỏ:

- Em muốn ngồi nghỉ chút để chờ mấy đứa. Anh đi xuống xe trước cũng được ạ.

Thanh bật cười:

- Không sợ bị lạc sang nước bạn à?

Anh vừa nhìn cô vừa đùa. Giao nở nụ cười đầu tiên. Thanh lặng người. Nụ cười ấy chan đầy nước mắt từ bao giờ:

- Em bị một lần rồi đấy anh ạ. Cũng may là có biên phòng các anh cứu kịp không thì chẳng biết bây giờ em đang ở đâu nữa.

Anh sửng sốt và bối rối mà không nói nổi câu nào. Nếu không có những giọt nước mắt kia thì anh sẽ nghĩ rằng cô đang đùa. Nhưng anh không hiểu tại sao chỉ có câu đó mà cô xúc động đến vậy. Anh ngồi xuống gần Giao, nhặt những bông cỏ may bám ở gấu quần. Khi anh chưa nghĩ ra nói điều gì thì Giao lên tiếng:

- Em thấy Trang bảo tối nay bọn em sẽ ăn cơm ở trong đồn. Như vậy có tiện không ạ?

Anh đưa cho cô chiếc khăn tay để trong túi áo ngực, giọng vui vẻ:

- Hôm nay là ngày anh được nghỉ, anh đã báo cáo với thủ trưởng rồi. Sếp anh chắc đang mong các em về lắm rồi, lâu lắm chưa có cô gái nào tới thăm đồn, nhất là các cô trẻ trung xinh đẹp như mấy đứa.

Giao bật cười. Cô đưa chiếc khăn về phía anh. Thanh mỉm cười:

- Em cứ giữ đi, trả lại anh sau. Nhận khăn có nước mắt của em có khi về anh lại suy nghĩ.

Giao lại bật cười:

- Ôi sao cái Trang nó bảo anh lạnh lùng, khó tính lắm cơ mà.

Thanh gật đầu. Anh cũng không nghĩ mình lại nói chuyện thoải mái, bông đùa như vậy với một cô gái lạ. Nhưng rõ ràng là anh đang nói rất tự nhiên, không cố tình gượng ép. Đột nhiên Giao đề nghị:

- Anh chụp giúp em một tấm ảnh với bó hoa này nhé. Em muốn lấy mặt trời ở phía sau.

Thanh giơ điện thoại lên. Ngược sáng nên anh không nhìn rõ mặt cô, chỉ thấy nụ cười của cô gái trong khung hình rất dịu dàng bên những bông lau. Nụ cười ấy bỗng làm tim anh loạn nhịp. Lần đầu tiên anh có cảm xúc ấy, cảm xúc chưa từng thấy khi ở bên người bạn gái cũ.

Trang và các bạn đã xuống đến nơi Thanh và Giao ngồi chờ. Trang phá tan không gian yên tĩnh, giọng lạnh lót:

- Hai anh chị xuống trước làm gì đấy? Có khi nào mùa xuân năm tới tao có chị dâu không nhỉ Giao? Nhà tao mà có cô dâu là mẹ tao mổ trâu khao cả làng đấy. Bao nhiêu vàng bạc châu báu chắc đem hết cho con dâu luôn.

Các cô gái cười rộn lên. Một cô ôm vai Giao đi trước. Trang khoác tay anh trai đi tiếp, lâu lâu lại nói vài câu gán ghép Thanh với Giao. Anh không nói gì, Giao cũng không nói gì. Cả thời gian lái xe quay về đồn anh im lặng nghe các cô trò chuyện. Lâu lâu lại nghe thấy tiếng hát nhỏ của Giao làm anh thấy cô trở nên gần gũi hơn từ bao giờ không biết.

Thanh lái thẳng xe vào trước trụ sở chỉ huy của đồn. Để các cô gái xuống xe hết anh mới bước ra. Vừa đóng cánh cửa xe, anh đã nghe thấy tiếng bé Lâm reo lên vui mừng:

- Ba Thanh ơi con về rồi này! Con chào cô Trang ạ! Con chào các cô ạ!

Cậu bé chạy đến ôm chầm lấy anh rồi chạy sang ôm lấy Trang. Bỗng dưng anh nhìn

sang Giao. Hình như cô đang ngạc nhiên. Các cô gái còn lại cũng tròn mắt ngạc nhiên. Thanh mỉm cười:

- Giới thiệu với các cô, đây là con trai của anh, tên là Lâm, đang học lớp sáu ở trường bán trú của xã. Hôm nay con được nghỉ cuối tuần nên vừa mới về.

Trang lại bật cười khanh khách nhưng cô không nói gì, khoác vai cậu bé đi vào trong.

Sau bữa cơm tối, Trang đề nghị đốt lửa ở sân ngồi sưởi. Cậu lính mang ra một rổ khoai lang của dân mang cho mấy hôm trước. Chỉ huy và các chiến sĩ đều có nhiệm vụ của mình nên ra uống chén nước chè rồi đi làm việc. Bé Lâm đi ngủ sớm nên chỉ có Thanh và các cô gái ngồi quanh đống lửa. Ngọn lửa bập bùng, nóng ấm làm khuôn mặt mọi người ửng hồng. Một cô bạn của Trang vừa bóc củ khoai nướng vừa nhìn sang Thanh:

- Anh Thanh có con trai lớn thế ạ?

Trang bật cười to. Cô ôm lấy cánh tay anh trai gục mặt vào cười như không dừng lại được. Thanh nhéo nhẹ vào tai em gái, anh nói nhỏ đủ mọi người nghe:

- Bé Lâm là con trai của cả đồn đấy em!

Thanh chậm rãi kể cho các cô gái nghe câu chuyện của bé Lâm. Lâm là con thứ hai trong một gia đình dân tộc Nùng ở bản Nà Mần, ngay gần đồn của anh. Gia đình bé rất khó khăn. Bố bé bị kẻ xấu dụ dỗ nên vướng vào vòng lao lý từ khi Lâm mới học lớp hai. Từ đó, mọi gánh nặng kinh tế, chăm sóc và nuôi dưỡng năm anh em Lâm đều dồn hết lên đôi vai của mẹ em. Thấu hiểu hoàn cảnh của bé và gia đình, khi Lâm bắt đầu vào lớp ba, đồn biên phòng của Thanh nhận bé về nuôi dưỡng tại đơn vị theo mô hình “Con nuôi đồn Biên phòng”. Lâm được trang bị riêng giường ngủ, chăn, màn, tủ quần áo như tiêu chuẩn của bộ đội. Các anh vừa làm cha, vừa làm thầy, luôn chăm sóc, hướng dẫn bé học tập, sinh hoạt.

Nghe xong câu chuyện, Giao lên tiếng đầu tiên:

- Bé Lâm thật may mắn. Nhưng trông cậu bé có nhiều nét giống anh Thanh mà.

Thanh bật cười:



Phút giải lao

Ảnh: HOÀNG THANH LUYỆN

- Chắc ở gần lâu ngày nên nó giống anh đấy. Nó hát hay lắm, suốt ngày mơ ước trở thành ca sĩ của biên phòng.

Bống Trang reo lên:

- Anh Thanh biết chơi đàn ghita đấy bọn mày ơi! Có thích hát với đàn không?

Tất cả ò lên thích thú rồi đồng loạt đề nghị anh mang đàn ra để hát. Thanh đứng dậy, theo phản xạ anh nhìn sang phía người con gái vẫn đang choàng chiếc khăn màu tím, nhỏ bé trong chiếc áo ấm của bộ đội biên phòng. Giao đang giơ hai bàn tay ra sưởi. Bống đứng trong lòng anh xuất hiện cảm giác vô cùng ấm áp khi nhận ra lần đầu gặp mà cô như đã ở bên anh bao nhiêu ngày tháng.

Thanh ngồi đối diện Giao. Anh vừa đàn vừa hát. Ngay sau câu đầu tiên anh thấy Giao đã hát theo. Đây là bài hát anh đã nghe cô hát khi ở trên xe:

*Rừng chiều biên giới bao la
Ngồi bên con suối ngân nga
Có người chiến sĩ hát với cây đàn ghi ta
Lời ca theo gió bát ngát
Suối reo hòa âm miên man
Hoàng hôn buông xuống tím ngát
Khúc ca chiều dâng mênh mang
Chiều biên giới, bóng ai lưng ngựa
ghìm cương bên suối
Lặng nghe tiếng ghita người chiến sĩ
Còn nhớ mãi mỗi khi xuyên rừng
đường tuần tra
Cùng nhau hát tiếng ca yêu đời ấm
đêm mưa rừng bập bùng ghi ta*

Anh dừng đàn. Các cô gái vỗ tay reo lên. Giao đứng bật dậy, tay bụm miệng, chạy ra ngoài. Trang thì thầm:

- Nó xúc động. Nó vẫn bị ảnh hưởng bởi chuyện ngày xưa.

Anh chưa kịp hỏi gì thì Trang kéo anh đứng lên:

- Anh giúp bọn em động viên nó, nói gì cũng được. Anh đi đi.

Nhưng anh chưa kịp bước đi thì đã thấy Giao quay lại. Cô nói giọng hơi nghẹn trong cổ:

- Trang ơi giờ ra ngoài thành phố đi, tao không muốn ở đây nữa.

Trang ngơ ngác:

- Sáng sớm mai còn đi cửa khẩu mà Giao. Giờ ra thành phố cũng được nhưng mai quay vào thì xa lắm. Thôi, ngồi xuống, khoai lang chín rồi, ăn khoai cho ấm bụng xong đi ngủ. Mai dậy sớm.

Giọng Giao như năn nỉ:

- Thế tao khác lái xe ra ngoài đó nhé, mai cho tao rút không tham gia chuyên đi nữa. Tao không đi nổi, tao chưa vượt qua được...

Giao khóc nức lên. Em gái Thanh chạy sang ôm Giao. Các cô gái cũng quay ra ôm lấy bạn. Thanh sửng sốt vì không hiểu chuyện gì. Lần thứ hai trong đời anh nhìn thấy phụ nữ khóc như vậy. Lần duy nhất anh gặp cảnh này là khi đồng đội của cha anh đưa ông về nhà, mẹ đã ôm anh và Trang khóc suốt một ngày. Sang ngày thứ hai thì bà ngất lên ngất xuống dù không khóc nữa. Cha anh đã hy sinh trong một lần truy bắt tội phạm ma túy ở biên giới Tây Bắc. Khi ấy Thanh mới mười sáu tuổi. Học xong cấp ba, anh nộp hồ sơ thi vào Học viện Biên phòng cũng vì muốn tiếp nối sự nghiệp của cha. Mười năm công tác ở vùng biên này, nhiều đau đớn mất mát anh đã chứng kiến nhưng nhìn những cô gái trẻ ôm nhau khóc thì anh lúng túng không biết xử lý ra sao.

Bống từ ngoài cổng tiếng một người đàn ông hút hải:

- Đồn trưởng ơi, đồn trưởng ơi!

Thanh nhận ra trưởng thôn Nà Mẩn. Các cô gái thấy người lạ cũng bỏ nhau ra, ngồi xuống bên đồng lửa.

Người đàn ông đi cùng Thanh vào trong trụ sở. Chưa đầy mười phút sau, Thanh cùng bốn người quay ra, đi nhanh ra cổng. Thanh nói nhanh:

- Trang đưa các bạn vào nghỉ bên phòng khách. Anh đi có việc, về nói chuyện sau.

Trang gật đầu. Cô nhìn anh với ánh mắt lo lắng. Thanh vẫy tay:

- Tí anh về ngay. Không phải lo gì.

Đột nhiên anh nghe tiếng Giao:

- Anh Thanh, anh bảo trọng nhé!

Anh gật đầu, tự thấy mình dịu giọng:

- Anh đi lo ít việc, các em cứ đi nghỉ đi. Có chuyện gì mai chúng ta nói chuyện nhé!

Xe ra đến cổng, nhìn qua gương chiếu hậu, anh vẫn thấy người con gái choàng khăn

tím nhìn theo. Bỗng dưng anh nghe lòng mình xốn xang đến lạ lùng.

Khi Thanh và đồng đội quay về đến đồn thì đồng lửa ở sân đã tắt, còn ít than sắp lụi dưới sương đêm mùa đông biên giới. Thanh lấy cành củi còi than lên rồi xếp mấy que nửa khô vào, bật lửa châm. Ngọn lửa bùng lên. Anh chợt nghĩ đến mẹ. Giờ này ở nhà chắc mẹ cũng đã dậy đốt bếp để nấu cho đàn lợn ăn. Hai anh em đã bao lần bảo bà nghỉ ngơi, không làm công việc đó nữa nhưng mẹ anh không nghe. Mẹ bảo hai đứa đi làm xa nhà, bà nuôi đàn lợn cũng đỡ buồn. Người phụ nữ cả đời tần tảo nuôi anh em Thanh đi học, đến ngày con cái trưởng thành cũng vẫn miệt mài công việc của người dân ở nông thôn.

Thanh hơ bàn tay sát đồng lửa. Giờ anh mới nhận ra hai bàn tay mình lạnh cóng. Hồi đêm, nhờ dân bản Nà Mẩn anh và đồng đội đã bắt giữ hai đối tượng mua bán và tàng trữ ma túy. Hai cậu thanh niên của thôn Nà Mẩn còn quá trẻ, nhìn họ bên những gói ma túy mà anh đau nhói trong lòng. Với số ma túy ấy, cái giá phải trả của họ sẽ rất đắt. Cũng chính những người như họ đã cướp mất cha của hai anh em anh quá sớm. Lần nào tham gia vào những chuyên án liên quan đến ma túy kết thúc anh đều thấy đau lòng. Anh nghĩ đến cha anh. Bây giờ cũng vậy. Anh bỏ chiếc áo giáp bên trong người ra, ôm trước ngực. Đây là chiếc áo của cha mà anh đã giữ hơn mười năm qua. Ở quê, mẹ anh giữ lại chiếc áo bông của cha.

Thanh đứng dậy, đi về phòng nghỉ. Thanh bỗng nhớ tới chiếc áo hồi chiều Giao mặc, áo khoác bông của lính biên phòng. Anh nhớ đến tiếng khóc nức nở của cô lúc tối. Trong đầu anh đột nhiên nảy ra suy nghĩ, anh muốn là người che chở, bảo vệ người con gái bé nhỏ đó, dù không biết cô ấy có cảm xúc gì với anh hay không. Chỉ mới nghĩ thế, Thanh tự dưng mỉm cười một mình.

Buổi sáng chủ nhật, vườn rau xanh của đồn rộn rã tiếng cười của các cô gái. Thanh nhìn ra cửa sổ thấy Giao vẫn khoác chiếc áo bông, khăn voan tím quấn quanh cổ làm nổi bật gương mặt trắng hồng. Hình như cô có thoa chút son nên môi thắm màu hoa đào. Giao đi giữa những luống cải bắp, tay cầm thùng ô doa tưới nước cho từng cây rau. Bé Lâm đứng bên cạnh, thỉnh thoảng reo lên khi phát hiện ra con sâu trên lá. Tháng trước mẹ anh lên thăm, buổi sáng cũng dậy sớm tưới rau như vậy. Thoáng nghĩ vậy mà Thanh thấy

lòng vui vẻ lạ thường. Anh giật bản mình vì giọng nói bên tai:

- Anh trai tôi tương tự rồi kia!

Cô em gái đứng bên cạnh từ lúc nào mà anh không phát hiện ra. Anh mỉm cười:

- Nhìn cô ấy mà anh nghĩ đến mẹ, buồn cười không?

Trang cười khe khẽ:

- Đây là yêu rồi. Người đàn ông thường yêu người phụ nữ giống mẹ mình mà.

Rồi cô lại thì thầm:

- Câu này là do em nghĩ ra đấy! Nhưng em thấy, hai người rất hợp nhau. Em duyệt.

Thanh nói nhỏ:

- Thế chuyện tối qua là như thế nào?

Trang im lặng. Một lúc sau cô mới lên tiếng. Cha của Giao vừa mất mà chỉ còn hơn một tháng nữa là ông nghỉ hưu. Vết thương ở phổi năm xưa đã quật ông gục ngay khi vừa nhiễm virus corona. Lúc ông mất, cả gia đình Giao đều không thể lên đồn để đón ông về quê. Giao suy sụp suốt thời gian qua. Đây là chuyến đi chơi đầu tiên của cô với các bạn mà Trang phải động viên mấy tháng thì cô mới đồng ý. Trang nhìn ra cửa sổ, giọng bỗng rất dịu dàng:

- Thấy nó cười rồi mà em còn vui sướng. Ngày ba mình mất em còn nhỏ nhưng em cũng đã cảm nhận được nỗi mất mát. Huống gì ở tuổi này, chuyện đó xảy ra với một đứa nhạy cảm như nó. Em thương Giao như người nhà mình vậy anh ạ.

Nói xong Trang đi ra ngoài. lát sau Thanh đã thấy em gái đang giằng cái thùng tưới rau từ tay Giao, giọng lạnh lạnh:

- Chị dâu nghỉ tay cho em làm chút đi!

Các cô gái cười rúc rích. Anh thấy mặt Giao bối rối, cô lấy trong túi áo ra chiếc khăn tay lau trán. Đó là chiếc khăn tay hôm qua anh đưa cho cô. Má Giao ửng hồng, màu của những bông hoa đào đang bắt đầu khoe cánh trên cây ở ngay phía sau cô. Cây đào ấy Thanh trồng khi mới về nhận công tác ở đồn. Những bông hoa đào nở sớm còn đang đọng sương. Thanh ngược nhìn bầu trời qua khung cửa sổ. Tự nhiên, anh giơ tay trái cao lên phía trước. Một vài con chim én đang chao liệng trên không. Thanh cảm giác như mình sắp chạm tới chúng, mùa xuân biên cương đang dịu dàng quanh đây.

TÌNH MẸ

(Cải biên từ mo Nùng)

Vừa phải - Trong sáng

Nhạc và lời: HOÀNG HUY ÁM



Đét ón mà tàng pây rừng quang rườn trường, nhộn hộn hão lục eng
Nắng sớm về đường đi sáng tỏa sân trường, rộn tiếng nói trẻ thơ



Shon vẫn bài hát ca ha lù về, sluong điếp ngòi lục eng đảo
Vui cùng bạn hát ca ha lù về, ánh mắt nhìn đàn con bé



ná, pây trường khừn sây heng tập slon múa hát. Mẹ hiền là cô giáo
nhỏ, tới trường cùng nhịp điệu hòa chung khúc hát. Mẹ hiền là cô giáo



điếp sluong ha lù về lít lít pân nộc bản nua pha bản vạ mẹ pây
kính yêu ha lù về riu rít tựa đàn chim bé nhỏ bay theo mẹ đi



khóp mùa xuân, ư lục nòn đặc đi ha lù về. Cải khừn
giữa mùa xuân, ngân vang lời hát ru ha lù về. Mong cho



vạ mạy mác đin rườn sây lòng slim dựng xây nước mản, lan Bác
đàn cháu nhỏ trường thành cùng đồng lòng dựng xây đất nước, cháu bác



Hồ tiếp bước khừn tàng khoái khừn, reo tàng hà lù về.
Hồ vưng bước lên đường bước tiếp, lên đường ha lù về.

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 353-03/2023

Xuân về trên bản nhỏ

Nhạc: ĐINH QUANG TRUNG

Ý thơ: NGÔ THU HÀ

Vui - Tha thiết

La la.....
la.....

Tiếng chim
Cỏ anh

rừng hòa tiếng suối róc rách trong veo í ngắm núi đồi từng vách
về bản làng vui tiếng hát em thơ í ngô trên đồi hạt căng

đá dốc đứng cheo leo vang tiếng trẻ thơ ê a đọc
sữa vầy gió đung đưa đón mặt trời lên làm vui ngọn

chữ chữ Bộ đội ơi anh công lên tận bản nhỏ mang mùa xuân
núi thương Bộ đội lắm binh mình anh lên bản nhỏ Anh dạy em

đến trong vườn đào hé nụ đâm chồi xôn xao tiếng gió rừng lay
chữ tiếng đánh vần theo nhịp tiếng cọn quay quay tưới mát cho cánh

động giọt sương ban sớm lấp lánh giọt mồ hôi rơi mặn bên bếp
đồng hạn khô mong nước riu rít cười đàn em vui đùa thương lắm

nhà sản vương khói lam chúm chim nụ đào tươi đang cười Bộ đội
màu cỏ cây xanh tươi ngắm núi rừng hòa với đất trời Bộ đội

ơi anh công mùa xuân lên bản nhỏ Bộ đội

ơi có anh về suối ấm những bậc thang

(Riu rít) thang

HỘI THẢO KHOA HỌC CẤP QUỐC GIA “80 NĂM ĐỀ CƯƠNG VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM (1943 - 2023) - KHỞI NGUỒN VÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN”

Sáng ngày 27/02/2023, tại Hà Nội, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương phối hợp tổ chức Hội thảo Khoa học cấp Quốc gia với chủ đề 80 năm Đề cương về Văn hóa Việt Nam (1943 - 2023) - Khởi nguồn và động lực phát triển. Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Chủ trì hội thảo có các đồng chí: Võ Văn Thưởng - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nguyễn Xuân Thắng - Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương; Nguyễn Trọng Nghĩa - Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; Trần Hồng Hà - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ; Nguyễn Văn Hùng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đoàn Minh Huân - Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

Hội thảo được tổ chức theo hình thức trực tiếp tại Hà Nội với 300 đại biểu tham dự và 63 điểm cầu trực tuyến tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với 3.200 đại biểu tại các điểm cầu tham dự.

Dự Hội thảo tại điểm cầu tỉnh Lạng Sơn có đồng chí Hoàng Văn Nghiệm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; đồng chí Đoàn Thu



Đại biểu tham dự Hội thảo tại điểm cầu tỉnh Lạng Sơn Ảnh: PV

Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại biểu đại diện lãnh đạo các ban xây dựng Đảng, lãnh đạo các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ, Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn; các đồng chí báo cáo viên cấp tỉnh; đại diện lãnh đạo các phòng chuyên môn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; các đồng chí phóng viên báo, đài dự và đưa tin.

Trước Hội thảo, đã có 173 tham luận gửi đến, được Nhà xuất bản Chính trị sự thật tập hợp in thành kỷ yếu. Đây là minh chứng khẳng định vai trò, tầm quan trọng, sức ảnh hưởng to lớn của Đề cương về văn hóa Việt Nam và ý nghĩa thiết thực của Hội thảo.

Hội thảo đã thống nhất đánh giá ý nghĩa lịch sử, giá trị to lớn mang tầm thời đại và sức sống lâu dài, bền vững của Đề

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 353-03/2023

cương về văn hóa. Trước yêu cầu của tình hình cách mạng trong nước, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Đề cương văn hóa do Tổng Bí thư Trường Chinh chấp bút soạn thảo, được thông qua tại Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng từ ngày 25 - 28/2/1943.

Trong phiên chuyên đề của Hội thảo, các đại biểu đã tập trung thảo luận hai nội dung “Giá trị lý luận và thực tiễn của Đề cương về văn hóa Việt Nam” và “Văn hóa, con người Việt Nam - Nền tảng tinh thần, động lực phát triển đất nước trong giai đoạn mới”, với nhiều tham luận giá trị. Phiên thảo luận bàn tròn sôi nổi với nhiều nhà lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu, nghệ sĩ tham gia trao đổi, đóng góp thêm nhiều ý kiến về giá trị lịch sử của Đề cương về văn hóa; những đóng góp to lớn của Tổng Bí thư Trường Chinh và việc tiếp nối, phát huy giá trị to lớn của Đề cương trong giai đoạn hiện nay.

Đề cương về văn hóa Việt Nam thể hiện sự kiên định và vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác Lênin vào điều kiện thực tiễn Việt Nam, khẳng định văn hóa là một trong ba mặt trận (cùng với kinh tế, chính trị); Sau khi nêu rõ nguy cơ của nền văn hóa Việt Nam dưới ách cai trị của Pháp và Nhật, Đề cương đã phân tích mối quan hệ giữa cách mạng chính trị và cách mạng văn hóa, nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với cách mạng văn hóa, nhằm mục đích xây dựng và phát triển nền văn hóa mới. Đề cương đã vạch rõ nhiệm vụ trước mắt của các nhà văn hóa yêu nước Việt Nam là phải chống lại văn hóa phát xít, phong kiến lạc hậu, nô dịch, văn hóa ngu dân, phình dân... Đồng thời, đề cập toàn diện và sâu sắc những vấn đề có tính chất nền tảng về nguyên tắc, phương châm, phương hướng xây dựng nền văn hóa Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở đánh giá khoa học, toàn diện, các tham luận, ý kiến tại Hội thảo đã phân tích và chỉ rõ quá trình vận dụng, kế thừa, phát huy, phát triển các giá trị cốt lõi của Đề cương về văn hóa Việt Nam để hoàn thiện đường lối văn hóa của Đảng trong suốt 80 năm qua, trên cơ sở kiên định, nhất quán những quan điểm nền tảng của Đề cương qua từng giai đoạn

lịch sử, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng.

Trên cơ sở khẳng định những giá trị, ý nghĩa to lớn của Đề cương về văn hóa Việt Nam, Hội thảo đã tập trung phân tích yêu cầu, nhiệm vụ, khả năng, giải pháp để tiếp tục nghiên cứu, kế thừa, phát triển các quan điểm của Đề cương vào thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Hội thảo khẳng định cần tiếp tục vận dụng, kế thừa những quan điểm cốt lõi của đề cương (nhất là 3 nguyên tắc cơ bản) để nghiên cứu tổng kết, làm sâu sắc hơn nữa nội hàm và mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong tình hình mới. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển văn hóa, tạo hành lang pháp lý để khơi thông mọi tiềm năng, nguồn lực phát triển văn hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

Phát biểu tổng kết Hội thảo, Đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương đề nghị thời gian tới cần tiếp tục tập trung thể chế hóa nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước. Đặc biệt, tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả chỉ đạo rất quan trọng, sâu sắc và toàn diện của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng ngày 24/11/2021; Tập trung triển khai nghiên cứu, thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới; Tiếp tục huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp, toàn xã hội để đầu tư cho phát triển văn hóa; Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, cơ quan nhà nước, đoàn thể, trọng tâm là xây dựng đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức có năng lực, phẩm chất, đạo đức, tận tụy, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

HOÀNG VI

Văn nghệ

Số 353-03/2023 - **Xứ Lạng**

TẠP CHÍ VĂN NGHỆ XỨ LẠNG MỘT CHẶNG ĐƯỜNG VÀ NHỮNG KỶ VỌNG

VŨ KIỀU OANH

Nguyên Quyền Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn,
Tổng Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng 2005 - 2008

Từ tập san “Hương Hồi” rồi “Xứ Lạng”, trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, đến nay, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã phát triển ổn định, xuất bản đều kỳ và trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của văn nghệ sĩ và những người yêu văn học nghệ thuật Lạng Sơn.

Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng những ngày đầu

Ngày 18/12/1989, Bộ Thông tin đã cấp giấy phép xuất bản báo chí số 912/BTT cho Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng thuộc Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. Số Tết năm 1990 là số đầu tiên của tạp chí, dày 32 trang, in khổ 19 x 27cm. Ngày 26/4/1990, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 105-UB/QĐ-TC “công nhận cơ quan Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng thuộc Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn do ông Nguyễn Trường Thành làm Tổng biên tập có đủ tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản riêng để giao dịch; hoạt động theo Luật Báo chí và quy chế báo chí hiện hành được các cơ quan Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động có hiệu quả”. Đây là một dấu mốc quan trọng, không những thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng bộ, chính quyền đối với sự nghiệp phát triển văn học nghệ thuật của tỉnh nhà mà còn đánh dấu



Bà Vũ Kiều Oanh trình bày tham luận tại Hội thảo.

Ảnh: PV

sự chính thức có mặt của Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng trong hệ thống báo chí cả nước.

Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng có tiền thân là tờ tin và tập san văn nghệ của Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, trước đây có tên là Hương Hồi, sau đổi thành Xứ Lạng. Tập san xuất bản không thường kỳ, chủ yếu là tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phản ánh tin tức về hoạt động của Hội và đăng tải một số sáng tác, chủ yếu là văn học.

Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng ra đời, thực sự đảm nhiệm vai trò quan trọng là cơ quan ngôn luận của Hội, diễn đàn của văn nghệ sĩ Lạng Sơn, giới thiệu những sáng tác tiêu biểu của các hội viên trên tất cả các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, nghiên cứu lý luận phê bình...

Trong những ngày đầu tiên ấy, trong điều kiện còn hết sức khó khăn về cơ sở vật chất và nguồn kinh phí hạn hẹp, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã có sự khởi sắc phải nói là khá rực rỡ. Lúc đó, tuy chưa có quy định thật cụ thể, rõ ràng về hệ

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 353-03/2023

thống tổ chức của các cơ quan Hội Văn học nghệ thuật trong cả nước, nhưng Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã được coi như là một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và bộ máy tổ chức riêng và đặc biệt là, được xếp là đơn vị dự toán cấp 1, được ngân sách tỉnh phân bổ kinh phí trực tiếp, ngang với Văn phòng Hội. Đó là sự quan tâm đặc biệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thời kỳ đó với sự nghiệp văn học nghệ thuật tỉnh nhà, nhưng cũng là công lao to lớn trong công tác tham mưu, đề xuất của cố nhà văn Nguyễn Trường Thanh, Tổng Biên tập đầu tiên của Tạp chí. Còn nhớ, những năm đầu của thập kỷ 90 thế kỷ trước, rất nhiều Hội Văn học nghệ thuật khắp các miền trong cả nước đã đến thăm, giao lưu, học hỏi, muốn được áp dụng mô hình tổ chức Tạp chí Văn nghệ như ở Lạng Sơn.

Bộ máy tổ chức của Tạp chí thời kỳ đầu cũng rất gọn nhẹ. Nhà văn Nguyễn Trường Thanh, Phó Chủ tịch Hội kiêm Tổng Biên tập (Sau này khi ông được bầu làm Chủ tịch Hội thì vẫn tiếp tục kiêm nhiệm vai trò này). Nhiếp ảnh gia Lê Công Mai đảm nhiệm công tác biên tập mảng mỹ thuật, ảnh nghệ thuật, nhà báo Trịnh Hà là Trưởng Ban biên tập phụ trách tổ chức bản thảo, thư ký tòa soạn, biên tập mảng văn xuôi và nghiên cứu, lý luận phê bình; nhà báo Nguyễn Duy Chiến phụ trách trình bày Tạp chí, kiêm biên tập một phần mảng văn xuôi và một số chuyên mục; tôi - Vũ Kiều Oanh biên tập trang thơ, kiêm những việc khác của tòa soạn khi được phân công.

Quả thật là, những ngày đó, Ban Biên tập của Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã làm việc say mê, hết mình, nâng niu từng trang bản thảo, gập gỡ, trao đổi kỹ càng với từng tác giả trước khi đưa bài lên trang. Và mỗi số Tạp chí ra đời, là một ngày hội nhỏ ngay trong trụ sở, như là một cuộc ra mắt của một ấn phẩm quý giá, mà ở đó, các biên tập viên cảm ơn các tác giả hội viên, các tác giả bày tỏ sự tri ân với tòa soạn khi các sáng tác hiện diện trên từng trang giấy còn thơm mùi mực in.

Ngày đó, dưới sự chỉ huy của nhà văn Nguyễn Trường Thanh, Ban Biên tập đã hết sức cố gắng để Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng có thể giới thiệu một cách đầy đủ nhất sáng tác của các hội viên trên tất cả các mảng, các lĩnh

vực hoạt động, trong đó văn học vẫn là chủ đạo. Nhà văn Trường Thanh, nhà báo Trịnh Hà vừa làm quản lý và chuyên môn vừa sáng tác và xuất hiện đều đặn trên Tạp chí, với các tiền bối của chúng tôi, đây chính là cách giữ gìn uy tín, sức thuyết phục và thu hút đối với các hội viên. Với các biên tập viên trẻ, yêu cầu của Tổng Biên tập là số nào cũng phải nộp bản thảo, tùy vào chất lượng mà có được sử dụng hay không, nhưng nếu bài không có chất lượng thì hãy coi chừng! Đây cũng là cách rèn quân của các “quan văn nghệ” thời bấy giờ. Những người gác cổng ngòi đèn thiêng văn học nghệ thuật cũng phải là những người có tài, có đức, được các hội viên công nhận, yêu mến, thì Tạp chí và Hội mới có thể phát triển.

Tạp chí đã quy tụ, động viên, khích lệ được những cây bút có tài năng, tâm huyết để có được những số tạp chí chất lượng, xứng đáng với sự quan tâm của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, sự tin tưởng, yêu mến của công chúng yêu văn học nghệ thuật. Đó là các tác giả gạo cội Hồ Tuệ, Vũ Trọng, Sĩ Cương, Nguyễn Hòa, Thuận An, Nguyễn Thông, Hàn Kỳ, Vy Thị Kim Bình, Đỗ Ngọc Mai, Nguyễn Mạnh Hải... các nghệ sĩ nhiếp ảnh Vũ Bách, Thanh Luyện, Tiến Thắng... nghệ sĩ biên đạo múa Nguyễn Lương, Lê Trọng Quang... (Ở đây tôi không nhắc đến các nhà thơ Mã Thế Vinh, nhạc sĩ Vi Tơ, nhà thơ Hoàng Trung Thu vì các ông là người của cơ quan Hội).

Các tác giả, hội viên coi Hội, coi Tạp chí là mái nhà chung, nơi gặp gỡ, đàm đạo chuyện văn, chuyện đời, nơi bày tỏ tình cảm yêu mến, trân trọng, nể phục lẫn nhau. Tạp chí đã làm được những việc có ý nghĩa to lớn: là cầu nối giữa các tác giả với công chúng, là nơi phát hiện những mầm mống, tín hiệu của tài năng, là nguồn động viên, khích lệ, hướng dẫn, bồi dưỡng những cây bút từ những bước đầu tiên đến với văn học nghệ thuật đến những chặng đường phấn đấu, trưởng thành, ghi dấu, thành danh trên con đường sáng tạo.

Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng chặng đường 33 năm phát triển và trưởng thành

Tuy đã có những thành công, dấu ấn ngay từ những ngày đầu ra mắt, nhưng có thể nói, thời kỳ chục năm đầu, Tạp chí xuất bản không đều, hoạt động chưa nề nếp, khoa học, định kỳ là hai tháng/số nhưng nhiều khi cũng

không đảm bảo thời gian phát hành, nơi in ấn không ổn định.

Tình hình đó đặt ra yêu cầu phải cải tiến lề lối làm việc, ổn định xuất bản, nâng cao chất lượng Tạp chí phục vụ bạn đọc. Năm 1997, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ trì làm việc với cơ quan Hội Văn học nghệ thuật và Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng về việc cải tiến, nâng cao chất lượng tạp chí. Việc đó đã tạo điều kiện để Tạp chí xây dựng quy chế làm việc, trong đó quy định rõ chức năng nhiệm vụ, lề lối làm việc của các bộ phận và từng chức danh thành viên trong tạp chí, quy định việc tiếp nhận, xử lý và quản lý bản thảo cộng tác viên gửi đến. Từ quy chế làm việc này, bộ máy tạp chí đã đi vào hoạt động nề nếp hơn, lề lối làm việc khoa học và hiệu quả hơn.

Sự phát triển ổn định của Tạp chí được khẳng định ngày càng rõ nét hơn khi giữa năm 1998, tỉnh cho phép tạp chí nâng kỳ xuất bản từ 2 tháng/kỳ lên 1 tháng/kỳ với 32 trang. Vào khoảng ngày 15 hằng tháng là có tạp chí tháng đó phát hành tới tay bạn đọc.

Cùng với việc ổn định kỳ phát hành, Ban Biên tập Tạp chí đã tập trung nâng cao chất lượng và đẩy mạnh số lượng phát hành. Từ tháng 2 năm 1999, tạp chí được phát hành qua bưu điện. Bước phát triển mới của tạp chí được đánh dấu mốc từ số 288 (tháng 10 năm 2012) khi số trang được tăng từ 32 lên 64 trang, đồng thời tiếp tục có những cải tiến về hình



Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng xuất bản năm 2022

Ảnh: PV

thức, nâng cao chất lượng nội dung, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của bạn đọc.

Tạp chí Xứ Lạng hiện giờ là một ấn phẩm đẹp, trình bày công phu, trang bìa luôn có sức cuốn hút lớn đối với độc giả, nội dung phong phú, đa dạng, nhiều chuyên trang, chuyên mục đáp ứng nhu cầu của bạn đọc, các sáng tác thuộc mảng nghệ thuật được chú ý giới thiệu nhiều hơn. Trang tin cũng đã bám sát đời sống chính trị của đất nước, của tỉnh, cố gắng phản ánh nhanh nhất, kịp thời nhất các hoạt động văn học nghệ thuật của tỉnh nhà (tất nhiên là trong điều kiện của một tạp chí hằng tháng).

Những mong mỏi và kỳ vọng

Có thể nói, hơn ba mươi năm qua, các thế hệ cán bộ, biên tập viên, cộng tác viên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã tuân thủ Luật Báo chí, bám sát tôn chỉ, mục đích, không ngừng đổi mới nội dung và hình thức với những hoạt động phong phú, sáng tạo, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã phát huy vai trò là một tờ báo văn nghệ, là tiếng nói của các văn nghệ sĩ, là diễn đàn văn học nghệ thuật của địa phương. Thông qua diễn đàn này, các văn nghệ sĩ bằng những sáng tạo văn học nghệ thuật của mình đã cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sĩ, nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh.

Tuy nhiên, với góc nhìn của một văn nghệ sĩ Xứ Lạng, một người đã từng gắn bó với Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng từ những buổi ban đầu khó khăn nhưng hồ hởi và đầy nhiệt huyết, và đã có dịp quay trở lại làm việc ở Tạp chí với cương vị lãnh đạo, quản lý, với tình cảm gắn bó, tự thấy có trách nhiệm với sự phát triển của Tạp chí nói riêng và Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn nói chung. Tôi xin bày tỏ những mong mỏi thiết tha và những đề xuất của cá nhân đối với Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng trong những chặng đường tiếp theo

Thứ nhất, cố gắng nhiều hơn trong việc tạo dựng và phát huy bản sắc văn hóa địa phương qua từng số Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng. Lạng Sơn của chúng ta, mảnh đất địa đầu Tổ quốc, có nhiều dân tộc anh em đã lâu đời chung sống đoàn kết bên nhau như: Nùng, Tày, Kinh, Dao, Hoa, Sán Chay... đặc điểm này đã góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú, giàu bản sắc của nền văn hoá các dân tộc Xứ Lạng. Bản sắc văn hóa này đã được phản ánh, thể hiện trong các tác phẩm văn học nghệ thuật của văn nghệ sĩ Lạng Sơn. Tạp chí cần chọn lọc, chuyển tải, giới thiệu những sáng tác đó lên các trang in, sao cho mỗi số Tạp chí đều mang những cảnh sắc thiên nhiên, những âm lạnh cuộc đời của các miền đất trên quê hương Xứ Lạng. Và đó chính là sự khác biệt, để neo cái tên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng vào lòng độc giả, không chỉ trong tỉnh mà trong cả nước.

Thứ hai, Ban Biên tập Tạp chí cần phát huy vai trò đặc biệt quan trọng, khác biệt với biên tập viên các cơ quan báo chí thông tấn khác. Đó là vai trò phát hiện, động viên, khích lệ, hướng dẫn, bồi dưỡng đối với các cây bút trẻ, cây bút mới mà qua những bản thảo ban đầu, thấy lấp ló những tín hiệu của tài năng. Điều này, các thế hệ biên tập viên của Tạp chí ngay từ những ngày đầu, đã làm rất tốt. Sự phát hiện, động viên, chăm sóc, bồi dưỡng của biên tập viên văn học nghệ thuật nhiều khi đã góp công rất lớn, nếu không nói là có phần quyết định đến sự định hình và trưởng thành của các tài năng trẻ. Ngô Bá Hòa, Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Chu Diệu Quyên, Nguyễn Luân, Bế Mạnh Đức... là những ví dụ tuyệt vời. Từ những phát hiện đó, Tạp chí có thể đề xuất với Hội để tổ chức các lớp bồi dưỡng sáng tác, mời tham gia các hội thảo, các đợt thâm nhập thực tế, các cuộc giao lưu với các tác giả đã có quá trình... để các tài năng trẻ, các cây bút mới tự tin hơn, tâm huyết hơn, bước những bước mạnh mẽ, dứt khoát và bạo dạn vào con đường sáng tạo.

Thứ ba, cần chú trọng hơn đến trang nghiên cứu, lý luận, phê bình về tất cả các bộ môn nghệ thuật, tập trung vào các tác giả, tác phẩm trong tỉnh. Có thể mạnh dạn mở những diễn đàn trao đổi tập trung vào một chủ đề, một tác giả, một tác phẩm cụ thể nào đó theo tinh thần của văn hóa đối thoại, tôn trọng

những tiếng nói khác biệt, cởi mở, có thể sẽ thu hút nhiều người tham gia. Nghiên cứu lý luận phê bình là một công việc nặng nhọc, lại dễ đụng chạm, dễ mất lòng người khác, nên rất khó phát triển. Tuy nhiên, nếu xây dựng được một văn hóa phê bình thì dần dần công việc này sẽ thú vị lên và sẽ thu hút được nhiều cây bút tham gia.

Thứ tư, cần rõ ràng hơn trong tiêu chí lựa chọn tác phẩm đăng tải trên Tạp chí. Dù cho hội viên nào cũng có những nghĩa vụ và quyền lợi như nhau trong tổ chức Hội, nhưng Tạp chí là sản phẩm tinh thần của Hội, là nơi trưng bày những tinh hoa trong sáng tạo của hội viên trên các lĩnh vực, nên tiêu chuẩn quan trọng, thậm chí duy nhất khi chọn tác phẩm phải là hay, hay về tư tưởng nghệ thuật, hay về lối viết. Số Tạp chí nào cũng nên có những sáng tác mang tính chất là “bài đỉnh”. Biên tập viên cần duy trì cơ chế “đặt bài” để có được những tác phẩm tốt cho từng số. Đối với các sáng tác mang tính phong trào thì có thể dành trang riêng để giới thiệu rõ.

Thứ năm, cần xây dựng Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng bản điện tử để phù hợp với xu thế phát triển công nghệ và thu hút đối tượng độc giả yêu văn học nghệ thuật nhưng ít thời gian đọc sách báo giấy. Bên cạnh đó, duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng nội dung và hình thức của Tạp chí truyền thống để Tạp chí luôn đứng vững trong lòng độc giả khắp nơi. Nên có điều tra xã hội học xem số lượng người đọc, thị hiếu thẩm mỹ, những gì người đọc quan tâm, những gì họ đang chờ đợi... để có những điều chỉnh phù hợp. Không thể có tạp chí nào lại thỏa mãn tất cả các kiểu loại bạn đọc. Nên mạnh dạn đi theo các chuyên đề hướng đến đối tượng bạn đọc chuyên biệt. Ví dụ có thể có các chuyên đề dành cho các đối tượng khác nhau: các thầy cô giáo và học sinh ở phổ thông trung học, ở các trường chuyên nghiệp; phụ nữ, thiếu niên, thanh niên các công sở và doanh nghiệp; chuyên đề dành cho nông thôn... Nếu biết tiến hành tốt, có tính tương tác cao, sẽ có bạn đọc, và rất có thể sẽ nâng cao số lượng phát hành.

Tham luận tại Hội thảo “Văn học nghệ thuật Lạng Sơn - 55 năm truyền thống, sáng tạo và phát triển” do Hội VHNT Lạng Sơn tổ chức tháng 2/2023.

NHIẾP ẢNH VỚI VAI TRÒ QUẢNG BÁ DU LỊCH

HOÀNG THANH LUYỆN
Chi hội trưởng Chi hội Nhiếp ảnh

Trong thời đại công nghệ 4.0, với việc bùng nổ thông tin, ai cũng đều cảm nhận được thế giới rộng lớn quanh ta, tuy nhiên để tiếp cận với thế giới, không gì khác chính là thông qua bằng cái nhìn trực giác là những bức ảnh, là tác phẩm nhiếp ảnh bởi nhiếp ảnh được ví như một công cụ “mặc định” lịch sử. Ngày nay, chúng ta có những công nghệ, thiết bị máy ảnh kỹ thuật số hiện đại, giúp các nhà nhiếp ảnh thực hiện những ý tưởng sáng tạo ra tác phẩm một cách dễ dàng hơn, thuận lợi hơn và chất lượng cũng cao hơn. Cổ nhân chúng ta vẫn thường nói: “Trăm nghe không bằng một thấy”. Những bức ảnh cho chúng ta biết được cảnh đẹp của thiên nhiên, đất, trời, sông nước, cuộc sống ở khắp nơi. Tác phẩm ấy có thể là của nhiếp ảnh gia, của các nhà báo, thợ chụp ảnh chuyên nghiệp, nghiệp dư hay khách du lịch chụp bằng máy ảnh du lịch, thậm chí bằng điện thoại... Có thể nói sức lan tỏa của nhiếp ảnh rất lớn, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch. Việc phát hiện một khung cảnh đẹp có thể làm thôi thúc tâm trạng, thu hút những người yêu thích trải nghiệm



Ông Hoàng Thanh Luyện trình bày tham luận tại Hội thảo

Ảnh: PV

muốn khám phá bằng mọi cách, nhất là các nhà nhiếp ảnh phải vác ba lô lên đường.

Trở lại với vai trò của mình, có thể nói từ lâu bộ môn nhiếp ảnh đã “âm thầm” làm nhiệm vụ quảng bá du lịch, nhất là từ khi đất nước mở cửa hội nhập, càng thấy những năm gần đây hoạt động quảng bá, giới thiệu du lịch qua nhiếp ảnh được định hình một cách rõ nét. Cùng với nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cho phép phát triển đa dạng loại hình du lịch, đây chính là cơ hội vàng cho sự phát triển ngành kinh tế không khói.

Lạng Sơn một tỉnh miền núi có phong cảnh sơn thủy hữu tình, có những địa danh huyền thoại có sức hấp dẫn lạ kỳ. Cùng với các địa danh lịch sử cách mạng, địa danh kháng chiến của dân tộc là dấu ấn các bản làng người Tày, Nùng với dạng kiến trúc độc đáo; vẻ đẹp đằm thắm của các thiếu nữ Tày, Nùng, Dao một vùng sơn cước; của các lễ hội xuân, lễ hội dân gian truyền thống luôn là nguồn cảm hứng bất tận của nhiều nhiếp ảnh gia. Mảnh đất của một “Xứ Lạng” mộng mơ,

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 353-03/2023

thấm đậm tình người càng thôi thúc các nhà nhiếp ảnh hướng ống kính vào những tâm điểm ấy để không ngừng sáng tạo tác phẩm. Đó vừa là tâm huyết vừa là trách nhiệm với cộng đồng, với ngành du lịch.

Chi hội Nhiếp ảnh Lạng Sơn thuộc Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, được hình thành và phát triển từ một câu lạc bộ nhiếp ảnh với chưa đầy chục tay máy, đến nay đã có 50 hội viên chính thức là nhiếp ảnh chuyên nghiệp đang hoạt động, công tác khắp các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, trong đó 8 hội viên là hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, là các nghệ sĩ nòng cốt của phong trào. Những năm qua, thông qua phong trào hoạt động sáng tác, thực hiện các đợt, các chuyến đi thực tế của tập thể hoặc cá nhân đã đem về hàng trăm bức ảnh sinh động. Những tác phẩm nhiếp ảnh về con người, thiên nhiên, phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc, thể hiện bằng tâm huyết, tình cảm của những người cầm máy Xứ Lạng. Thành công đó của các hội viên nhiếp ảnh là thành quả qua các cuộc thi ảnh trong tỉnh, khu vực, trong nước và quốc tế đã giúp nhiều người hiểu được nhiếp ảnh là một bộ môn nghệ thuật có sức lan tỏa, riêng có. Có thể nói rằng: thực sự những tác phẩm ảnh đã có thể thay ngàn lời muốn nói, giới thiệu vượt xa ra cả phạm vi trong và ngoài nước. Cách đây gần hai chục năm, bức ảnh “Tuyết Mẫu Sơn” được chụp trên đỉnh núi Mẫu



Các đại biểu tham quan khu trưng bày sách, ảnh tại Hội thảo

Ảnh: TRỊNH QUỐC TOẢN

Sơn của tác giả Đàm Sơn lần đầu tiên không chỉ được biết ở trong nước mà đã vươn ra xa hơn 40 quốc gia, để rồi biết Lạng Sơn có điểm du lịch tuyệt tác đến vậy; những bức ảnh giới thiệu về hang động như: động Nhị Thanh, Tam Thanh, Chùa Tiên, núi Tô Thị; các lễ hội truyền thống như: lễ hội đầu pháo Kỳ Lừa, đèn Tả Phủ, đèn Kỳ Cùng, chùa Tiên, chùa Tam Giáo, chùa Tam Thanh, hội đèn mẫu Đồng Đăng của nhiều tác giả trong Chi hội nhiếp ảnh tỉnh đã giới thiệu, quảng bá thu hút hàng triệu khách thập phương trong đó có nhiều du khách quốc tế, khách nước bạn láng giềng Trung Quốc mỗi độ xuân về...

“Ai lên Xứ Lạng cùng anh

Bổ công bác mẹ sinh thành ra em

Tay cầm bầu rượu nắm nem

Mảng vui quên hết lời em dặn dò”.

Câu ca ấy đã đi suốt chiều dài Xứ Lạng, qua bấy nhiêu thế hệ tồn tại đến ngày nay và mãi mãi về sau gọi cho ta một bản sắc riêng có của thiên nhiên, con người Xứ Lạng. Bản sắc ấy được gọi tả qua các tác phẩm nhiếp ảnh kể cả trước đó và ngày nay tiếp tục kế thừa có sự sáng tạo của các thế hệ cầm máy. Gần đây nhất như các bức ảnh chụp về phong cảnh “Thung lũng vàng Bắc Sơn” của tác giả Dương Doãn Tuấn đã làm thổn thức lòng người, mà ai thấy chỉ muốn đến một lần để chiêm ngưỡng; hay cảnh đẹp đến nao lòng vùng sinh thái Đồng Lâm thuộc xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, một điểm đến hấp dẫn của du khách thông qua các bức ảnh của tác giả Trịnh Quốc Toản đã tạo ra một sản phẩm du lịch mới cho địa phương. Những bức ảnh của tác giả Nguyễn Văn Dương, Đinh Văn Tường, Nguyễn Sơn Tùng đã từng đoạt giải cao trong khu vực, giới thiệu những nét đẹp văn hóa trong phong tục cưới, lễ

cấp sắc của đồng bào Dao hay nét đẹp trong sinh hoạt đời thường của đồng bào các dân tộc đã tạo sự kết nối cảm xúc không chỉ cho du khách và mỗi chúng ta khi được cảm nhận. Yêu rồi “hãy chụp”, hãy đặt tình yêu vào những cú bấm máy. Hơi thở của sáng tạo đó luôn là điều cần thiết để làm nên tác phẩm. Nhiếp ảnh có thể mạnh trong việc quảng bá du lịch, nhưng nó phải có góc nhìn mới mẻ, sáng tạo của người nghệ sĩ. Thực tế đã được khẳng định, hoạt động nhiếp ảnh gắn kết du lịch đã đem lại lợi ích rất lớn cho phát triển kinh tế xã hội vùng, miền, địa phương, góp phần an sinh xã hội.

Ngày nay dù công nghệ nhiếp ảnh có hiện đại đến như thế nào con người vẫn là nhân tố quyết định bởi chúng ta đã nhận thức rõ vai trò nhiếp ảnh cho việc quảng bá du lịch. Trước những lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí, thế mạnh, tầm quan trọng và những mục tiêu phát triển du lịch tỉnh nhà, tôi xin đề xuất mấy ý như sau:

Cần tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ văn nghệ sĩ nói chung, đội ngũ nhiếp ảnh nói riêng; tổ chức các hội nghị chuyên đề về phát triển du lịch và các sản phẩm du lịch tạo điều kiện cho các nghệ sĩ nhiếp ảnh tham gia, giúp anh, chị em nhiếp ảnh xác định rõ định hướng sáng tác ảnh nghệ thuật về đề tài ảnh du lịch sẽ được tốt hơn, hiệu quả hơn.

Hội Văn học nghệ thuật tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ chế phối hợp với ngành du lịch, hàng năm tổ chức hội nghị chuyên đề về sáng tác ảnh nghệ thuật phục vụ công tác quảng bá du lịch, không chỉ trong tỉnh mà mở rộng liên kết với các khu vực để cung cấp thêm thông tin mang tính chất định hướng cho đội ngũ nhiếp ảnh sáng tác các tác phẩm ảnh phục vụ phát triển du lịch có chất lượng cao. Có kế hoạch dự toán cấp kinh phí cho hoạt động sáng tác như đi thực tế, tập huấn chuyên

đề; tổ chức các cuộc thi cấp ngành, cấp tỉnh về ảnh nghệ thuật đề tài du lịch.

Có cơ chế chính sách phù hợp để khuyến khích hoạt động xã hội hóa trên lĩnh vực văn học nghệ thuật nói chung và chuyên ngành nhiếp ảnh nói riêng như tổ chức lớp tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Động viên hoặc giao cho các tổ chức, cá nhân có tự chủ về tài chính mở lớp đào tạo chuyên ngành về nhiếp ảnh từ căn bản đến nâng cao để thu hút những người đam mê nghệ thuật nhiếp ảnh, góp phần xây dựng và phát triển phong trào nhiếp ảnh của tỉnh.

Thưa các đồng chí đại biểu và đồng nghiệp!

Một bức ảnh tốt có ý nghĩa hơn ngàn chữ viết, tính thuyết phục cao. Thành công của các nghệ sĩ nhiếp ảnh tỉnh nhà đã phần nào minh chứng cho hiệu quả mà nhiếp ảnh mang lại, góp phần thúc đẩy ngành du lịch. Thời gian tới, để tiếp tục nâng cao hiệu quả xúc tiến, quảng bá du lịch thông qua nhiếp ảnh, chúng tôi rất mong sự phối hợp liên kết giữa các cơ quan chuyên môn tổ chức thường niên các cuộc thi nhiếp ảnh có quy mô lớn hơn, tổ chức nhiều đợt thực tế sáng tác hơn để tuyển chọn nhiều tác phẩm, bức ảnh chất lượng cao góp phần quảng bá ngành du lịch ngày càng phát triển.



Cán bộ Đoàn Biên phòng Bắc Xa, huyện Đình Lập trao đổi công tác với Lãnh đạo Hội và hội viên Chi hội Nhiếp ảnh đi thực tế sáng tác năm 2022.

Ảnh: PV

Tham luận tại Hội thảo “Văn học nghệ thuật Lạng Sơn - 55 năm truyền thống, sáng tạo và phát triển” do Hội VHNT Lạng Sơn tổ chức tháng 2/2023.

BƯỚC CHUYỂN MÌNH CỦA VĂN HỌC LẠNG SƠN 22 NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

CHU QUÉ NGÂN

Văn học Lạng Sơn có quá trình hình thành và phát triển từ sớm, bắt đầu từ thời Trung đại, qua cận đại đến ngày nay. Mỗi chặng đường phát triển, văn học Xứ Lạng đều mang một sắc thái, tạo được những dấu ấn riêng. Những năm đầu thế kỷ XXI đánh dấu một chặng đường phát triển mới của văn học Lạng Sơn, gắn liền với công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tiếp nối những thành tựu của văn học thế kỷ XX, hơn 20 năm qua, văn học Lạng Sơn đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ tạo nên sự phát triển cả về lượng lẫn chất. Từ đó định hình diện mạo cho văn học của một thời kỳ phát triển mới.

Khái quát Văn học Lạng Sơn trước năm 2000

Có thể thấy, trước khi thành lập Hội Văn học nghệ thuật năm 1968, hoạt động sáng tác văn học Lạng Sơn còn có tính chất nhỏ lẻ, chưa có những tác phẩm dày dặn. Số lượng tác giả đã định hình còn rất hiếm hoi. Kể từ khi thành lập Hội, phong trào sáng tác trở nên sôi nổi hơn, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của địa phương. Lực lượng sáng tác chủ yếu là những người làm



Hội thảo Văn học nghệ thuật Lạng Sơn - 55 năm truyền thống sáng tạo và phát triển.

Ảnh: PV

công tác văn hoá, văn nghệ ở tỉnh, có năng khiếu thơ văn và ít được đào tạo bài bản. Từ đó đã định danh một số tác giả như Mã Thế Vinh, Đỗ Ngọc Mai, Hoàng Trung Thu, Vy Thị Kim Bình, Hà Văn Thư, Phan Quế, Vi Hồng Nhân (Văn Hồng), Nguyễn Trường Thanh, Nguyễn Quang Huynh, Nguyễn Thông, Hoàng Văn An... Đặc biệt các tác giả sinh ra và trưởng thành ở Lạng Sơn đã tạo nên một phong cách sáng tác đặc trưng của vùng văn học Xứ Lạng với các tác phẩm viết về miền núi, dân tộc. Tuy nhiên, hoạt động sáng tác mới dừng ở thơ, văn xuôi, tác phẩm lý luận phê bình văn học còn rất hiếm hoi.

Bước vào thời kỳ đổi mới, đặc biệt là từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, văn học Lạng Sơn nhanh chóng có sự khởi sắc, lực lượng sáng tác được bổ sung đáng kể, các tác giả có năng khiếu đến với phong trào sáng tác ngày càng nhiều hơn, trong đó có nhiều tác giả trẻ. Tiêu biểu là Hàn Kỳ, Sĩ Cương, Hồ Tuệ, Vũ Kiều Oanh, Đinh Thanh Huyền, Hoàng Kim Dung, Nguyễn Bích Thuận... (Thơ), Trịnh Hà, Ngô Phúc Thuý, Nguyễn Quỳnh Nga, Trường Chi, Vi Thị Thu Đạm... (Văn). Mảng dịch thuật bắt đầu có các tác giả như Từ Duy Nhiệm, Trần Thanh, Trần Quang Ngọc... Thời kỳ này, mảng lý luận phê bình cũng đã có những nghiên cứu về văn học, văn hoá dân gian với các tác giả Nguyễn Duy Chước, Nguyễn Duy Bắc, Lộc Bích Kiệm, Nguyễn Đức Tâm... Nội dung, chủ đề sáng tác đã mở rộng và phong phú hơn. Ngoài các đề tài có tính chất truyền thống, các tác giả trẻ đã bắt đầu đi sâu vào đời sống tinh thần của lớp trẻ đương đại. Trên văn đàn bắt đầu xuất hiện thể loại tiểu thuyết, tác phẩm dày dặn viết về miền đất, con người Xứ Lạng của các tác giả Nguyễn Trường Thanh (Hoa trong

bão, Tướng không phong hàm...), Nguyễn Quang Huynh (Mũi tên thần)... Cuối thế kỷ XX, văn học Lạng Sơn bắt đầu có những bước phát triển nhanh chóng: lực lượng sáng tác ngày càng đông, trong đó có thêm nhiều tác giả trẻ về tuổi đời, bắt đầu bước chân vào con đường sáng tác văn học. Một số tác phẩm văn học đã đạt giải thưởng ở tỉnh và toàn quốc, tạo nền móng cho sự phát triển ở thời kỳ tiếp theo.

Bước chuyển mình của Văn học Lạng Sơn 22 năm đầu thế kỷ XXI

Những năm đầu thế kỷ XXI, hoà trong không khí đổi mới chung của đất nước, văn nghệ sĩ Lạng Sơn đã tích cực góp sức mình vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dưới ánh sáng nghị quyết của Đảng về văn học nghệ thuật, được sự quan tâm tạo điều kiện của Hội Văn học nghệ thuật các cấp, đặc biệt là của tỉnh văn học Lạng Sơn đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ rất đáng ghi nhận.

Đội ngũ tác giả: thời kỳ này, lực lượng sáng tác văn học của Lạng Sơn khá đông đảo và đa dạng. Bên cạnh các tác giả đang công tác và làm việc tại Lạng Sơn còn có những tác giả sinh ra và lớn lên tại Lạng Sơn nhưng công tác ở ngoài tỉnh đã có nhiều đóng góp tích cực đối với hoạt động văn học ở tỉnh như Hoàng Tuấn Cư, Ngô Bá Hoà, Lý Việt Trường... Nhiều cán bộ công tác tại các ngành như giáo dục, văn hoá, thông tấn báo chí cũng chủ động sáng tác văn học liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của mình. Từ đó đã góp phần quan trọng làm phong phú hơn phạm vi, thể loại và nội dung sáng tác của văn học Xứ Lạng. Tiêu biểu là lớp cán bộ làm công tác văn hoá như: Hoàng Văn Páo, Bế Kim Linh, Lý Dương Liễu, Nguyễn Đăng Ân, Chu Quế Ngân, Vi Thị Quỳnh Ngọc... Trong số này, có một số tác giả được đào tạo chuyên sâu về văn học, họ có phương pháp luận và kiến thức bài bản về văn học nên đã trở thành các cây bút “chắc tay” như Đặng Thế Anh, Hoàng Diệp Hằng, Ngô Bá Hoà... Thậm chí có dịch giả trẻ, nhưng có nhiều tác phẩm được các nhà xuất bản ở Trung ương hợp tác, sử dụng tác phẩm như Hoàng Diệp Hằng. Đội ngũ tác sáng tác cũng ngày càng trẻ hoá với các tác giả có năng khiếu, nhiều triển vọng trong lĩnh vực sáng tác, nghiên cứu - lý luận phê bình, dịch thuật như Nguyễn Văn Luân (Nguyễn Luân), Chu Thanh Hương (Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam), Đặng Thế Anh, Hoàng Diệp Hằng, Bế Mạnh Đức, Trần Văn Anh (bút danh Phong Nguyên), Lý Thị Thảo (Vân Du)... Hội Văn học nghệ thuật đã luôn chú trọng phát hiện các cây bút mới,

quan tâm bồi dưỡng tạo điều kiện cho các cây bút đã định danh để duy trì, phát triển tốt phong trào, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng sáng tác. Có thể nói, đến nay Hội đã có một đội ngũ sáng tác văn học khá đông đảo và vững vàng, đã có sự cân bằng ở các thể loại, có sự tiếp nối giữa các thế hệ, có đủ năng lực và trình độ để đưa sự nghiệp văn học Lạng Sơn ngày càng phát triển.

Tác phẩm thơ: nhìn chung, thơ Xứ Lạng 20 năm đầu thế kỷ không có nhiều biến động lớn về chủ đề sáng tác. Cảm hứng chủ đạo trong thơ vẫn là miền đất, con người Xứ Lạng với vẻ đẹp kỳ thú của cảnh sắc thiên nhiên, bản sắc văn hoá dân tộc, bên cạnh đó là truyền thống dựng nước, giữ nước, công cuộc xây dựng và phát triển đất nước... Đội ngũ sáng tác thơ khá đông đảo với số tập thơ xuất bản hàng năm thường có số lượng lớn nhất (từ 5 đến 7 tác phẩm). Một tín hiệu đáng mừng là tiếp nối thế hệ “đàn anh” như Mã Thế Vinh, Hoàng Trung Thu, Hoàng An, Mông Tú Lộc, Vi Hồng Nhân... đã có thêm nhiều tác giả mới sáng tác thơ song ngữ Tày - Nùng như Hoàng Kim Dung, Hoàng Choóng, Lộc Bích Kiệm, Hoàng Tích Chí, Ngô Bá Hoà, Lý Thị Thảo (Vân Du) ... Tác phẩm của họ đã được đăng tải rộng rãi trên ấn phẩm của Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, các báo, tạp chí trong và ngoài tỉnh, giành nhiều giải thưởng của Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam. Ngô Bá Hoà là tác giả trẻ thường xuyên có thơ được các báo ở Trung ương và các tỉnh chọn đăng, đã đạt nhiều giải thưởng của Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số và các cuộc thi thơ do một số Hội Văn học nghệ thuật địa phương tổ chức. Thơ thời kỳ này đã có sự cách tân về phong cách sáng tác, biểu đạt để hoà nhập với xu thế chung của thi ca hiện đại.

Văn xuôi: hoà vào dòng chảy chung của văn học đất nước, các tác giả văn xuôi Lạng Sơn đã không ngừng tìm tòi, đổi mới hoạt động sáng tác của mình. Ý thức được trách nhiệm của văn nghệ sĩ với quê hương, các tác giả đã tự khai thác, sáng tác về nhiều đề tài, nhiều lĩnh vực khác nhau để phản ánh đời sống lao động, chiến đấu và truyền thống của quê hương Xứ Lạng. Bên cạnh nhà văn Nguyễn Trường Thanh tiếp tục chú tâm đi sâu về đề tài lịch sử còn có Vũ Ngọc Chương. Số lượng tác phẩm của hai tác giả rất lớn: nhà văn Nguyễn Trường Thanh với 8 tiểu thuyết, tập truyện; chỉ trong một thời gian ngắn Vũ Ngọc Chương đã cho ra đời 3 cuốn tiểu thuyết. Qua đó đã làm sáng rõ những chân dung nhân vật lịch sử: Hoàng Văn Thu,

Lương Văn Tri, Hoàng Đình Giông, Phạm Thị Vân...; những miền quê giàu truyền thống đấu tranh cách mạng như Bắc Sơn, Hội Hoan (Văn Lãng)... Đề tài an ninh, quốc phòng cũng được các tác giả văn xuôi như Nguyễn Quang Huynh, Đỗ Ngọc Mai, Chu Thanh Hương, Nguyễn Thị Ngọc Bốn (Dương Sơn), Vi Thị Thu Đàm... khai thác, phản ánh chân thực qua các thể loại tiểu thuyết, ký. Bên cạnh đó còn nhiều tiểu thuyết, tập truyện, ký, truyện ngắn khác của các tác giả Đặng Thanh, Lê Tiến Thúc, Nguyễn Văn Luân, Trần Văn Anh... Trong vòng 2 năm, hai tác giả trẻ Chu Thanh Hương và Nguyễn Văn Luân (Nguyễn Luân) đã được xét kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam, đồng thời có nhiều tác phẩm đạt nhiều giải thưởng cao ở cấp Trung ương, được các nhà xuất bản uy tín, báo, tạp chí văn nghệ tên tuổi ở Trung ương như: Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Nhà xuất bản Kim Đồng, Tạp chí Văn nghệ Quân đội, Báo Văn nghệ, Văn nghệ Công an, Báo Nhân dân... in ấn. Trong hơn 20 năm đầu thế kỷ XXI, văn xuôi Lạng Sơn đã có sự bứt phá, vươn lên mạnh mẽ, tạo nên những tác giả văn chương chuyên nghiệp.

Nghiên cứu, lý luận phê bình, dịch thuật: nghiên cứu, lý luận phê bình tuy là thể loại có lịch sử phát triển muộn hơn so với hoạt động sáng tác nhưng hơn 20 năm đầu thế kỷ XXI đánh dấu sự vươn lên mạnh mẽ của thể loại này ở Lạng Sơn. Nếu như trước đó mới chỉ có một số tác phẩm nghiên cứu lẻ tẻ thì nay đã có nhiều tác phẩm nghiên cứu một cách quy mô, hệ thống. Với tình cảm trân trọng, tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của quê hương và với trách nhiệm của người cầm bút, một số tác giả đã đi sâu nghiên cứu về văn học các thời kỳ, văn hoá truyền thống các dân tộc... Qua đó đã góp phần làm sáng rõ những thành tựu sáng tác, bản sắc văn hoá của quê hương Xứ Lạng. Tiêu biểu là Hoàng Văn An với *"Nghiên cứu lý luận phê bình văn học"*, *"Nét đẹp văn hoá trong thơ văn và ngôn ngữ dân tộc"*, Nguyễn Duy Bắc với *"Bản sắc văn hoá dân tộc trong thơ ca Việt Nam hiện đại"*, Hoàng Văn Páo với *"Văn hoá dân tộc Tày"*, *"Lễ hội lòng tổng Bản Chu"*, Nguyễn Quang Huynh với *"Thổ ty Lạng Sơn trong lịch sử"*, Lộc Bích Kiệm với *"Văn học các dân tộc thiểu số, một bộ phận đặc thù của văn học Việt Nam"*. Nguyễn Mạnh Dũng với *"Xứ Lạng và tiểu thuyết của Nguyễn Trường Thanh"*, Hoàng Tuấn Cư với *"Lượn, phong sự - dân ca trữ tình của người Tày Xứ Lạng"*, Hoàng Hựu với *"Khảo cứu chữ Nôm Tày"*... Một số tác phẩm nghiên cứu, lý luận phê bình đã đạt giải thưởng cao của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt

Nam và Hội chuyên ngành Trung ương... Mảng nghiên cứu văn học trong nhà trường được chú trọng hơn, từ đó có tác dụng cung cấp tài liệu tham khảo cho công tác giảng dạy và học tập văn học địa phương trong nhà trường. Lần đầu tiên trong lĩnh vực Lý luận phê bình văn học, tác giả Lộc Bích Kiệm được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam. Chi hội nghiên cứu, lý luận phê bình hơn 20 năm qua không chỉ bổ sung đội ngũ tác giả có trình độ nghiên cứu, lý luận ở nhiều độ tuổi, nhiều lĩnh vực khác nhau mà còn sáng tạo được số lượng tác phẩm vượt trội về cả số lượng lẫn chất lượng so với thời kỳ trước. Mặc dù còn mang tính chất nghiệp dư, tác giả viết lý luận phê bình văn học còn ít ỏi nhưng đó là những thành tựu tạo cơ sở, nền tảng vững chắc cho hoạt động nghiên cứu lý luận phê bình của Lạng Sơn ngày càng phát triển. Trong lĩnh vực dịch thuật, tuy số lượng tác giả còn ít nhưng lại khá vững vàng. Ở độ tuổi trên ba mươi, Hoàng Diệp Hằng (chi hội Nghiên cứu - Lý luận phê bình) đã là dịch giả tiếng Trung với 10 đầu sách được nhà xuất bản Kim Đồng ấn hành.

Hơn 20 năm qua, văn học Lạng Sơn đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ để từng bước khẳng định mình, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển văn học chung của đất nước. Tuy thành tựu còn chưa đồng đều ở các thể loại, chưa có nhiều tác phẩm đỉnh cao nhưng đã đánh dấu một thời kỳ phát triển mạnh mẽ của văn học địa phương những năm sau đổi mới của đất nước. Đó cũng là thành quả của công tác chăm lo, đầu tư cho hoạt động sáng tạo văn học của Đảng, Nhà nước và các cấp Hội. Để văn học Lạng Sơn ngày càng phát triển, vươn lên đạt thêm nhiều thành tựu mới, chúng tôi rất mong Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ hội viên sáng tác dưới các hình thức: định hướng sáng tác, tổ chức cho hội viên trải nghiệm, thực tế ở cơ sở, tham gia trại sáng tác, hỗ trợ sáng tác... Bên cạnh đó Hội cần tổ chức nhiều hơn nữa các cuộc thi sáng tác văn học ở mọi thể loại để hội viên có dịp thử sức, qua đó phát hiện thêm những cây bút mới, triển vọng. Cùng với đó là việc tăng cường rà soát hội viên ở các chi hội, bổ sung kịp thời hội viên ở những thể loại tác giả còn "mỏng", các tác giả cao tuổi mất đi để xây dựng lực lượng sáng tác ngày càng đồng đều, vững mạnh hơn./

Tham luận tại Hội thảo "Văn học nghệ thuật Lạng Sơn - 55 năm truyền thống, sáng tạo và phát triển" do Hội VHNT Lạng Sơn tổ chức tháng 2/2023.

Lên đèn trăng hạ

Truyện ngắn của PHONG NGUYỄN

Nhà cô ở xuôi về hạ lưu con sông cái, cách một cái ghềnh lớn thì thấy thượng nguồn. Nước ở đây khi nào cũng gầm gào, nghe rõ mồn một nhất là khi giữa tháng.

Nó hay đi với cô ra sông vớt củi. Những cành củi đập dềnh, to bằng cổ tay cổ chân, có khi bằng cả bắp vế non trôi ào ào từ trên mạn thượng đến đây thì tĩnh lại.

Dưới ghềnh là vực, sâu đến độ vài trăm sải. Ấy là nó nghe kể thế và người ta cũng nghe kể thế chứ chưa có ai xuống đó mà về được bao giờ. Vực làm giảm lưu tốc dòng nước, mở ra những xoáy ngầm và hút ngầm lũ củi có đến vài ngày, vài tháng mới thả cho trôi về hạ nguồn. Nhưng trên mặt, nước tĩnh lặng đến không ngờ.

Xuôi con sông cái là nhà anh. Nơi tiếng nước đổ xuống ghềnh không còn nghe thấy nữa. Chỉ có mặt nước mang mang một màu loang trắng. Ngày nó xuôi hạ lưu tìm anh, nước lên ngang sát vạch bãi trong cùng nhất. Con nước đỏ, dềnh dềnh sóng liếm mãi vào bờ cỏ chân đê.

*

- Lưu ơi về ăn cơm! - Tiếng cô gọi nó đứt đoạn - Về ăn cơm đi...

Thằng bé bỏ con đế lữa vào túi áo, tay nó khum khum be miệng túi nhưng vẫn giữ độ phòng cho con đế khỏi ngộp chạy về. Thằng Độ la "Mày chơi nốt đi, đang đá hay!" không kịp theo chân thằng bé. Nó đã nhót một đoạn xa, miệng ngoái lại "Không được. Tao phải về rồi!". Mãi rồi chúng nó cũng quen, thằng Lưu cứ khi nào cô gọi là nó về ngay, bất kể là đang làm gì.

Quệt ống tay áo lau mồ hôi mướt trên mặt, thằng bé nhìn cô cười hi hi rồi đi cát đê. Nó biết cô không cấm nó đi



Minh họa: CAO THANH SƠN

chơi nhưng cứ để cô một mình nó thấy không vui. Nhưng giữa cảm xúc trẻ con thấy tội tội và việc hò hét lúc con đế của nó đã thốc ngực hay cắn càng con đế kia nó lại không cưỡng được, lại nấp con đế lên đi một lát rồi về.

Cô vì nó mà ở một mình!

Cô nuôi nó từ lúc nó mới được gần một tuổi. Một tuổi thì bé như cái kẹo. Biết đòi ăn nhưng chưa biết nói.

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 353-03/2023

Biết chịu hơi sữa mẹ nên nó đã khóc suốt cả tháng trời chẳng có cách nào dỗ cho nín. Người ta bảo nó khóc dạ đề nhưng chắc chẳng đứa trẻ nào khóc dạ đề khi đã lên một tuổi cả. Cả đêm cô cứ ôm nó, nghe tiếng nó khóc choang choang trên tay mà cũng chỉ ru ru lắc lắc "... à ơi... à ơi...". Cô chỉ biết thương nó bằng vòng tay ấy vì cô không có sữa. Người phụ nữ chưa lấy chồng, chưa chữa đẻ thì lấy đâu ra sữa. Đứa bé thèm sữa mẹ, bà Sầm bảo thế. "Cứ cho nó ăn thật no rồi nó ngủ". Cô làm theo, kì cách pha sữa đêm nhưng chỉ được một hai bữa đầu là nó bú. Rồi nó lại khóc. Tiếng khóc dỗi hờn hơn cả những đêm khác. "Chậc... nó thèm hơi mẹ nó đấy!" bà Sầm bảo thế. Lần này thì bà lắc đầu bỏ về, từ ấy mình cô ôm nó thức thâu đêm.

Được vài tuần thì nó thôi khóc. Nó ngủ say cả đêm sau khi ăn no và ngậm ngực cô. Không kể lần đầu tiên, nhiều lần sau này cho đến khi nó tròn hai tuổi, lần nào làm như thế cô cũng đỡ dừ mặt. Là vì nó không phải là con cô và là vì, cô chưa cho ai chạm vào ngực bao giờ. Tay cô luống cuống tựa như người ta làm điều gì vụng trộm.

Cô sống một mình. Bên cửa nghênh, cách chỉ độ ném viên đá cho đến khi rơi xuống lưng vực thì thôi.

*

- Mẹ mày sắp mâm trầu sang nhà cái Mẫn cho tao!

Cả nhà cô nín lặng. Sau tiếng rít thuốc lào ở cái điếu bát kê sòng sọc, bố cô gẩy que đóm vào chân bát dụi đóm lửa còn đỏ bảo "Sao mẹ con mày không trả lời? Tao ăn nằm với nó rồi. Giờ bụng nó cũng ngang với mẹ mày chữa con so năm tháng. Cả làng cũng biết rồi. Nó có không khôn một tí cũng mang cốt nhục của tao!".

Cô Mẫn "hấp" ở trong bếp nhà cô, cái gian làm nổi thêm một chái trước vẫn để rạ cho bò phòng khi thiếu cỏ. Chuồng con bò ở bên ngoài, đêm vẫn tự thò cái mõm có mũi ẩm ướt vào rút rạ nhai thành thói quen. Từ ngày Mẫn về, bò vẫn chẳng bỏ được thói quen ấy, mẹ bảo lấp cái lỗ lại nhưng thói ganh ghét đàn bà lại làm cho cái lỗ hình như rộng ra. Mẹ không nhỏ dạ, mẹ là người tốt. Nhưng mẹ là phụ nữ. Mà phụ nữ muôn đời biết ghen!

*

- Lưu ơi về ăn cơm! Về ăn cơm đi cháu...

Đây không phải lần thứ nhất cô gọi nó. Thành bé lại chạy về, lau mồ hôi rồi cười khi một cái. Cô chưa bao giờ mắng nó cả. Đêm giờ nó không còn ngậm ti cô, đứng cũng ngang ngực

cô rồi. Sức nó còn vớt được những cành củi to hơn cô nó. Vì nó biết bơi, bơi xa, không như cô nó chỉ gọi là quạt tay cho có, khỏi chìm.

Nó tên thằng Lưu, bà Sầm đặt cho nó như thế. Bởi nó lưu lạc đến đây thì đặt thế cho dễ. Cô không phản đối nhưng không bao giờ giải thích tên nó cho nó nghe. Chuyện lâu quên đi, người cũ thay đổi nên thằng Lưu chỉ biết nó gọi cô là cô chứ không phải là mẹ.

*

Anh đi ngược dòng con nước. Chẳng dễ một chút nào vì càng đi, phía dưới con thuyền lực đẩy ngằm như càng mạnh. Gặp làng nào anh cũng rẽ vào "Có một người như thế... như thế... phải không?".

- Không!

Câu trả lời cứ mất hút theo con nước gieo vào lòng đáy vực. Gầm gừ và gào rú, tiếng nước con trắng như thoát khỏi mọi sự bủa vây mà trả vào không gian mọi bản năng vốn có. Đi mất mấy tháng rồi, anh tự mình lằm bằm. Từ khi bước sang cái ngày năm mươi ấy là anh gom ít lưới rồi lên đường. "Nhà em ở xa lắm. Ngược lên trên. Em xuống đây thì nhanh chứ anh đi ngược đường chắc phải vài ba tháng!".

Anh thờ dài. Lắc đầu cho tỉnh hẳn cơn buồn ngủ rồi buông lưới. Ngày mai mẻ lưới này phải vào chợ. Nhà em ở đâu xa quá! Anh trút tiếng thở vào đêm rồi chăm chú nhìn ngọn đèn bắc treo trên nóc lắc lư. Nước dưới dòng chảy mạnh. Mặt nước êm mà con thuyền cứ chao. Bên ngoài gió lửng, những ngọn tre uốn cong giống mảnh trăng lưới liềm khe khẽ lay. Phía trên, vài cánh cò cánh diệc khắc im lìm trong đêm loang tĩnh lặng. Trăng ngả về Tây. Không gian nhuốm màu lạnh, dù mặt nước không ướm hơi nhưng sương trên ngọn cỏ thì có thể làm ướt chân người đi sớm.

Ai ra mé sông vào lúc này? Anh thoáng giật mình. Bóng đen sẫm đã sắp chạm mặt sông. Rồi chiếc bóng đứng im, bất động. Lâu một hồi, chiếc bóng lặng lẽ ngồi xuống bên mép nước, tựa như chờ đợi điều gì. Gió chợt lặng, trong màn sâu thẳm thẳm những khóm lau khắc thành từng nét vẽ chia vời mặt đất với dòng sông. Anh thấy gai trong người, cái cảm giác một điều đang đến..

*

Thực ra thì người diên không có tội, cũng đáng ra chẳng phải chịu phán xét gì. Tội là do người lành làm ra, hoặc là vô tình, hoặc là cố ý.

- Tao mà bị đi tù thì mẹ con mày khác chết!

Và thế là mười mấy năm mẹ sống với bố hóa tan thành tro bụi. Như người ta thổi đám lân tinh, tan vỡ nhưng còn bị ảnh hưởng mãi về những

đốm sáng không bờ. Dù mẹ yêu bố hay không yêu bố thì ở cái làng này mẹ cũng chẳng ngẩng đầu nhìn ai được nữa. Đưa cô Mẫn về, không phải mẹ chỉ gánh thêm một miệng ăn mà là chính thức oằn vai gánh nỗi nhục của người chồng “mất nết”. Hình như một hai lần cô ấy đã chữa nhưng lần thì chết non, lần thì người ta lén bé con cô ấy đi đâu mất. Lần này thì công an xã vào cuộc, họ bắt được bố cô trong cái nhà hoang nằm lẻ cuối xóm. Là cưỡng bức hay thông dâm, họ chẳng cần kết luận vì cô ấy có biết gì đâu. Cô không phản đối nhưng dĩ nhiên cũng chẳng đồng tình. Vì cô có yêu đâu để thuận theo việc ấy. Người điên chẳng biết yêu. Nhưng người điên biết dối. Cô coi việc ấy như ăn cơm, vì người ta mang đến cho cô khi thì mấy cái bánh rán, khi thì mấy cái bánh khoai, lúc đùm xôi mua ngoài chợ bãi. Với lại cô ấy vẫn là con người, vẫn ở phần “con”, nên lần một lần hai có thể đau, lần ba, bốn, năm... rồi nhiều, có thể còn đem đến một cảm giác mơ hồ mà người dở không biết gọi tên, nhưng dễ chịu. Nên khi con bò liếm vào chỗ ấy của cô, cô khẽ cười khúc khích. Tiếng cười như trẻ con, trong cái ngu ngơ nhận thức về một niềm thích thú được nhận.

Bố cô chém chết con bò nhưng rồi cũng không chịu nổi miệng đời và ánh mắt khinh bỉ của mẹ cô nên bỏ đi. Tiếng cười có lúc ông tưởng là đồng thuận, là thích thú do chất đàn ông của ông đem lại xiên vào óc từng hồi điên dại. Suốt đời cô không gặp lại bố mình, cũng không muốn biết người đàn ông ấy đi đâu về đâu. Cô coi như ông chết, như chưa có hay như mình không phải là con ông ấy vậy!

Có nhiều cách để chối bỏ nỗi đau, một trong những cách ấy là ta không quan tâm đến người đó nữa. Ta coi như chưa từng quen biết, chưa từng có mối liên hệ, mối quan hệ gì trong cuộc đời. Nhưng cuộc sống không phải như vậy, không dễ như vậy. Có những mối quan hệ mà người ta không định trước được, cũng không phải bác bỏ thì bỏ như mối quan hệ huyết thống cô với bố cô. Sợi dây máu mủ trời định, không phải do người định, càng không phải do cô định. Vậy nên, ông bỏ đi rồi, cô vẫn gánh muôn đời là con ông - là cái đứa có người cha bệnh hoạn! Và ai dám nhìn cô, ai dám lấy cô? Chắc chừa đến khi cô điên như người đàn bà kia, để kẻ xấu lén lút, để hắn làm mà không phải chịu trách nhiệm cho việc mình làm cho đến khi bị ép buộc mới thôi..

Mưa rơi dọc triền sông. Từng cánh mưa bay lẫn với lá xoan đào, lá tre đổ xiên trong gió lạnh. Con đò cứ đi mãi. Người lái đò chèo mãi

con đò không đảy ngược dòng nước cả. Một ngày mưa, một chiều mưa, bến sông lặng theo cô trốn chạy thời gian, trốn chạy cõi nhân thế mà cô thấy càng ngày càng lạ lẫm. Cô muốn bỏ quên quá khứ, vui đi quá khứ. Quãng nước mênh mông. Tối đen đặc..

*

Bố cô bỏ đi, những tưởng mọi việc sẽ qua nhưng hậu quả thì khôn lường. Chuyện cô Mẫn điên, chuyện bố cô, chuyện con bò khiến nhiều người làng nhìn cô thị phi lẫn lộn. Trong cái phi lý của miệng đời, cô trở nên bất bình thường, trở thành đối tượng gánh thay những lời dè bĩu nhẽ là dành cho bố cô.

- Mà đừng có mà bèn bắng đến nhà nó. Mả nhục tao không gánh nổi... Tao đập đầu chết ngay, mày không tin thì rước nó về...

- Nhà ấy có mả điên. Đấy! Mày không thấy con Mẫn “điên” thì từ trước rồi. Giờ đến bà mẹ nó. Mất lúc nào cũng vẫn lên cục máu, sẵn có người động vào nó nhào lên cắn. Hôm nọ, bà ta vác cả cuốc rượt nhà hàng xóm chỉ vì câu gọi “Bò ơi...” thôi kia.

Mẹ cô không xấu. Chỉ như con thú bị dồn vào miệng vách hay chân góc chết của hai tòa núi lừng lững mà thôi. Biết làm sao khi người ta không để cho mẹ được sống, một cuộc sống bình thường hay còn chẳng được thế, sớm đã phải chịu cái bất hạnh của người vợ nhạt. Trong gia đình cô, người trả giá đã phải trả giá rồi, bỏ xứ đi biệt rồi, người oan uổng sao phải chịu cái nợ này nữa? Nhưng vốn dĩ con người có gốc tích, họ hàng. Cái họ của bố cô mà dây mơ rễ má còn phải chịu khổ oan, hưởng hồ mẹ cô đứng chữ phụ thê và cô được sinh ra từ cuống rốn!

*

- Ai ở trên bến sông đấy?

- Ai ở trên bến sông đấy?

Đã là đêm thứ ba anh nhìn thấy cô, cái bóng đen thẫm không nhận rõ ra ai nhưng dáng người thì là con gái. Không có tiếng trả lời. Anh đánh bạo chèo thuyền vào bến. Chiếc bóng hơi lúi lúi rồi đứng yên như chờ con thuyền neo lại.

- Cô tìm gì trên bến sông thế?

- Tôi tìm cháu tôi.

- Sao lại tìm cháu? Nó tên là gì?

*

- Ngược sông này đến gần ghềnh anh sẽ gặp cô em. Nhất định sẽ gặp!

- Làm sao để nhận ra?

- Cô em mặc áo trắng. Người cô thơm mùi sữa, không biết tại sao. Ngọt lắm.

Thằng bé nhắm mắt nướn cái mũi lên như hít hà trong không khí mùi sữa ngon nào đó. Điệu bộ của nó cũng khiến anh thèm. Vô thức, anh cũng bắt chước nó hít một hơi thật mạnh trong đêm nhưng chỉ nghe thấy sương khuya lạnh lạnh tràn đầy lồng ngực. Mở mắt ra thấy thằng bé lại cười "Thơm không anh! Em luôn nhớ mùi hương ấy!". Anh cười xòa với nó, đưa tay định xoa đầu mới sực nhớ ra lại buông hăng xuống.

- Ngoài mùi hương ra còn gì cho anh nhận ra nữa không?

Thằng bé ngẫm nghĩ:

- Cô hay gọi em về ăn cơm. Hay lo mỗi khi không thấy em ở nhà. À, cô hay buồn. Với em cô cũng ít cười, nhưng ấm áp, vậy nên em hay cười luôn cả phần của cô đây này.

Nói rồi thằng bé lại nhoèn miệng cười. Anh cũng cười:

- Nói thế thì anh chịu thôi. Gọi em chứ có gọi anh về ăn cơm đâu.

Nói đến đây tự nhiên anh thấy gì đó ấm áp. Anh sống một mình đã lâu, từ khi trận lũ về kéo gia đình anh chìm xuống bao nhiêu là đất cát, anh không được nghe tiếng ai gọi mình. Bất giác anh cười thầm, nụ cười mong gặp cô, hình dung điệu bộ của cô khi gọi thằng bé. Rồi như chợt nhớ ra, anh bảo "Toàn là những cảm nhận của em, anh dựa vào đâu mà tìm được? Em phải cho anh hình dáng bên ngoài chứ!". Thằng bé ngó ra rồi gật đầu toét miệng cười để lộ hàm răng khềnh cả hai bên như cửa trời đánh dấu. "Cô tóc dài, mặt trái xoan và có lúm đồng tiền anh nhé. Nhưng cô ít cười anh không nhìn thấy đâu. Để nhất ở cô là đôi mắt sâu thăm thẳm ấy".

Và thế là anh lên đường tìm cô. Một người con gái trong lời kể của đứa bé mười hai tuổi. Anh không biết thực hư, cũng không chắc có tìm được không nữa. Nhưng anh muốn gặp cô, chỉ là muốn gặp, thế thôi!

*

Ngày bỏ bỏ đi, mẹ và cô sống trong địa ngục. Vì rằng trước người ta còn có đối tượng trực tiếp để chia sẻ nỗi đau thì nay không còn. Trước đây, người ta nhìn mẹ và cô thấy đáng thương thì nay, họ nhìn cô xuất thân nguồn gốc.

- Nhà đó... như thế... như thế... cứ thế... vậy đi...

Mẹ gắng gượng chống đỡ. Không bằng nước mắt đã cạn lâu rồi mà bằng ánh mắt hàn lên giận dữ, có lúc lại là cái cúi đầu và bờ vai

xuôi đầy nhăn nhọc. Cô bỏ làng đi. Khi những nguồn cơn bất hạnh đã kết thúc mà dư âm của nó vẫn kéo dài không dứt như đuôi ngôi sao chổi quét đến một nghìn năm trên trời; khi miệng lưỡi thế gian nhất quyết không cho cô về với chính cô vốn có. Con nước đón cô đi một ngày trăng hạ huyền đỏ như mắt mẹ. Ích kỉ và không ích kỉ, cô không nghĩ được nhiều như thế. Con người ta khi cùng quẫn mà nghĩ được nhiều hóa ra còn mình mãi lắm ư? Mọi sự hối hận cũng đã muộn rồi nên cô dồn cả cho thằng Lưu, trông chừng, khắc khoải mỗi khi không trông thấy nó.

*

- Ai ở trên bờ đó? - Anh lại khắc khoải câu hỏi ấy nhưng vẫn cất tiếng - Cho tôi hỏi từ đây đến ghềnh còn bao xa?

- Vơi nửa tay chèo nữa thì đến...

Tiếng cô lan ra mặt sông. Trong đêm, âm thanh nhỏ cũng thành to, quen cũng thành lạ tựa như không phải tiếng người mà là tiếng gió tiếp âm nhịp sóng xô.

Vơi nửa tay chèo, anh lằm nhằm, non nửa ngày nữa, vậy là sắp đến rồi. Mũi thuyền chéch vào bờ. Hay là cô ở đây. Đã nghe tiếng con nước ngày một rõ. "Nhà em ở gần ghềnh lớn, anh đi đến đó là gặp cô em ngay". Tiếng thằng Lưu thoang thoảng bên tai. Hay là cô ấy kia, dáng vừa quen vừa lạ.

- Lưu ơi...

Bất giác trên thuyền anh có thấy dáng người lơ mờ ẩn hiện. Thằng bé đang đứng phía mũi con thuyền mặt ngoảnh về phía cô.

- Lưu ơi...

Cô gọi lại lần nữa. Một luồng điện chạy qua anh xuyên suốt sống lưng. Hương mặt vào khoang thuyền, bát hương đã tàn khi nãy bỗng lập lòe một đốm đỏ như vừa được gió khơi lên. Lưu đã ở đây rồi, anh cảm nhận được sức mạnh nó hướng con thuyền vào bờ, chéch mũi thuyền vào mạn sông có người con gái ấy. Đốm nhang cháy đỏ như vui rồi đột ngột bắt lên những chân nhang khác thành ngọn lửa leo lét nhỏ dần rồi to. Anh biết thằng Lưu đang mừng đón cô, đúng là cô, người con gái anh tìm từ hàng trăm năm trước. Con thuyền dần cháy thành một đám lớn trên sông. Vòm mái khum in hình mặt nước nửa vòng khuyết thiếu thành một vòng hoàn thiện. Thằng Lưu vẫy tay, đầu mũi thuyền nó đứng lửa hắt ánh sau lưng như những vầng hào quang rực rỡ. Anh nắm lấy tay cô vẫy chào từ biệt.

Nhà anh ở xuôi về hạ lưu con sông cái, cách một cái ghềnh lớn thì thấy thượng nguồn./.

Đom đóm trở về

Truyện ngắn của NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG



Minh họa: HOÀNG VĂN ĐIỂM

Mưa cả tuần sùi sụt, xập xè. Gió thốc qua mái hiên tả tơi. Mọi ngày ở khu vườn trước nhà thấy sự có mặt của nào ốc sên, bọ ngựa, châu chấu, cuốn chiếu và khá nhiều sâu róm. Mưa này, bọn chúng đi đâu hết nhỉ. Người đàn bà không còn trẻ đứng bên cửa sổ ngơ ngác như đứa trẻ. Chị tìm gì vậy? Hay ngóng ai đi qua? Đôi mắt mơ mộng ngẩng lên nhìn lá cây. Đích thị một đôi mắt trẻ thơ. Chị tìm đàn đom đóm của mình. Mùa này chúng kéo nhau đi mở hội nơi nào vậy nhỉ. Mùa đông thường là khoảng thời gian người ta thương nhớ những gì gần gũi hay xa khuất. Chị ngóng chờ ô tô khách đi qua để nhận mấy bức tranh vừa mua. Tranh vẽ về đom đóm. Người nghệ sĩ đã tái hiện được khoảnh khắc đom đóm lên

ngôi, làm chúa tể màn đêm, kết thành một dải sao rực sáng giữa rừng sâu.

Chị háo hức mang tranh về treo trong phòng mình. Trên bức tường kia, không chỉ là bức tranh, mà đó là ký ức đom đóm xa ngái thửa nào, là một miền núi rừng thăm thẳm, là làng quê với cánh đồng mênh mông, dòng sông cuộn chảy... Kỷ niệm rắc trên thời gian như bụi nước. Mỗi đêm, đom đóm trong tranh sống lại.

Đêm thứ nhất. Con sông rộng hoác. Đêm hè oi nóng. Núi rừng trùng điệp tối thăm lại. Con gái sốt cao. Chị vùng dậy trong căn phòng tập thể, định gọi cửa phòng bên. Nhưng không, bên đó chỉ có tiếng thở gấp và rên khe khẽ của bà giáo muộn chồng. Thanh âm của một cuộc ái ân. Không nở phá tan hạnh phúc của một người

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 353-03/2023

khát khao làm mẹ. Chị chạy ra cửa nhìn lên đồi. Ngôi nhà mọi khi có ngọn đèn lớn đã im ắng ngủ. Không điện thoại. Tập thể về quê hết. Gọi ai bây giờ. Chị vò tóc, rồi cho con uống hạ sốt và cột tóc lên, buộc nải quần áo vào thắt lưng và bế con chạy bộ ra bến đò. Muốn lên bệnh viện phải qua sông đi vài cây số nữa. Từ đây ra bến đò ngót cũng mấy cây số.

Chị ôm con, khóa cửa và đi vội, bước nhanh như gió. Chân trần đạp lên đất sỏi, có đoạn là cỏ sắc, rễ cây. Chị nghĩ giờ này gõ cửa nhà ai dọc đường nhờ giúp đỡ cũng sẽ làm người ta hoảng. Ai giúp mình đây. Chị khe khe nựng con và cầm đầu chạy trong đêm tối. Hai bên đường từng đám lớn đom đóm chao lượn, bồng bênh bay theo chị. Cảm giác mình mọc hai cái cánh dính đầy châu sa lấp lánh. Chị thấy đoạn đường ngắn lại. Nhờ đom đóm chị phân biệt được đâu là đoạn đường rậm rịt cây cối. Trăng trên cao như sáng hơn. Đưa con trong tay nhẹ bẫng.

Chị đến bến đò. Khum tay hú lên một tiếng. Lạch xoạch tiếng mỏ neo, ngọn đèn bão thấp lên, dò ghé vào bờ. Ông lão lái đò hỏi: “Ây da, cô giáo đi đâu đêm hôm thế này”. “Con cháu bị sốt quá, bác cho cháu sang sông để lên bệnh viện”. “Đi bộ á?”. “Vâng, cháu không gọi được ai, sang kia cháu gọi xe”. “Được rồi, được rồi, nhanh lên”. Mặt sông gió ẩm ướt. Ông lão nhìn vào vết dấu chân in từ trên bến đò lên thuyền, cau mày: “Ôi, cô giáo đi chân đất à, dẫm phải thứ gì rồi?”. Chị nhìn lại, những dấu chân mình lấp lóa ướt. Chị nhắc chân lên, lấy tay miết, bông xót và mùi tanh xộc lên. Trời ơi, máu - chị nhủ thầm. Ông lão lắc đầu “Chân cô giáo mà đi bộ từ trường ra dẫm qua vật đồi toàn gốc cỏ tranh thì lại chẳng tóe máu à, khổ quá, ngồi đi, tôi tìm cho đôi giày”. Đò cập bến. Cái lưng ông lão rạp xuống. Ông mang ra cho chị đôi giày vải cũ, rồi bảo: “Cô đi tạm đôi này của đứa con gái tôi, chắc vừa đấy, mang đứa bé tôi bế cho một lúc”. Con bé đang ngủ, nóng hầm hập. Chị đưa con cho ông lão, cúi xuống đi giày. Có giọt nước rơi ra trên má. Chị gửi tiền đò rồi bế con đi thoăn thoắt lên bờ. Ông lão ngậy ra một giây rồi gọi giật lại. “Ơ này, cô Hoa, cô đợi tôi”. Chị dừng lại, ông lão nhét lại tiền vào túi chị. “Tôi chờ giúp cô giáo thôi, giờ muộn rồi không có xe nào chạy lên huyện đâu, xe của bộ đội cũng không có đâu, cô chờ đây, tôi về lấy cái xe máy già của tôi chờ cô lên, cháu bé ốm lắm”. “Vâng, cháu cảm ơn bác”. “Ơn huệ gì, sao cô lại khổ thế cơ chứ”. Chiếc xe cup 50 của ông lão lao trên đoạn đường gập gềnh, chị vừa ôm con vừa túm chặt áo ông. Đom đóm đâu ra nhiều thế, dạt sang hai

bên đường thành đám lớn. Hình như chúng đã đi cùng mẹ con chị lên tận bệnh viện.

Đứa bé đã được bác sĩ truyền nước, ngủ ngon, chị Hoa dặn ông lão sáng mai báo giúp thầy hiệu trưởng là cô xin nghỉ dạy vài hôm. Ông lão gật đầu: “Thì mai cậu ấy cũng phải đi đò tôi sang trường chứ bay được à, tôi sẽ bảo, giờ hai mẹ con yên tâm ở đây tôi về nhà”. Chị nhìn ông lão biết ơn, chỉ chực khóc. Ông lão đặt tay lên đầu chị, nói rất khẽ “Sông có khúc, người có lúc con à, cố lên, bao giờ thằng bố con hĩn lên tao sẽ kể cho nó nghe”. Có tiếng vự tá nào đó bồng đùa ở phòng bên: “Gớm, ông lão tốt số thế, bà vợ bé trẻ đẹp, con bé xiu”. Chị nhìn theo cái bóng khắc khổ của ông lão chờ đò lòng nghẹn lại. Mấy đêm ở bệnh viện chị Hoa được bố mẹ của một em học sinh lên thức cả đêm trông con cho chị. Bà mẹ miền núi cho chị gối lên đùi ngủ một giấc. Trong mơ, Hoa thấy tay mẹ mình áp luôn trong tóc và thấy cả mùi tinh dầu quế trên áo chồng.

Đêm thứ hai. Đom đóm đua nhau nhìn vào khung cửa sổ sáng đèn. Chúng bay lên rất cao rồi liệng xuống sát cánh cửa, sau đó tỏa đi, từng tốp một như vì sao bị rớt khỏi bầu trời về phía cánh đồng mênh mông. Hoa đang chằm bài. Tập thể trường yên ắng. Đứa bé của chị đang mím cười trong giấc ngủ. Gần bốn mươi bài văn tả người bạn thân thiết. Em thì tả bạn cùng bàn, cùng lớp, bạn hàng xóm, duy chỉ có một em tả con vật là bạn thân, mà lại là con cóc cụ trong xóm. Chị đọc đi đọc lại, cô bé kể mẹ đi vắng, bố đi làm thuê xa nhà, em ở cùng bà nội đã già, bà hàng ngày đi rẫy, em ở nhà học bài và trông nhà, chơi với con cóc. Chị hình dung được cuộc sống đầy ắp khuất phía sau bài làm văn này của cô bé Thào Trang. Trang tả con cóc không biết nói nhưng rất hiểu em, mỗi lần em buồn là nó nhảy ra ngồi cạnh chân em. Chắc chắn có gì đó đã xảy ra trong tâm hồn cô học trò này. Đắn đo mãi, Hoa cho bài văn điểm cao. Sự việc gây tranh cãi. Hội đồng giáo viên họp lại bàn xét. Học sinh trong trường thì cười nhạo Trang. Cô giáo Hoa đứng ra giải thích về bài làm văn, tuy bài văn không tả một người bạn bình thường, loài vật cũng có thể trở thành bạn của con người. Bài văn ấy thể hiện lòng nhân ái, sự cô đơn, thiệt thòi của cô bé Thào Trang. Mọi người đồng ý với ý kiến của Hoa và đề xuất Liên đội nhà trường đến thăm Trang. Giờ trả bài, cả lớp cười, Trang ngồi khóc.

Cuối chiều, chị đạp xe theo Trang về nhà. Con đường đất ngoằn ngoèo mấy cây số men



Đồi cỏ

Ảnh: NGUYỄN VĂN DƯƠNG

núi dẫn đến quả đồi thấp. Nhà nó nghèo quá, chênh vênh trên sườn đồi. Bà nội đã già vẫn đi làm ruộng. Gió lùa quanh chái bếp. Con cóc mà cô bé gọi là bạn ngồi ngay bên đồng tro. Thào Trang bẽn lẽn nhận quà cô giáo tặng. Một ít sách vở, một con gấu bông và một bao gạo. Trang hứa sẽ không bỏ học. Khi hai cô trò ngồi bên mép đầm nước, nơi Trang lùa đàn vịt về, chị Hoa mới biết, mẹ Trang đã bỏ bố con em đi theo người đàn ông khác từ lâu, hai bố con lầm lũi nương tựa vào bà nội.

Tối muộn, chị từ nhà Trang về trường mà lòng ngổn ngang. Đom đóm chao lượn, dập dềnh như sóng theo xe chị. Không biết tại sao, mỗi khi gặp một chuyện nào đó, dù vui hay buồn suốt tuổi thơ đến bây giờ, đom đóm thường xuất hiện bên chị, cho chị thấy thứ ánh sáng rất thực mà kỳ ảo, linh diệu; sự có mặt rất mong manh mà bền vững; sự kết nối tưởng như rời rạc nhưng bất tận. Nó như một nguồn năng lượng tốt đẹp âm ỉ sâu xa lan tỏa trong tâm hồn chị. Nó giữ cho chị là chính chị, đủ vững vàng vượt qua những khó khăn. Vừa nãy, chị đã nói những điều từ đáy lòng với Thào Trang. Chị muốn Trang hãy mạnh mẽ lên và khôn lớn như cái cây ăn sâu vào đất. Núi rừng dù hoang sơ, mông muội cũng không thể cản

Trang đi học, nếu Trang quyết tâm. Bẵng đi một thời gian, Trang lớn vổng lên, đã lên lớp chín, có nhiều bạn bè hơn. Bố cô bé đã xây được căn nhà kiên cố.

Khuya ấy, cả dãy tập thể đã ngủ yên. Chị cũng ôm công chúa lên nằm của mình chìm vào giấc ngủ. Bỗng có tiếng gõ cửa rụt rè. “Ai đó?”. “Cô ơi, em Thào Trang ạ, cô mở cửa cho em với...”. Giọng cô bé vừa hốt hoảng vừa như đầy nước.

Cửa mở, Thào Trang ào vào phòng nức nở... Tóc tai quần áo cô bé đầm mồ hôi. Mắt chị sững lại khi trên ngực áo cô bé in những vết ngón tay đen đúa. Hai cô trò ôm lấy nhau. Trang kể bà đi sang xóm bên ăn cỗ, bố vắng nhà, gã đàn ông hàng xóm đã xông vào ôm chặt Trang, cô bé dùng hết sức bình sinh vùng vẫy thoát thân, rồi túm vội xe đạp lao đi... Lòng nghẹn đắng. Hoa tìm quần áo cho học trò thay, pha cho cô bé cốc sữa ấm rồi trò chuyện. Hai cô trò ra ngoài, đứng trên gò đất cao, cạnh cây dẻ cổ thụ. Hoa ôm cô bé vào lòng. “Nhiều khi phải một mình đối mặt với bóng đêm, em ạ, rồi em sẽ biết cách bảo vệ chính mình...”.

Dưới kia, đom đóm đan thành lưới châu sa dập dềnh, chuyển động, biến ảo liên hồi. Từng vệt sáng lóe lên rục rờ, xanh lét. Gốc dẻ như trời

lên khỏi mặt đất, bay là là trên thung lũng. Hai bóng người dựa bên cây cũng nhập nhòa rồi trượt lên thảm đơm đóm, chao lượn vòng quanh. Trang thì thầm: “Có cô, em không sợ nữa rồi”. Chị thớm lên mái tóc đầy mùi bụi của cô bé, vỗ về: “Ừ, ngoan”.

Đêm thứ ba. Đom đóm bỏ đi.

Nhiều tháng ngày núi đồi bị khoan chặt nham nhở, rừng bị chặt cho dự án. Cả vùng trở ra bụi đỏ. Sau đêm mưa nhớt nhèo như dầu luyn, đom đóm kéo nhau đi mất. Hàng đêm không còn những ngôi sao li ti sáng quanh trường. Sự vắng lặng khác thường. Một số thú nhỏ như sóc, cây lồi bị bõm trong mưa suốt đêm, bơi qua sông thoát đi... Sau đó vài tuần, chị cũng khăn gói theo chồng về thành phố. Chị tặng cho ông lão lái đò đôi giày và cái áo bông quân đội, thăm cảm ơn ông và lặng lẽ từ biệt học trò. Ông lão bảo “Tôi cũng sắp đi rồi, tôi biết, chị đi thì nhiều thứ sẽ đi theo”. Chị không hình dung nổi nếu đêm đêm, quanh ngôi trường ấy, đom đóm không còn nhấp nháy. Chắc khí hậu và môi trường sẽ khác. Sự xây cất hiện đại cùng khao khát vật chất vô bờ của con người làm biến đổi thiên nhiên.

Đêm xuân ẩm ướt. Lần đầu tiên sau nhiều năm xa cách, chị ngủ một giấc say trong vòng tay chồng. Hơi ẩm như lan ra cả không gian. Những cái hôn, những âu yếm không còn phải vội. Thời gian thật nhanh như gió thổi, con gái chị đã thành thiếu nữ.

Đêm thứ... Đom đóm dẫn đường. Trước mặt anh và chị không phải bến đò xưa mà cây cầu cao vút. Lá thư của Trang trong tay chị run lên. “Nhớ cô nhiều lắm, em bây giờ là điều dưỡng của Trung tâm chăm sóc người có công trên núi ạ, cách trường cũ ngày xưa vài cây số”. Hoa khẽ cười, vùng đất này đã hồi sinh trở lại. Hai người leo lên ngôi chùa ven núi. Ngạc nhiên nhất là ông lão trông coi chùa chính là người lái đò năm xưa. Ông già vui lắm, bảo “Gặp lại cô mừng quá, gớm anh chồng này để vợ đẹp ở lại xử toàn đom đóm bao năm, vất vả”. Chồng chị tùm tùm cười đáp “May quá cô ấy không theo ai mất ông nhỉ”. “Cậu phúc lớn đấy, tôi có cái này vui lắm, cho anh chị xem, hôm đi khám bệnh đông quá, chen chúc...” Tờ giấy ghi: *Bệnh nhân Văn Thúy... Kết luận: Có thai 8 tuần.* Cả ba phá lên cười. Bữa cơm nhà chùa vui đáo để. “Ô thế tên ông như vậy ạ”. “Tôi họ Văn, tên Thúy gọi là Văn Thúy, nhưng hỏi chị ở đây người ta có gọi tên tôi bao giờ, gớm họ khám xong ghi nhầm thế, tôi đi về luôn”. Bữa cơm nhà chùa rộn rã

tiếng cười. Hồi trước, người ta toàn gọi là ông Còng lái đò.

Mùa xuân gần đây nhất, chị rủ anh trở lại chốn xưa. Hoa xoan nở dọc triền đồi tím ngắt. Chị dẫn anh đi quanh gốc rễ già, nơi nhiều đêm mất ngủ, chị áp má mình vào cây gọi tên anh. Ngón tay chị vẫn như hằn trên vỏ cây. Nhiều đêm thanh xuân rục rĩ đã trôi qua trong thiếu vắng, cô đơn. Chị kể cho anh về tiếng gõ cửa những đêm mưa bão của người kỹ sư điện độc thân. Khi ấy, nếu chị mềm lòng thì có thể, đã không có chuyện trở về. Chị chỉ cho anh bậc đá xanh dưới suối. Mỗi khi con ngủ say, chị đã ra đây chơi cùng đom đóm. Chính đom đóm đã chờ trái tim chị đi khắp nơi, nương vào một thứ thật xa xôi để sống. Rặng hoa dại kia là nơi chị nằm lên trong chiều vắng. Trải tóc ra, ôm lấy cổ mà nhớ tấm lưng anh mỗi lần chuyển động. Chị đã giữ anh ở lại bên mình mỗi ngày như vậy. Anh sưng người, ôm chặt chị. Có giọt nước nóng bỏng trên vai anh. Chị đưa anh ngắm lại bến sông nơi những dấu chân đẫm máu của mình in lại. Anh im lặng. Chắc anh nhớ những vô lý của mình trong bao lần cãi vã. Có lần, thiếu chút nữa anh đã đắc thắng chia tờ đơn ra để được tự do. Anh sai quá rồi, anh bế thốc chị lên, xoay mấy vòng hồi lỗi. Hai người hỏi thăm ông gác chùa. “Ông ấy ở kia” người vãi già chỉ ra xa hút.

Nấm cỏ xanh nằm giữa một rừng hoa xuyên chi. Chị hái những bông hoa tầm xuân đặt lên tặng cho ông lão. Bây giờ chị mới kể cho anh nghe, người đàn ông đi suốt đêm với chị, muốn lấy chị làm vợ bé trong lời đồn thổi ác độc năm nào anh nghe được chính là ông lão. Ông đang nằm nghỉ yên bình, vĩnh viễn dưới kia. Ông đã cho chị giày, đã lái cái xe cà khồ đưa mẹ con chị đi trong đêm tối, giành lại con gái cho chị khỏi tay tử thần. Ông đã ở gần như suốt đêm trong bệnh viện... “Có một người nữa đã nhiều đêm ở bên em, anh biết là ai không?”. “Đom đóm à?”. “Vâng, chính là đom đóm”.

Mỗi giấc mơ, đom đóm đều đưa chị và người đàn ông của mình đi suốt mấy chiều không gian của bức tranh. Dưới kia phố đã giăng đèn hoa đón Tết. Chị đã khỏi ốm, căn bệnh luôn làm chị u uất, mệt mỏi đã tiêu tan. Chị đã thấy lại mình, đã gặp lại con người của chính mình. Thanh xuân và nhiều mơ ước. Sau mỗi đêm đi cùng đom đóm, chị nhận ra vẻ đẹp thật sự và mong manh của đời sống con người. Chị âm thầm sắp xếp những buổi dạy học miễn phí cho lũ trẻ khó khăn ở gần nơi chị ở.

Mùa xuân này, đom đóm của chị đã trở về. Ngọn gió ẩm sực lên dưới nắng non.

TỰ HÀO

“Thành phố yêu thương”

HOÀNG CHÂU TÂM, ĐOÀN THU TRANG

Thành phố bên dòng Kỳ Cùng

Ảnh: LUU MINH DÂN

Thành phố yêu thương

Có một thời thị xã giữa lòng tay
Nhắm mắt lại vẫn thấy từng con ngõ
Suối chảy rì rào ngay giữa lòng phố chợ
Trăng xuống chơi mặt hồ biếc Phai Làn

Có một thời thị xã tan hoang
Chợ Kỳ Lừa phải hụp vào chân núi
Hai bờ sông mà cách xa vời vợi
Cầu phao dập dềnh, cầu treo võng đung đưa....

Và bây giờ là thành phố mùa thu
Rực rỡ cờ hoa, thênh thang đại lộ
Sông Kỳ Cùng không còn bên lở
Đô thị mọc lên khắp bốn mặt phố phường

Thành phố của tôi, thành phố yêu thương
Chợ Đêm lung linh sắc màu huyền thoại
Vườn hoa tháng Mười, phố Kỳ Hoa mời gọi
Người xa quê và người khắp muôn phương

Thành phố của tôi, thành phố yêu thương
Tiếp lửa cha ông trao truyền bao thế hệ
Tuổi đời mươi căng tràn sắc trẻ
Vươn mình lên sừng sững phía biên cương

Vũ Kiều Oanh
(Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng
số 348-10/2022)

Lạng Sơn - mảnh đất biên cương - xứ sở hoa đào - nơi chung sống, hoà nhập của cộng đồng các dân tộc vùng cao. Đây cũng là mảnh đất sinh thành nên những vẻ đẹp độc đáo của văn hóa xứ sở, những tập quán sinh hoạt, phong tục, lễ hội... làm say đắm lòng người. Tất cả đã gợi hứng cho những vần thơ trữ tình nhớ thương. Bài thơ “Thành phố yêu thương” của tác giả Vũ Kiều Oanh là một thi phẩm sâu lắng với kỷ niệm, ký ức ngập tràn, là xúc cảm xôn xao trước những đổi thay của thành phố Lạng Sơn. Đến với bài thơ, bạn đọc không khỏi ngỡ ngàng, say đắm vẻ đẹp nên thơ, trữ tình của mảnh đất biên cương Tổ quốc.

Bài thơ được mở đầu bằng hình ảnh một thị xã nhỏ, tường chừng như có thể đặt giữa lòng bàn tay, ngân vang trong nhịp thơ nhẹ nhàng, êm ái, dẫn dắt người đọc về một Xứ Lạng bé xinh, thân thuộc mang bao nhiêu thương nhớ, đến độ khi nhắm mắt lại, từng hình dung của những con ngõ nhỏ, từng tán cây xanh vẫn hiện về. Lạng Sơn quê ta đẹp lắm, thơ mộng lắm! Có con suối chảy rì rào giữa lòng phố chợ, khi trăng lên cao bóng trăng in xuống mặt hồ, cảnh vật bỗng trở nên lung linh quá đỗi. Những vần thơ như đưa người đọc về chốn thần tiên với những mây ngàn và gió trăng, với non xanh nước biếc. Tác giả đã thổi hồn vào tạo vật để vẽ nên bức

tranh phong cảnh Xứ Hồi nên thơ, hữu tình. Tác giả hẳn đã rất yêu thương, gắn bó với mảnh đất Xứ Lạng thì mới có thể viết nên những câu thơ tuyệt bút như thế.

Lạng Sơn quê ta tự bao giờ vẫn vậy, luôn để lại trong lòng người bao vấn vương. Dù cho xưa kia thị xã phải tan hoang vì cuộc chiến tranh biên giới khắc nghiệt, khiến chợ Kỳ Lừa phải họp vào chân núi. Bên phố, bên tỉnh hai bờ sông Kỳ Cùng mà thành cách xa vời vợi, bởi cây cầu đã gãy đổ vì đạn pháo quân thù, bởi người còn ở lại - người đã hoá thình không...Chiếc cầu phao dập dềnh phía Đông Kinh, chiếc cầu treo bắc tạm đung đưa như cánh võng... là cả một khoảng trời ký ức khi nhớ về những chiếc cầu bị đánh phá, tưởng như lung lay trên mặt nước, tưởng như không còn sức chống trụ. Đọc câu thơ, ta nhớ về ngày quê ta gặp khó khăn, nguy hiểm. Những năm tháng đổ lửa trên mặt trận, Lạng Sơn ta đã bị tàn phá không ít. Ấy vậy mà vẫn hiên ngang, bất khuất, vươn mình đứng lên sau tất cả để tiếp tục hùng mạnh tới hôm nay.

Và bây giờ là thành phố mùa thu

Rực rỡ cờ hoa, thênh thang đại lộ

Sông Kỳ Cùng không còn bên lở

Đô thị mọc lên khắp bốn mặt phố phường

Đi qua bao thăng trầm, tới đây, tác giả bỗng đưa bạn đọc đến một chiều không gian, thời gian khác, không gian của thành phố khi đã phát triển, của ngày hôm nay quê ta đổi mới. Thành phố rực rỡ cờ hoa hai bên đại lộ thênh thang, đô thị mọc lên khắp bốn mặt phố phường. Hình ảnh hai bên bờ sông “không còn bên lở” phải chăng ẩn dụ cho cảnh đói nghèo đã qua đi, hai bên bờ sông trở nên vững chãi giống như thành phố Lạng Sơn ngày càng phát triển, vững vàng, lớn mạnh. Bất cứ ai đến vùng đất này đều phải sửng lại, ngẩn ngơ trước vẻ đẹp của quê hương ta, sửng lại trước vẻ đẹp phồn hoa, rực rỡ ánh đèn của chốn thị thành, ngẩn ngơ trước màu sắc lung linh huyền ảo của chợ Đêm. Bằng cái nhìn yêu thương, gắn bó, tác giả Vũ Kiều Oanh đã diễn tả lại một cách sinh động, đầy thẩm mỹ khung cảnh, vẻ đẹp rực rỡ của vườn hoa Tháng Mười và phố Kỳ Hoa, vẻ đẹp ấy mời gọi du khách thập phương cùng những người con xa quê về với Xứ Lạng. Lạng Sơn quê ta ngày càng phát triển, “*tiếp lửa cha ông*

trao truyền bao thế hệ” để “*vuơn mình lên sừng sững phía biên cương*”. Tác giả dường như đang gửi gắm niềm hy vọng vào lớp trẻ tuổi đôi mươi căng tràn sức sống, trông chờ vào một tương lai rực rỡ của Xứ Lạng - mảnh đất bao giờ cũng gieo vào lòng mọi người bao thương nhớ, là chốn “*neo hồn*” của người xa quê, để rồi khi đã đi xa, người ta vẫn còn những vấn vương, khắc khoải về mảnh đất nơi địa đầu Tổ quốc. Du khách thập phương lên Xứ Lạng, dù có phải đi xa tới đâu cũng chẳng ai nỡ muốn về. Phải chăng là bởi lưu luyến cảnh sắc trữ tình của núi non nơi này?

Nhà thơ Sóng Hồng từng tâm niệm: “*Thơ là thơ, nhưng đồng thời là họa, là nhạc, là chạm khắc theo một cách riêng*”. Thật vậy, những câu thơ bao giờ cũng để lại dấu ấn trong lòng người đọc bằng âm điệu của nó đầu tiên. Trong bài, tác giả đã thể hiện được đặc điểm và nét đẹp riêng của Lạng Sơn bằng cách sử dụng nhiều hình ảnh, tính từ gợi tả; đồng thời, cùng với giọng thơ khi trầm khi bổng linh hoạt theo mạch cảm xúc thơ, bạn đọc có thể thấy rõ sự thay đổi của mảnh đất Lạng Sơn qua từng thời kỳ. Đọc thơ của tác giả Vũ Kiều Oanh, ta nghe được giọng thơ thiết tha, êm ái, nhẹ nhàng mà bồi hồi, xao xuyến. Tác giả đã cho ta được chiêm ngưỡng vẻ đẹp nên thơ, trữ tình của núi non, mây ngàn; vẻ đẹp thanh bình, thơ mộng của phố thị; vẻ đẹp chân chất, mộc mạc của người con xứ hoa đào qua những hình ảnh tiêu biểu nhất, đặc trưng nhất của quê hương. Tác giả như thổi hồn vào bức tranh phong cảnh, *dùng hồn ta để tả hồn người, tả hồn quê, tạo nên một điệp khúc thiết tha, gợi được sự nhấn nhá, luyến láy để đưa cái rạo rực, thồn thức của mình vào trong thơ.*

Điểm sáng nhất của những vần thơ ấy là bài thơ như hành trình trở lại Xứ Lạng của con người xa quê đã lâu. Nhưng thi phẩm “*Thành phố yêu thương*” không chỉ đơn giản khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên “*xứ hoa đào*” mà còn nhắc đến quá trình dựng xây, phát triển trong cuộc sống và người dân nơi đây. Niềm tự hào “*Xứ Lạng quê tôi*” cùng tình cảm thiết tha, sâu lắng của cái tôi trữ tình tác giả Vũ Kiều Oanh đã hòa nhập vào với mảnh đất này và gieo vào lòng mỗi chúng ta một niềm yêu mến thiết tha với quê hương xứ sở.

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Chiều 10/02/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023. Dự



Hội nghị có các đồng chí: Hoàng Văn Nghiệm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Hồ Tiến Thiệu, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh; Đoàn Thị Hậu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đại diện Ban Thi đua khen thưởng Trung ương. Năm 2022, các phong trào thi đua, công tác khen thưởng của tỉnh đã có bước đổi mới, phù hợp với nhiệm vụ chính trị ở từng cấp, từng ngành, phát huy được sức mạnh của cả cộng đồng, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh. Các phong trào thi đua nòng cốt của tỉnh như: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Cán bộ công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”; “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống đại dịch Covid-19”; cùng một số phong trào thi đua chuyên đề do tỉnh phát động đã trở thành động lực của sự phát triển. Phát biểu tại Hội nghị đồng chí Hoàng Văn Nghiệm Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành trong các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; đồng chí yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước gắn với nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh... Tại Hội nghị, đồng chí Hoàng Văn Nghiệm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thừa ủy quyền của Chủ tịch nước trao Huân chương Lao động hạng Ba cho 01 cá

nhân; đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh trao Cờ thi đua của UBND tỉnh cho 38 tập thể đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2022; 30 tập thể có thành tích xuất sắc được bình xét trong các Cụm thi đua năm 2022 được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn tỉnh, với chủ đề: “Siết chặt kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, quyết liệt hành động, sáng tạo bút phá”. Chủ tịch UBND tỉnh kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nhân, người lao động, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn nêu cao tinh thần cách mạng, quyết tâm phấn đấu thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại năm 2023.

ĐẶNG KÝ

2. Ban Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão năm 2023 tỉnh tổ chức khai mạc Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch Xứ Lạng và phát động hưởng ứng tuần lễ trang phục các dân tộc Lạng Sơn (tối 11/02/2023). Dự khai mạc có đồng chí Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; lãnh đạo



các sở, ban, ngành; lãnh đạo UBND các huyện, thành phố, lực lượng vũ trang cùng đông đảo nhân dân và du khách. Tuần Văn hoá, Thể thao và Du lịch Xứ Lạng năm 2023 bắt đầu từ ngày 11/2 đến 17/2/2023 với nhiều hoạt động hấp dẫn như: giao lưu hát sli, then, lượn và thi lầy cỏ dân tộc Nùng, Tày Lạng Sơn; biểu diễn võ thuật, múa sư tử và lân rồng; đua bè mảng trên sông

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 353-03/2023

Kỳ Cùng; hội thi Hương sắc ẩm thực Xứ Lạng mở rộng... Tại lễ khai mạc đã diễn ra chương trình nghệ thuật đặc sắc, đậm đà bản sắc dân tộc miền núi Xứ Lạng, thu hút sự cổ vũ của đông đảo quần chúng nhân dân và du khách.

* Trong khuôn khổ Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch Xứ Lạng, chương trình Hội chợ trưng bày, giới thiệu và bày bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương tại Trung tâm Hội chợ Thương mại Lạng Sơn diễn ra vào chiều 16/02/2023. Dự lễ khai mạc có đồng chí Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; lãnh đạo các sở, ban,



ngành của tỉnh; đại diện lãnh đạo UBND các huyện, thành phố trong và ngoài tỉnh. Hội chợ có quy mô gồm 30 gian hàng của các huyện, thành phố trong và ngoài tỉnh cùng một số doanh nghiệp tiêu biểu trên địa bàn thành phố Lạng Sơn. Các gian hàng trưng bày trong hội chợ gồm những sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP trong tỉnh như: trà diếp cá Lỵa Vy, khâu nhục bà Phin (huyện Chi Lăng); nem nướng Khôi Loan (huyện Hữu Lũng); Vịt quay Hồng Xiêm, bánh ngái (thành phố Lạng Sơn); phở khô, khoai lang (huyện Lộc Bình); miến dong Minh Khai (huyện Bình Gia)... Ngoài ra, còn có các sản phẩm OCOP của tỉnh bạn như: Cao Bằng, Quảng Ninh, Bắc Giang... Nhân dịp này, sản phẩm “Lợn quay Lạng Sơn” và “Gà Sầu ngón Mẫu Sơn” được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể.

* Cũng trong khuôn khổ Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch Xứ Lạng, sáng 17/2/2023 Tại trung tâm Hội chợ Thương mại Lạng Sơn, UBND thành phố Lạng Sơn tổ chức Hội thi Hương sắc ẩm thực Xứ Lạng mở rộng xuân Quý Mão năm 2023 với chủ đề “Hội tụ tinh hoa, vươn xa bản sắc”. Hội thi có các nội



dung: thi trưng bày giới thiệu các sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc trưng địa phương; thi quay lợn và quay vịt với sự tham gia của các huyện, thành phố, các phường, xã, một số doanh nghiệp và nhà hàng của thành phố Lạng Sơn. Tại Hội thi, nhân dân và du khách đã chứng kiến phần thi của 22 đội dự thi quay lợn, 13 đội thi quay vịt theo phương pháp truyền thống; tham quan các gian hàng trưng bày sản phẩm của từng địa phương, thường thức văn hóa ẩm thực độc đáo của thành phố Lạng Sơn và các đơn vị tham gia hội thi. Kết quả, Ban Tổ chức trao 35 giải thưởng cho các đội thi gồm: đội thi UBND huyện Văn Lãng đoạt giải Nhất quay lợn; đội thi UBND xã Hoàng Đồng đoạt giải Nhất quay vịt; 4 giải Nhì, 6 giải Ba, 21 giải Khuyến khích, 2 giải Chuyên đề cho 2 nội dung quay vịt, quay lợn.

TRỌNG ANH; NGỌC HẰNG

3. Chiều 20/2/2023, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức gặp mặt các cơ quan báo chí tỉnh và trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh nhân dịp đầu Xuân Quý Mão 2023. Dự buổi gặp mặt có Đại tá Trịnh Hữu



Tăng, Bí thư Đảng uỷ, Chính uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh; lãnh đạo, phóng viên các cơ quan báo chí của tỉnh và trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2022, các cơ quan báo

chí đã phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tuyên truyền, phản ánh toàn diện, kịp thời, hiệu quả các hoạt động của lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh. Tích cực tuyên truyền, phản ánh sinh động các hoạt động về xây dựng đơn vị, trực sẵn sàng chiến đấu; công tác đối ngoại biên phòng; đấu tranh phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại; tham gia phòng chống dịch bệnh Covid-19; tham gia xây dựng, củng cố, phát triển kinh tế - xã hội tăng cường quốc phòng - an ninh ở khu vực biên giới... Tại buổi gặp mặt, lãnh đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và các cơ quan báo chí đã trao đổi, thảo luận làm rõ thêm những kết quả nổi bật trong công tác phối hợp tuyên truyền. Đồng thời, thống nhất phương hướng tiếp tục phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho phóng viên các cơ quan báo chí của tỉnh và trung ương thực hiện tốt công tác truyền thông, phản ánh các kết quả của lực lượng biên phòng trong thời gian tới.

HOÀNG VI

4. Vào trung tuần tháng 2/2023, kết quả cuộc thi ảnh Nghệ thuật Quốc tế lần thứ 12 tại Việt Nam năm 2023 do Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức (VAPA), với sự bảo trợ của Liên đoàn Nhiếp ảnh Nghệ thuật quốc tế (FIAP); Hiệp hội Hình ảnh không biên giới (ISF) được công bố trên website: vn23.con-testvn.com. Cuộc thi được phát động từ ngày 12/9/2022 đến ngày 10/1/2023 dành cho tất cả các nhà nhiếp ảnh gia trên toàn thế giới với các đề tài: Tự do cho ảnh màu; Tự do cho ảnh đơn sắc; Trẻ em và Ý tưởng. Kết thúc thời gian nhận ảnh và chấm giải, Ban Tổ chức đã nhận được 10.357 tác phẩm của 1.074 tác giả đến từ 32 quốc gia trên thế giới. Tỉnh Lạng Sơn có 6 tác phẩm của 3 tác giả là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đạt giải và chọn triển lãm, trong đó 02 tác phẩm đạt giải gồm: *"Nước mắt đại ngàn"* của tác giả Nguyễn Sơn Tùng đạt giải Khuyến khích bộ giải thưởng của VAPA ở đề tài Tự do cho ảnh đơn sắc, *"Sương sớm"* của NSNA Lưu Minh Dân đạt giải Nhì bộ giải thưởng của ISF ở đề tài Tự do cho ảnh đơn sắc; 04 tác phẩm được lựa chọn treo triển lãm gồm: *"Dưới mái ngói âm dương"* của NSNA Lưu Minh Dân ở đề tài Tự do ảnh màu, *"Đôi bạn"* của tác giả Nguyễn Sơn Tùng ở đề tài Trẻ em, tác phẩm *"Sorrow"* (Nỗi buồn) và *"Shinning moment"* (Khoảnh khắc tỏa sáng) ở đề tài Ý tưởng của tác giả Chu Văn Minh.

NGỌC HẰNG

5. Ngày 11/3/2023, tại Rạp chiếu phim Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, Sờ Văn

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 353-03/2023



hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh tổ chức Tọa đàm kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập ngành điện ảnh cách mạng Việt Nam (15/3/1953 - 15/3/2023). Dự tọa đàm có đồng chí Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; lãnh đạo Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; đại diện lãnh đạo Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng, Trung tâm Văn hóa Điện ảnh các tỉnh Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Bắc Giang và sự có mặt của gần 80 đại biểu nguyên là lãnh đạo, cán bộ của Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng tỉnh qua các thời kỳ... Tại buổi tọa đàm, các đại biểu đã ôn lại truyền thống 70 năm hình thành, phát triển của điện ảnh cách mạng Việt Nam. Ngày 15/3/1953, tại chiến khu Việt Bắc (huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 147 thành lập "Doanh nghiệp Quốc gia chiếu bóng và chụp ảnh Việt Nam". Trong suốt 70 năm qua, ngành điện ảnh cách mạng Việt Nam luôn đồng hành cùng sự nghiệp đấu tranh, xây dựng và phát triển của đất nước. Năm 1956, Doanh nghiệp quốc gia chiếu bóng và chụp ảnh Việt Nam đã ra quyết định thành lập Đội chiếu bóng số 42 thuộc chi nhánh 4 Việt Bắc, phục vụ chiếu bóng trên địa bàn 5 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên và Tuyên Quang. Cuối năm 1956, Đội được điều về Lạng Sơn hoạt động trên địa bàn huyện Hữu Lũng, Chi Lăng, Cao Lộc, Lộc Bình, thị xã Lạng Sơn và một số huyện khác trong tỉnh. Đây là đội chiếu bóng đầu tiên của tỉnh Lạng Sơn, trong 70 năm xây dựng và phát triển, trải qua nhiều tên gọi khác nhau, năm 1995 được đổi tên thành Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng Lạng Sơn. Hằng năm, trung tâm thực hiện trên 1.670 buổi chiếu phim và tuyên truyền; biên tập, thu âm trên 80 tài liệu, 10 clip phục vụ công tác tuyên truyền; tổ chức trên 10 đợt phim, tuần phim phục vụ các ngày lễ kỷ niệm, các nhiệm vụ chính trị của đất

nước và của tỉnh... Nhân dịp này, 03 tập thể và 05 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập ngành điện ảnh cách mạng Việt Nam (15/3/1953 - 15/3/2023) được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng tinh nhận Bằng khen của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; nhiều tập thể, cá nhân nhận Giấy khen của Cục Điện ảnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

TRỌNG ANH



6. Sáng ngày 13/3/2023, tại Hội trường Nhà khách Tỉnh ủy, Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn phối hợp với Chi hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam tại Lạng Sơn tổ chức Toạ đàm 70 năm Ngày truyền thống Nhiếp ảnh Việt Nam (15/3/1953-15/3/2023); Công bố cuốn sách ảnh “Lạng Sơn qua ống kính Nghệ sĩ nhiếp ảnh Vũ Bách”; Phát động thực tế sáng tác năm 2023. Tới dự có đồng chí Nguyễn Tuấn Nam, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành của tỉnh; đại diện gia đình Nghệ sĩ nhiếp ảnh Vũ Bách; các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội, Chi hội trưởng các Chi hội cùng đông đảo hội viên Chi hội Nhiếp ảnh Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. Tại buổi tọa đàm, các đại biểu đã cùng nhau ôn lại truyền thống nhiếp ảnh Việt Nam trên chặng

đường 70 năm qua, lan tỏa ý nghĩa của Sắc lệnh số 147/SL ngày 15/3/1953 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký về việc thành lập doanh nghiệp Quốc gia chiếu bóng và chụp ảnh Việt Nam, mở ra hành trình xây dựng và phát triển của nền nhiếp ảnh cách mạng Việt Nam. Nhân dịp này, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn công bố cuốn sách ảnh “Lạng Sơn qua ống kính Nghệ sĩ nhiếp ảnh Vũ Bách” - người có nhiều đóng góp quý báu đối với sự phát triển của nghệ thuật Nhiếp ảnh nói chung và Nhiếp ảnh Lạng Sơn nói riêng. Tại buổi tọa đàm, các hội viên Chi hội Nhiếp ảnh đã trao đổi thảo luận về phương hướng đổi mới hoạt động của Chi hội trong thời gian tới và phát động thực tế sáng tác năm 2023.

HOÀNG HƯƠNG

HỘP THƯ

Trong ba tháng, từ tháng 12/2022 đến hết tháng 02/2023, Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã nhận được tác phẩm của các tác giả:

***Trong tỉnh:** Hoàng Huy Âm, Vũ Đình Thi, Nguyễn Kim Dung, Lương Hồng Quân, Hồng Túy, Phạm Thành, Ngô Bá Hòa, Phạm Lễ Hùng, Phương Thi, Lã Trung Sơn, Đặng Hùng, Đặng Thu Hà, Hoàng Chóong, Lộc Bích Kiệm, Hoàng Tùng, Dương Thị Thùy Linh, Lý Viết Trường, Đặng Thanh, Đặng Thế Anh, Vũ Kiều Oanh; Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Bích Thuận, Trường Sơn, Đinh Xuất Bản; Bùi Vinh Thuận, Trịnh Quốc Toàn, Dương Công Bao, Nguyễn Minh Đức, Chu Văn Minh, Anh Tuấn, Trịnh Tố Oanh, Dương Doãn Tuấn, Đinh Văn Tường, Hòa Lộc...

***Ngoài tỉnh:** Nhữ Mai Hồng (Thanh Hóa); Vàng A Giang (Lào Cai); Phùng Văn Khai (Hà Nội); Đỗ Thanh Khang (Vũng Tàu); Bùi Việt Phương (Hòa Bình)...

Và một số bản thảo khác gửi qua email. Đề nghị các tác giả ghi rõ họ tên (bút danh nếu có), số điện thoại, số tài khoản ngân hàng, địa chỉ rõ ràng để tòa soạn liên hệ.

Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, góp ý của các tác giả./.